

CÔNG TY CP TRAPHACO

TRAPHACO JSC.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 247/CBTT-TRA

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025
Hanoi, day 01 month 04 year 225

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Traphaco/ *Traphaco JSC.*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TRA
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 75 Phố Yên Ninh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội/ *75 Yen Ninh Street, Quan Thanh Ward, Ba Dinh District, Ha Noi City*
 - Điện thoại/ *Telephone*: 0243.6830751
 - Website: www.traphaco.com.vn
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Đỗ Thanh Hà
Chức vụ/ *Position*: Người phụ trách quản trị Công ty/ *Chief Governance Officer*
- Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☒ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/Content of Information disclosure (*):

Công bố thông tin tài Báo cáo thường niên năm 2024.
Disclosure of document of the Annual Report for 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2025 tại đường dẫn: <https://traphaco.com.vn/shareholder/annual-report>
This information was disclosed on Company's Portal on date April 1st, 2025 Available at: <https://traphaco.com.vn/shareholder/annual-report>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./.

Nơi nhận/Recipients:

- *Như trên/As above*
- *Lưu/Archived*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT
Party authorized to disclose information



Đỗ Thanh Hà

Traphaco[®]

Con đường sức khỏe xanh



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VƯƠN MÌNH PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

- 03 Điểm nhấn Báo cáo thường niên Traphaco 2024
- 04 Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 06 Dấu ấn năm 2024
- 10 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 12 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 14 Thông điệp của Tổng Giám đốc

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 22 Tổng quan về Traphaco
- 24 Quá trình hình thành và phát triển
- 26 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban điều hành
- 34 Giới thiệu Ban Kiểm soát

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

- 38 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 44 Phân tích tài chính năm 2024
- 51 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
- 52 Báo cáo hoạt động của các công ty con

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 74 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
- 76 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 79 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2024
- 80 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 86 Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 103 Báo cáo quản trị rủi ro năm 2024
- 108 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 114 Tổng quan về báo cáo
- 115 Mô hình phát triển bền vững của Traphaco
- 116 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 120 Kế hoạch hành động năm 2024
- 122 Tăng trưởng kinh tế
- 124 Đầu tư xã hội
- 140 Bảo vệ môi trường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 156 Thông tin chung
- 158 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 159 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 160 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 162 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 163 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 164 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



Điểm nhấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRAPHACO 2024



Truy cập vào website:

www.traphaco.com.vn/ir

hoặc quét mã QR Code



Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



iOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"



Tầm nhìn, Sứ mệnh Giá trị cốt lõi



TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam
về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



SỨ MỆNH

Sáng tạo Sản phẩm xanh
chăm sóc sức khỏe con người



DƯỢC PHẨM
XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng
chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu
đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối,
dịch vụ thân thiện với môi trường.

Dấu ấn năm 2024

Traphaco tổ chức chuỗi hội nghị khách hàng năm 2024 với hình thức mới - hội thảo khoa học cùng chuyên gia đầu ngành, và giới thiệu hai nhóm Đông dược cao cấp - Tân dược chất lượng cao, thu hút đông đảo khách hàng và đối tác tham gia. Hội thảo đã thực hiện vai trò kết nối, cập nhật kiến thức chuyên môn về y dược, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các nhà thuốc truyền thống trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt kênh bán lẻ.

Chuỗi hội nghị khách hàng phiên bản mới

2.



1. TRAPHACO đẩy mạnh Chuyển đổi số

Năm 2024, Traphaco tập trung đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số nhằm hiện đại hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty triển khai thanh toán phi tiền mặt, thử nghiệm trung tâm xử lý đơn hàng, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng nhân sự tiền lương và ứng dụng quản lý tri thức. Đây là bước tiến quan trọng giúp Traphaco tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh và mang đến trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

3. Dự án nhà máy EU-GMP Bước tiến hội nhập quốc tế

Traphaco chính thức thành lập Ban triển khai dự án nhà máy đạt chuẩn EU-GMP trong tháng 11/2024, đánh dấu bước ngoặt lớn trong chiến lược phát triển và hội nhập quốc tế. Nhà máy được đầu tư trang thiết bị hiện đại, áp dụng các quy trình sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn châu Âu. Đây là nền tảng giúp Traphaco nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm dược phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế tại Việt Nam.



4. Vinh danh Thương hiệu quốc gia 2024 lần thứ 7 với 8 thương hiệu sản phẩm

Traphaco tự hào được vinh danh lần thứ 7 liên tiếp trong chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, với 8 thương hiệu sản phẩm được công nhận năm 2024. Đây là minh chứng cho chất lượng sản phẩm vượt trội, uy tín thương hiệu và chiến lược kinh doanh bền vững của công ty. Việc tiếp tục giữ vững danh hiệu này không chỉ củng cố vị thế dẫn đầu mà còn khẳng định tầm nhìn đưa dược phẩm Việt Nam vươn tầm thế giới, đáp ứng niềm tin của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

5. Top 10 doanh nghiệp bền vững CSI 2024

Năm 2024, Traphaco được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp bền vững. Công ty luôn gắn liền phát triển kinh doanh với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Các dự án bảo tồn nguồn dược liệu quý, áp dụng công nghệ xanh trong sản xuất và phát triển bền vững tại các vùng trồng dược liệu chuẩn GACP-WHO đã tạo nên dấu ấn mạnh mẽ. Danh hiệu này là động lực để Traphaco tiếp tục hướng đến phát triển bền vững và trách nhiệm cộng đồng.

DẤU ẤN NĂM 2024 (Tiếp theo)

6.

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất

Forbes bình chọn

Forbes Việt Nam vinh danh Traphaco trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024, dựa trên các tiêu chí như tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động. Thành tích này phản ánh nỗ lực không ngừng của Traphaco trong việc nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa quy trình vận hành và mở rộng thị trường. Đây không chỉ là sự công nhận về thành quả kinh doanh mà còn khẳng định sự tin tưởng của nhà đầu tư và vị thế vững chắc của Traphaco trên sàn chứng khoán.



7.

Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả 2024

Báo Đầu tư bình chọn

Năm 2024, Traphaco tiếp tục được Báo Đầu tư bình chọn vào danh sách Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam. Với chiến lược phát triển bài bản, ứng dụng công nghệ hiện đại và không ngừng cải tiến sản phẩm, Traphaco đã duy trì mức tăng trưởng ổn định và hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh. Thành tích này không chỉ khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành dược mà còn tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, đồng thời thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

8.

Chiến thắng hạng mục “Bình đẳng giới tại thị trường”

Giải thưởng UN Women

Traphaco vinh dự nhận giải UN Women WEPs Awards 2024 ở hạng mục “Bình đẳng giới tại thị trường”, ghi nhận những nỗ lực trong thúc đẩy quyền lợi và sự công bằng cho phụ nữ. Công ty đã triển khai nhiều chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nữ, tạo điều kiện để họ đảm nhận các vị trí lãnh đạo và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung. Giải thưởng là sự công nhận quốc tế đối với cam kết mạnh mẽ của Traphaco trong việc xây dựng môi trường làm việc bình đẳng và văn minh.

Năm nay, các chi bộ Đảng tổ chức hoạt động về nguồn nhằm giáo dục truyền thống cách mạng và nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, công nhân viên. Song song đó, lễ kết nạp đảng viên mới được tổ chức trang trọng, chào đón thế hệ trẻ gia nhập hàng ngũ của Đảng. Những hoạt động này góp phần gắn kết các thế hệ, rèn luyện ý thức trách nhiệm và xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

TRAPHACO

tổ chức hoạt động về nguồn và kết nạp đảng viên mới

9.



10.

Chứng nhận 05 vùng trồng đạt chuẩn

GACP-WHO

Traphaco CNC đạt chứng nhận 5 vùng trồng dược liệu đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO cho các cây thuốc quý như Cúc hoa vàng, Trạch tả, Dừa cạn, Ngải cứu và Cỏ ngọt. Đây là bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và hiệu quả. Thành tựu này tiếp tục khẳng định cam kết của Traphaco đối với chiến lược phát triển bền vững, gắn kết giữa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phục vụ sức khỏe cộng đồng.



Cấp Nhà nước

- Danh hiệu Anh hùng Lao động
- 2 Huân chương Lao động hạng Nhất
- Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty



Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng các giải pháp sở hữu trí tuệ

- Giải thưởng WIPO
- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia
- Giải Nhất giải thưởng sáng tạo khoa học VIFOTEC



Về Thương hiệu

- Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value) 7 lần liên tiếp
- Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam - Forbes VN
- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất - Forbes VN
- Top 10 Sao vàng đất Việt
- Top 5 Công ty Đông được uy tín nhất Việt Nam
- Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam - Forbes VN
- Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc
- Kỷ lục Việt Nam “Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)



Về Trách nhiệm Xã hội

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội
- Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
- Doanh nghiệp vì Người lao động
- Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022
- Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển được liệu Việt
- Giải thưởng Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ Liên Hiệp Quốc - Hạng mục: Bình đẳng giới tại thị trường GreenPlan - Dự án Bền vững
- Giải thưởng Hành động vì cộng đồng (Human Act Prize)



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA CÁC NĂM



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư kính mến,

Nhân dịp năm mới 2025 và Đại hội đồng cổ đông thường niên, tôi muốn dành chút thời gian để nhìn lại chặng đường một năm qua - một năm đầy thách thức nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội, đòi hỏi sự linh hoạt và khả năng thích ứng mạnh mẽ.

Năm 2024, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu liên tục biến động, ngành dược phẩm Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng khả quan, đặc biệt là ở kênh bệnh viện. Đồng thời, sự cạnh tranh trong thị trường bán lẻ dược phẩm ngày càng gay gắt, với sự mở rộng của các chuỗi nhà thuốc bên cạnh các nhà thuốc truyền thống—một phân khúc mà Traphaco đã và đang tham gia sâu rộng.

Bằng sự đổi mới liên tục, tinh thần cố gắng không ngừng và sức mạnh đoàn kết của toàn thể đội ngũ, Traphaco tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường. Dù chưa hoàn thành toàn bộ mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, chúng ta đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận.

Tần dược chất lượng cao của chúng ta tăng trưởng 33%, trong khi Đông dược cao cấp đạt mức tăng trưởng ấn tượng 47%. Kênh ETC mở rộng với mức tăng trưởng doanh thu 10,7%, trong đó các sản phẩm Tần dược nhận chuyển giao công nghệ từ Daewoong tiếp tục đóng vai trò động lực chính cho sự phát triển của công ty, đánh dấu những cột mốc quan trọng. Bên cạnh đó, doanh thu từ chuỗi nhà thuốc tăng 18%, doanh số thương mại điện tử vượt 110% so với kế hoạch năm, thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt của Traphaco trước những thay đổi của thị trường, đồng thời khẳng định niềm tin của khách hàng vào sản phẩm của chúng ta.

! Một trong những dấu ấn quan trọng nhất của năm 2024 là việc đặt nền móng cho nhà máy sản xuất đạt chuẩn EU-GMP, với việc thành lập Ban dự án EU-GMP. Đây là bước khởi đầu trong hành trình hướng đến chứng nhận EU-GMP của Traphaco. Cùng với đó, hoạt động chuyển giao công nghệ với Daewoong Giai đoạn 2 đã hoàn thiện và các sản phẩm mới đã được triển khai ra thị trường. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao khả năng cạnh tranh của Traphaco trong kênh bệnh viện mà còn tạo tiền đề cho sự mở rộng năng lực sản xuất và tăng trưởng trong tương lai.



Những thành tựu của Traphaco trong năm 2024 đã được ghi nhận xứng đáng thông qua hàng loạt giải thưởng danh giá, bao gồm:



Đặc biệt, tám sản phẩm của chúng ta đã được chứng nhận Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, khẳng định tiêu chuẩn chất lượng cao cũng như sự tin tưởng mạnh mẽ từ khách hàng, đối tác và cổ đông.

Kính thưa quý cổ đông,

Traphaco đặt mục tiêu năm 2025: doanh thu **2.559** tỷ đồng (tăng trưởng 8,0%) và lợi nhuận **268** tỷ đồng (tăng trưởng 4,2%). Những con số này được đặt ra với một cách tiếp cận có phần thận trọng, xét đến những thách thức của thị trường hiện nay. Tuy nhiên, con đường vững chắc nhất để khẳng định giá trị của công ty chính là thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Vì vậy, trong năm 2025, Traphaco sẽ đẩy mạnh doanh số, không chỉ để đạt được mục tiêu đề ra mà còn hướng đến việc vượt xa kỳ vọng. Để làm được điều này, chúng ta sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược tăng trưởng quan trọng. Trong mảng Tần dược chất lượng cao, chúng ta sẽ mở rộng danh mục sản phẩm với các thuốc đạt chứng nhận tương đương sinh học (BE), thuốc first-generic và các sản phẩm chuyển giao công nghệ mới, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Đối với Đông dược cao cấp, Traphaco sẽ tiếp tục phát huy các giá trị cốt lõi— kế thừa tinh hoa truyền thống, kết hợp với đổi mới hiện đại và định hướng phát triển bền vững— nhằm nâng tầm danh mục sản phẩm và xây dựng một thương hiệu khác biệt, có dấu ấn riêng trên thị trường. Bên cạnh đó, chúng ta sẽ tăng cường hợp tác với các chuỗi nhà thuốc, triển khai các chính sách bán hàng thân thiện và hiệu quả hơn nhằm hỗ trợ đối tác cũng như tối ưu hóa hoạt động của công ty.

Kênh OTC, vốn là một trụ cột quan trọng trong hệ thống phân phối của Traphaco, sẽ tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động để duy trì vị thế là một kênh phân phối có giá trị cao đối với khách hàng. Bên cạnh đó, Traphaco sẽ tập trung nguồn lực để mở rộng mạnh mẽ kênh ETC (bệnh viện). Không chỉ dừng lại ở các kênh đầu thầu truyền thống, chúng ta sẽ chủ động mở rộng hệ thống phân phối sang các phòng khám, kênh

kê đơn và nhà thuốc bệnh viện, từ đó gia tăng tập khách hàng cốt lõi và nâng cao vị thế của Traphaco trong kênh bệnh viện.

Với những chiến lược này, năm 2025 sẽ là một cột mốc quan trọng, giúp Traphaco vươn lên một tầm cao mới.

Hướng tới tương lai

Nhìn lại hành trình đã qua, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông, khách hàng, các đối tác Hàn Quốc và quốc tế, cùng toàn thể đội ngũ nhân viên Traphaco. Chính sự tin tưởng, đồng hành và cố gắng của quý vị đã giúp công ty tiếp tục phát triển bền vững.

Tôi tin rằng, với sự hợp tác chặt chẽ giữa Mirae Asset và SCIC, kết hợp với tinh thần đổi mới không ngừng của Traphaco, chúng ta sẽ tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành dược phẩm Việt Nam.

Chúc quý vị sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Chúc cho Traphaco tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới!

Xin cảm ơn!

CHUNG JI KWANG

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco

Thông điệp Tổng Giám đốc



Kính thưa các vị đại biểu,
thưa toàn thể cán bộ, nhân viên,

Năm 2024, kinh tế trải qua nhiều biến động, mang đến không ít thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển mới. Sau giai đoạn đầy khó khăn trong nửa đầu năm, nền kinh tế dần hồi phục rõ rệt từ quý 3. Theo Tổng cục thống kê Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 7.09% năm 2024 vượt mục tiêu 6,5% đề ra. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của GDP đạt mức tăng trưởng 9,6%. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức từ nền kinh tế toàn cầu như lạm phát cao ở các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị gia tăng.

ÔNG TRẦN TÚC MÃ
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Ngành Dược Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng trong năm 2024, với mức tăng trưởng doanh thu toàn ngành đạt khoảng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù cạnh tranh từ các sản phẩm nhập khẩu vẫn hiện hữu, các doanh nghiệp dược nội địa đã cải thiện chất lượng sản phẩm và điều chỉnh chiến lược giá cả, giúp gia tăng thị phần trong nước.

Kênh ETC tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024 với mức tăng của toàn ngành khoảng 13%, góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành dược. Công ty Traphaco cũng đã ghi nhận doanh thu kênh ETC tăng trưởng 10,7%, tuy nhiên do tỷ trọng doanh thu trong công ty của kênh ETC chưa cao (khoảng 10%) nên không tạo ra sự thay đổi lớn vào tổng doanh thu của cả công ty.

Năm 2024, thị trường dược phẩm OTC tiếp tục chứng kiến sự khó khăn của các nhà thuốc truyền thống, do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các chuỗi nhà thuốc hiện đại không ngừng mở rộng và chiếm lĩnh thị phần. Những chuỗi lớn như Long Châu và Pharmacity đang không chỉ mở rộng quy mô mà còn cải thiện dịch vụ, khiến áp lực cạnh tranh lên các nhà thuốc truyền

thống ngày càng gia tăng. Điều này tạo ra một môi trường kinh doanh đầy thách thức, buộc các nhà thuốc truyền thống phải đối mặt với nguy cơ mất khách hàng và giảm doanh thu. Hệ thống nhà thuốc truyền thống là phân khúc và thị trường chính của Traphaco nên hoạt động bán hàng của Traphaco vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó Traphaco đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tối ưu nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty bằng những việc sau:

Trong năm 2024 công ty đã tiến hành hoạt động chuyển đổi số mạnh mẽ



Áp dụng hệ thống trung tâm đơn hàng: Đã triển khai toàn quốc trong toàn khối Kinh doanh, giảm 85% thời gian xử lý đơn hàng, tối ưu hóa nguồn lực kế toán và tiết kiệm chi phí vận hành.



Triển khai dự án truy xuất nguồn gốc: Áp dụng QR-code, minh bạch hóa quy trình sản xuất và phân phối, tạo niềm tin cho khách hàng về sản phẩm chính hãng, tăng cường uy tín thương hiệu.



Sử dụng phần mềm quản lý nhân sự mới: Đã đi vào hoạt động ổn định giúp quản lý dữ liệu nhân sự nhanh chóng, chính xác hơn, tối ưu hóa quản lý nguồn nhân lực và cải thiện hiệu suất hoạt động.



Ứng dụng bán hàng: Đã triển khai app bán hàng mới, hỗ trợ TDV quản lý khách hàng, theo dõi kinh doanh, xử lý đơn hàng nhanh chóng, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh.



Văn phòng số Base: Đã triển khai, tăng cường hiệu quả làm việc từ xa, cải thiện quản lý công việc và dự án, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ nhân viên.



Thanh toán phi tiền mặt: Đẩy mạnh trong toàn khối Kinh doanh, tăng tiện lợi cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro khi xử lý tiền mặt và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.



Hệ thống e-learning: Đã triển khai và tổ chức đào tạo trực tuyến, hỗ trợ đào tạo 24/7 cho nhân viên, nâng cao kỹ năng và kiến thức, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.

THÔNG DIỆP
TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Traphaco đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, đặc biệt tăng cường nghiên cứu thuốc Đông dược cao cấp và thuốc Tân dược chất lượng cao, thuốc Generic, thuốc tương đương sinh học và thuốc chuyển giao công nghệ từ Deawoong:



Kính thưa các vị đại biểu,
thưa toàn thể cán bộ, nhân viên,

Năm 2024 Traphaco đã chuẩn bị các nguồn lực cần thiết và thành lập ban dự án triển khai tiêu chuẩn GMP-EU, nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh các sản phẩm sản phẩm Tân dược chất lượng cao và các thuốc tương đương sinh học.

Xuyên suốt năm 2024 Traphaco đã tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, tiến hành đào tạo trực tuyến các kiến thức Y học, Dược học mới, thực hiện các hội nghị khách hàng kết hợp đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho khách hàng qua đó tạo dựng được uy tín và gia tăng sự ủng hộ, đồng hành của khách hàng góp phần gia tăng giá trị thương hiệu Traphaco.

- 1. Đã triển khai sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm CGCN giai đoạn 1: Timaro, Rebatot, Acid Ursodeoxycholic.
- 2. Đã có 10 sản phẩm đạt tương đương sinh học mở ra cơ hội phát triển sản phẩm Tân dược chất lượng cao, tương đương với thuốc gốc.
- 3. Vượt số đăng ký/công bố vượt kế hoạch mục tiêu năm 2024: đạt 271/252 số.
- 4. SDK thuốc mới được cấp: Trên 22 SDK.
- 5. Triển khai sản phẩm mới: 13 sản phẩm ra thị trường gồm Timaro 5mg, Trallerbic, Apital 25, Apital 5, Tra-Desloratadin, Traphacol 150mg, Traphacol 250mg, Methorphan D 30, Tradotril,...
- 6. Công tác quản lý chất lượng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo hoạt động sản xuất luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng đề ra.



Công ty chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật và các hoạt động xã hội, năm 2024 Công ty Traphaco được các tổ chức trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như:

- Traphaco lần thứ 7 liên tiếp đạt danh hiệu: **Thương hiệu quốc gia Việt Nam, Traphaco là doanh nghiệp dẫn đầu ngành Dược về số lượng sản phẩm** đạt Thương hiệu quốc gia năm 2024
- Giải **TOP 50** Công ty niêm yết tốt nhất (Forbes VN).
- **Top 10** Doanh nghiệp bền vững CSI 2024
- Giải **TOP 10** nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam.
- **Top 10** Công ty Dược uy tín/ Top 5 Công ty Đông Dược uy tín 2023
- Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ thi đua cho công đoàn công ty.
- Và nhiều giải thưởng khác

Năm 2024, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức trên thị trường dược phẩm, Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã tập trung tối ưu hóa nguồn lực, cắt giảm các chi phí không cần thiết, đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, và gia tăng số lượng số đăng ký/công bố mới, đặc biệt trong lĩnh vực thuốc tân dược và thuốc điều trị. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty vượt qua khó khăn mà còn đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tới.

Kính thưa các vị đại biểu,
thưa toàn thể cán bộ, nhân viên,

Bước sang năm 2025 ngành Dược sẽ có nhiều thay đổi lớn khi luật dược sửa đổi chính thức được áp dụng, việc cụ thể hóa các quy định công ty có vốn đầu tư nước ngoài không được phân phối trực tiếp hàng nhập khẩu tới bệnh viện, nhà thuốc bán lẻ, cũng như việc cho phép bán thuốc không kê đơn trên nền tảng online, sẽ có tác động lớn tới hoạt động của Traphaco.

Với những hoạt động trên năm 2024 Traphaco đạt

2.370,2

TỶ VNĐ

Doanh thu

257,3

TỶ VNĐ

Lợi nhuận

271

SỐ

Tổng số đăng ký/công bố vượt chỉ tiêu

Năm 2025 được dự báo kinh tế sẽ tiếp tục đà tăng trưởng.
Để phù hợp với bối cảnh thị trường Traphaco dự kiến đặt mục tiêu

2.559

TỶ VNĐ

Doanh thu hợp nhất

268

TỶ VNĐ

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế

16
TRAPHACO

17
Báo cáo thường niên 2024

THÔNG DIỆP
TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Với nền tảng vững chắc từ những đầu tư chiến lược trong năm 2024, Traphaco tự tin tiến bước vào một giai đoạn phát triển mới, nơi đòi hỏi sự đổi mới toàn diện, sự hợp tác chặt chẽ giữa các phòng ban và khả năng linh hoạt nắm bắt cơ hội từ thị trường. Toàn thể Cán bộ, Đảng viên, Người lao động trong hệ thống Traphaco thực thi 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng, phát huy truyền thống Traphaco, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần và sức mạnh, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; thi đua phát triển sản xuất kinh doanh, biến những nguy cơ, khó khăn, thách thức thành những cơ hội phát triển.



Để đạt được các mục tiêu giữ vững vị thế số 1 về Đông Dược, tăng cường phát triển Tân Dược của năm 2025, công ty Traphaco sẽ thực hiện một số việc chính sau:

1

Tăng cường hiệu quả hoạt động và sắp xếp lại hệ thống phân phối và logistics, phù hợp với bối cảnh thị trường thay đổi nhanh chóng và với yêu cầu pháp luật

- Tiếp tục rà soát bộ máy bán hàng của công ty, giảm cồng kềnh, tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tách biệt nhân sự hệ thống bán hàng OTC và ETC tăng tính chuyên môn hóa, năng suất.
- Tăng cường hoạt động bán hàng qua hệ thống chuỗi và kênh thương mại điện tử uy tín.

2

Chuyển đổi số: Tiếp tục mở rộng các ứng dụng đã triển khai 2024 và 8 ứng dụng mới theo kế hoạch 2025

- Năm 2025, Traphaco tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số với trọng tâm là giai đoạn đầu triển khai hệ thống ERP. Các hoạt động chính bao gồm: chuyển đổi hệ thống ERP tại Tổng công ty và Traphaco Hưng Yên, ứng dụng tự động hóa nghiệp vụ kế toán hóa đơn và hệ thống quản lý bán hàng trực tuyến.
- Bên cạnh đó, công ty tập trung vào chương trình khách hàng trung thành với giải pháp gamification, chuẩn hóa hạ tầng CNTT và bảo mật, đồng thời triển khai nền tảng dữ liệu tập trung (Data Lakehouse). Các sáng tạo đổi mới cũng được khuyến khích thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ tối đa chiến lược chuyển đổi số (Ihub).

3

Tăng cường đầu tư cho hoạt động R&D phát triển sản phẩm mới trong Đông dược cao cấp và Tân dược chất lượng cao

- Tập trung gia tăng nghiên cứu sản phẩm thuốc tân dược chất lượng cao, rà soát các thuốc gốc sắp hết bản quyền để phát triển thuốc First Generic, tương đương sinh học.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới trong bào chế và nghiên cứu sản phẩm.

4

Tăng cường hoạt động Chuyển giao công nghệ

- Hợp tác với đối tác Deawoong lựa chọn sản phẩm cho hoạt động chuyển giao, tối ưu dây truyền tại nhà máy Traphaco Hưng Yên.
- Thúc đẩy doanh số các sản phẩm CGCN đã bán trên hệ thống OTC thông qua các buổi sinh hoạt khoa học, giới thiệu các ưu điểm của sản phẩm CGCN, tăng cường hoạt động đấu thầu, bán trên toàn hệ thống ETC.

Với những định hướng chiến lược rõ ràng, kế hoạch hành động chi tiết và sự quyết tâm trong việc triển khai mục tiêu các dự án với yêu cầu nhanh nhất có thể, Công ty tin rằng năm 2025 sẽ là một năm bút phá, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững và nâng tầm vị thế của Traphaco trên thị trường.



5

Nâng tầm thương hiệu Traphaco thông qua các hoạt động Marketing

- Thương hiệu Đông dược cao cấp và Tân dược chất lượng cao; Đổi mới sáng tạo – Áp dụng công nghệ mới.
- Gia tăng thị phần thuốc Đông dược và Tân dược của Traphaco thông qua các hoạt động marketing trên nền tảng trực tuyến và truyền thống.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng thông qua nền tảng công nghệ mới.

6

Nâng cao hệ thống quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu vào thông qua việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết, phân bổ ngân sách hợp lý đến từng bộ phận, đồng thời thực hiện việc giám sát và đánh giá định kỳ các khoản chi nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận hợp nhất của công ty.

7

Thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-EU

- Đảm bảo năng lực sản xuất các sản phẩm thuốc Tân dược chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đấu thầu thuốc nhóm 2 và góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường dược phẩm.



Tổng quan về TRAPHACO

- 22 Tổng quan về Traphaco
- 24 Quá trình hình thành và phát triển
- 26 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 Giới thiệu Ban điều hành
- 34 Giới thiệu Ban Kiểm soát

Tổng quan về Traphaco

Trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội

Văn phòng: Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - P. Hoàng Liệt - Q. Hoàng Mai - Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
ĐƯỢC THÀNH LẬP NGÀY 28.11.1972

Hơn 50 năm hình thành & phát triển,

TRAPHACO đã trở thành
THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM SỐ 1
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

04 Công ty con - Công ty liên kết

01 Nhà máy chiết xuất dược liệu đạt chuẩn GMP

04 Nhà máy sản xuất dược và thực phẩm
bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn GMP

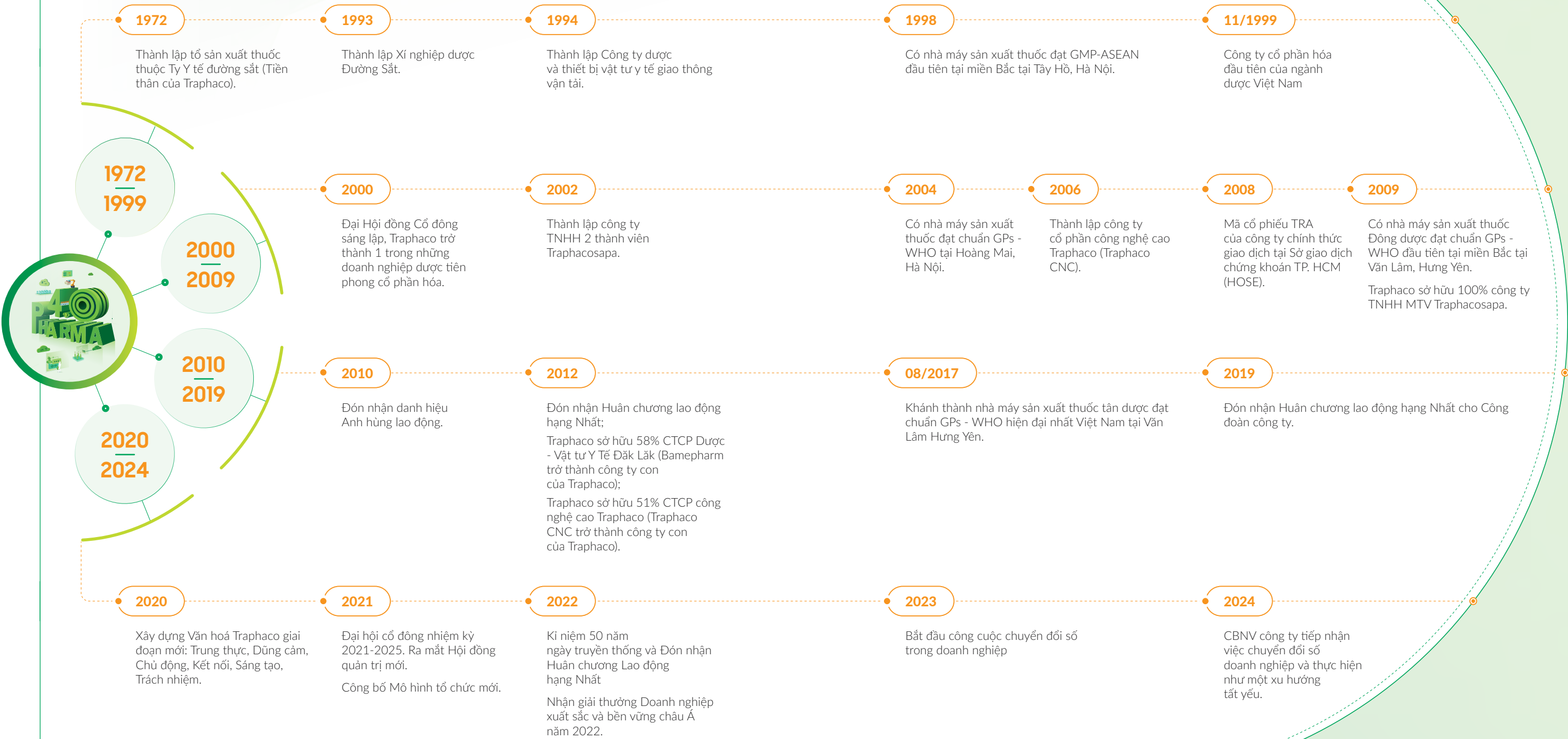
28 Chi nhánh trên toàn quốc

10 Vùng trồng/thu hái dược liệu
đạt chuẩn GACP-WHO

30.000 Khách hàng nhà thuốc trên toàn quốc

Quá trình hình thành & phát triển

Trải qua 52 năm xây dựng và phát triển, với cương vị là đầu tàu trong ngành dược Việt Nam, Traphaco xác định mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới là **“Đông dược cao cấp – Tân dược chất lượng cao”**.

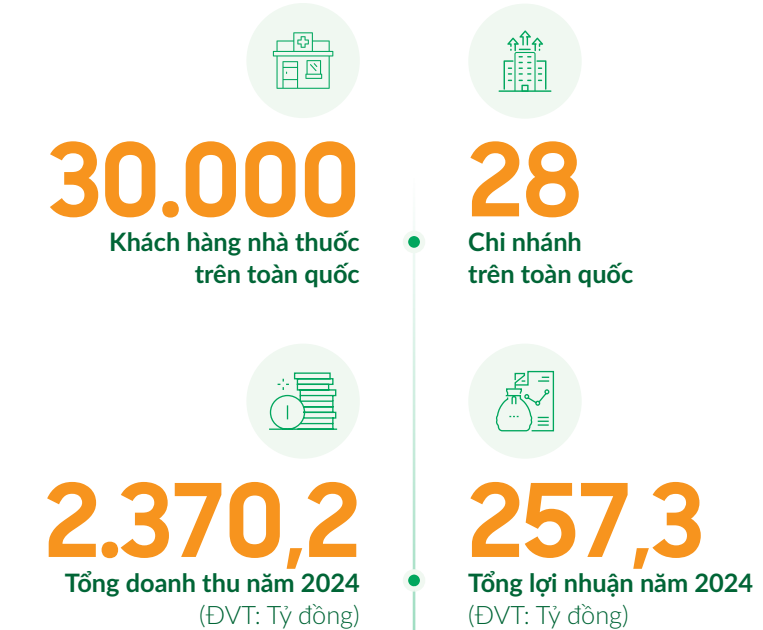


Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Bán buôn đồ uống
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn thực phẩm
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Địa bàn kinh doanh



Các chi nhánh

- Chi nhánh Miền Nam;
- Chi nhánh Miền Trung;
- Chi nhánh Bắc Miền Trung;
- Chi nhánh Thái Nguyên;
- Chi nhánh Yên Bái;
- Chi nhánh Bắc Giang;
- Chi nhánh Quảng Ninh;
- Chi nhánh Hải Dương;
- Chi nhánh Hải Phòng;
- Chi nhánh Hưng Yên;
- Chi nhánh Nam Định;
- Chi nhánh Thanh Hóa;
- Chi nhánh Phú Thọ;
- Chi nhánh Gia Lai;
- Chi nhánh Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Khánh Hòa;
- Chi nhánh Thừa Thiên Huế;
- Chi nhánh Tiền Giang;
- Chi nhánh Vĩnh Long;
- Chi nhánh Cần Thơ;
- Chi nhánh Bình Thuận;
- Chi nhánh Đồng Nai;
- Chi nhánh Bình Dương;
- Chi nhánh Kiên Giang;
- Chi nhánh Long An;
- Chi nhánh Bình Định;
- Chi nhánh Vũng Tàu;
- Chi nhánh Vĩnh Phúc.



Nhà máy Hoàng Liệt



Chức năng

- Sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm; các dạng bào chế viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, cốm, bột, cốm vi sinh, bột vi sinh, dung dịch, hỗn dịch, mỡ, cream.
- Quản lý thiết bị sản xuất.
- Thực hiện sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Các địa điểm kinh doanh thuốc tại Hà Nội



Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco

74 Ngõ Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.

Quầy số 207

Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên

Số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Công ty con của Traphaco

1

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa



Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: **100%**

Vốn điều lệ (đồng): **25.000.000.000**

Trụ sở:

Tổ 2, Phường Phan Si Păng, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai.

Chức năng chính:

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

2

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: **100%**

Vốn điều lệ (đồng): **25.000.000.000**

Trụ sở:

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Chức năng chính:

Sản xuất thuốc, hóa dược.

3

Công ty cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (Traphaco CNC)



Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: **51%**

Vốn điều lệ (đồng): **113.643.250.000**

Trụ sở:

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Chức năng chính:

Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.

4

Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm)



Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: **58%**

Vốn điều lệ (đồng): **19.415.880.000**

Trụ sở:

9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Chức năng chính:

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị



Ông CHUNG JI KWANG
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 21/6/1974
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Tóm tắt quá trình công tác:
03/2021- nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
03/2020-03/2021: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
2017 - nay: Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.
2016 - 2017: Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán - sáp nhập, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2005 - 2015: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2003 - 2005: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Managing Director - New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.

Sinh ngày: 24/09/1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Tóm tắt quá trình công tác:
05/2022 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
08/2006 - nay: Chuyên viên, Phó trưởng ban Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
06/2020 - 05/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật
04/2014 - 03/2020: Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiền
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
12/2022 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên.



Ông NGUYỄN PHÚ KHÁNH
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



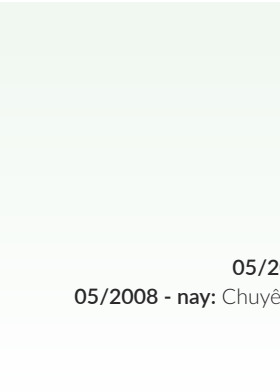
Ông TRẦN TÚC MÃ
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Dược học
Tóm tắt quá trình công tác:
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGĐ KD, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội
03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Ông JUNWOO CHA
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 12/06/1984
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
Tóm tắt quá trình công tác:
04/2024 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
01/2023 - nay: Thành viên HĐQT, Daewoong Philippines; Giám đốc, Daewoong Thái Lan
07/2021 - nay: Trưởng đại diện, Daewoong Việt Nam
04/2020 - nay: Trưởng nhóm kinh doanh toàn cầu, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
10/2013 - 03/2020: Trưởng kinh doanh vùng, Dược phẩm Dongwha
01/2012 - 09/2013: Chuyên viên kinh doanh quốc tế, Dược phẩm Aju



Ông ĐÌNH QUANG HÒA
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/08/1986
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân luật
Tóm tắt quá trình công tác:
03/2023 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
05/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Trảng Tiền
05/2008 - nay: Chuyên viên đầu tư, thư ký lãnh đạo, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Trảng Tiền



Bà ĐÀO THÚY HÀ
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Dược học, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tóm tắt quá trình công tác:
07/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2021- 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - 10/2021: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty Dược TraphacoCapital Co. Ltd.



Ông KIM DONG HYU
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học
Tóm tắt quá trình công tác:
11/2021- nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco
10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

Giới thiệu Ban Điều hành



Ông TRẦN TÚC MÃ
Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGD KD, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội
03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Ông NGUYỄN HUY VĂN
Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu và chất lượng

Sinh ngày: 10/03/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2022 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
05/2015 - 12/2021: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng GD Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 03/2011: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty dược Traphaco
07/1995 - 06/1996: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty dược Traphaco
06/1994 - 06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco

Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

07/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2021- 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGD KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - 10/2021: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty Dược TraphacoCapital Co. Ltd.



Bà ĐÀO THÚY HÀ
Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing

Sinh ngày: 16/10/1963
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021- Nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC, Công ty cổ phần Traphaco
02/2017 - 10/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/2011 - 07/2013: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
07/2008 - 04/2011: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2001 - 12/2004: Giám đốc - Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghi
01/1997 - 12/1997: Nhân viên - Trung tâm Phòng chống các bệnh Xã hội Hưng Yên
03/1988 - 12/1996: Nhân viên - Bệnh viện Lao Hải Hưng



Ông NGUYỄN VĂN BÙI
Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC



Ông KIM DONG HYU
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021- nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco
10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong



Ông PHẠM HOÀNG ANH
Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch

Sinh ngày: 05/01/1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính (MBA in Finance), CPA (Australia) - Kiểm toán viên Úc, CIMA, CGMA (Kế toán Quản trị Anh Quốc)

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2022 - nay: Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco
01/2021 - 03/2022: Giám đốc Tài chính & Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco
5/2016 - 12/2020: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
2012 - 2016: Chuyên viên Ban Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone
2011-2012: Trợ lý TGD - Công ty CP Vật liệu Dầu Khí, Tổng Công ty CP Năng lượng Dầu khí - PVN

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Giới thiệu Ban Kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ LƯƠNG THANH
Trưởng ban Kiểm soát

Sinh ngày: 18/4/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Tài chính
Tóm tắt quá trình công tác:
04/2021 - nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
03/2014 - 03/2021: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
11/2009 - nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước
01/2001- 10/2009: Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo
Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

Sinh ngày: 10/12/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA

Tóm tắt quá trình công tác:
2016 - nay: Thành viên Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
2012 - nay: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro - Ban Quản lý Rủi ro, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC
2007 - 2012: Chuyên viên kế toán - Ban Tài chính - kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC
2006 - 2007: Chuyên viên kế toán - Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam - BIDV

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Bà NGUYỄN THANH HOA
Thành viên Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ GIANG
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 09/11/1993
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:
04/2024 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
09/2019 - nay: Quản lý phát triển kinh doanh, Chuyển giao công nghệ - Phòng Kinh doanh toàn cầu, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
07/2018 - 08/2019: Chuyên viên Hoạch định chiến lược - Phòng Hoạch định chiến lược, Tập đoàn dược phẩm Daewoong

Traphaco[®]



TRAPHACO DẪN ĐẦU XU THẾ PHARMA 4.0 TRONG SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM



Kiểm soát dược liệu
bằng công nghệ
thông minh

Nhà máy tân dược 4.0
Tự động hóa toàn diện

Phòng thử nghiệm R&D
được chứng nhận theo
tiêu chuẩn GLP-WHO



HOẠT ĐỘNG

Sản xuất kinh doanh năm 2024 & kế hoạch năm 2025


- 38 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 44 Phân tích tài chính năm 2024
- 52 Báo cáo hoạt động của các công ty con



Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành



Tổng quan ngành dược 2024

 Nền kinh tế Việt Nam đạt mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng, nhưng vẫn đối mặt nhiều thách thức như ảnh hưởng từ COVID-19, bão số 3 và khó khăn trong một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Ngành dược tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024, với động lực chính đến từ kênh bệnh viện và sự mở rộng của các chuỗi nhà thuốc hiện đại. Trong khi đó, kênh bán lẻ truyền thống – vốn là nhóm khách hàng chính của Traphaco – chịu sự cạnh tranh gay gắt.

Sự phát triển mạnh của các chuỗi bán lẻ như Long Châu, Pharmacity, An Khang tạo áp lực về giá và chiết khấu cao, làm giảm lợi thế của doanh nghiệp sản xuất. Khi các chuỗi này phát triển nhãn hàng riêng hoặc hợp tác sản xuất, các nhà sản xuất dược phẩm đối mặt với thách thức lớn hơn trong phân phối và cạnh tranh.

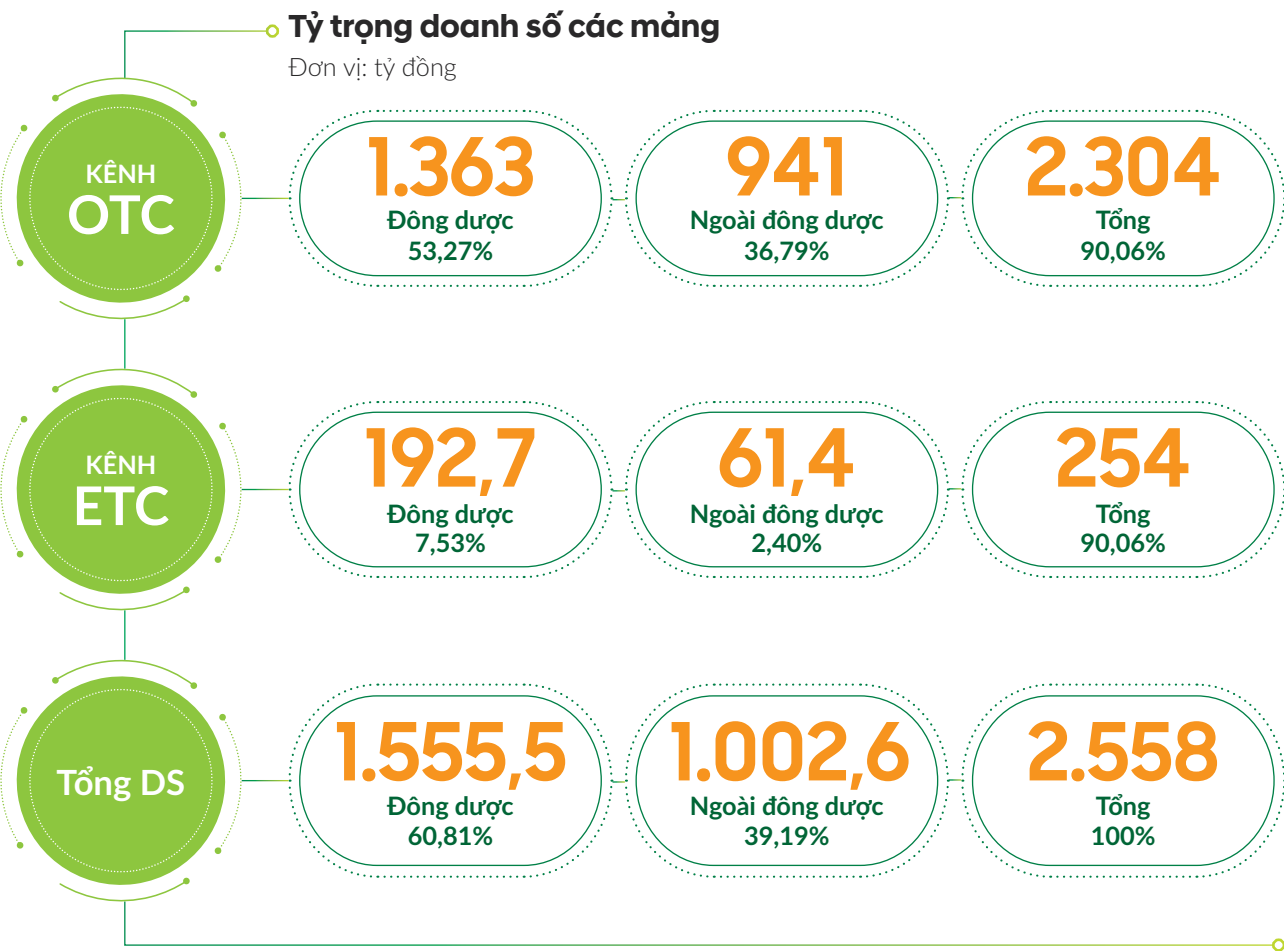
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng trưởng so với 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.485,0	2.370,2	95,4%	1,7%
1.1	Doanh thu công ty mẹ		2.220,0	2.044,5	92,1%	-1,7%
	Doanh thu OTC		1.975,0	1.802,5	91,3%	-3,2%
	Doanh thu ETC		245	242,0	98,8%	10,7%
1.2	Doanh thu được cộng từ công ty con	Tỷ VNĐ	215	180,8	84,1%	-8,1%
	Dược Daklak		195	161,4	82,8%	-9,6%
	Traphaco CNC		12	12,0	100,0%	8,1%
	TraphacoSapa		8	7,4	92,5%	4,2%
1.3	Các khoản điều chỉnh		50,0	144,8	289,7%	171,3%
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)		303	257,3	84,9%	-9,7%
3	Thu nhập người LĐ công ty mẹ tăng so với năm 2023	%	+5%	-6,4%		-6,4%
4	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường	sp	17	14	82,4%	
5	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường (2021-2024)	tỷ VNĐ	230	220,2	96%	
6	Số đăng ký và công bố sở hữu hăng năm	số ĐK/CB	≥ 252	289	114,7%	



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)



Các hoạt động lớn năm 2024
của Công ty



Năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 12/4/2024 và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Chuyển đổi số nâng cao hiệu quả hoạt động

- Ứng dụng trung tâm đơn hàng, giúp giảm 85% thời gian xử lý, tối ưu hóa nguồn lực.
- Triển khai truy xuất nguồn gốc, minh bạch hóa quy trình sản xuất và phân phối.
- Áp dụng văn phòng số Base, tăng hiệu quả làm việc từ xa, cắt giảm chi phí hành chính.
- Ứng dụng hệ thống hỗ trợ Trình dược viên (TDV), nâng cao năng suất bán hàng và quản lý khách hàng.
- Phát triển giải pháp thanh toán phi tiền mặt, giúp tăng tiện lợi cho khách hàng và tối ưu hóa quản lý tài chính.

Phát triển mạnh Đông dược cao cấp & Tân dược chất lượng cao

- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ: Tổ chức hội nghị giới thiệu sản phẩm tại 28 địa bàn, tiếp nhận công nghệ từ Daewoong, triển khai ra thị trường 4 sản phẩm mới. Hoàn tất hợp đồng chuyển giao giai đoạn 3 với 10 sản phẩm.
- Đạt chuẩn tương đương sinh học: 12 sản phẩm chứng minh tương đương thuốc gốc, tạo lợi thế cạnh tranh trong phân khúc thuốc chất lượng cao.
- Tăng trưởng nhóm Đông dược cao cấp 47% và Tân dược chất lượng cao 33%, khẳng định năng lực nghiên cứu và vị thế thương hiệu công ty.

Đầu tư mạnh vào danh mục thuốc tân dược & ETC

- Đẩy mạnh danh mục thuốc tân dược, đặc biệt trên kênh đầu thầu bệnh viện, giúp doanh thu tăng trưởng 56%.

- Tập trung phát triển các thuốc tương đương sinh học (B.E.) và thuốc chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trong phân khúc tân dược chất lượng cao.

Phát triển kênh bán hàng hiện đại

- Phát triển mạnh kênh bán hàng chuỗi và online, mở rộng mô hình B2C, tiếp cận trực tiếp khách hàng.
- Nhanh chóng thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới, triển khai gian hàng chính hãng trên các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tik Tok).

Chuẩn bị nền tảng cho bước phát triển mới: Traphaco đã sẵn sàng các nguồn lực và thành lập Ban dự án xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP, mở đường cho việc phát triển mạnh dòng sản phẩm tân dược chất lượng cao và thuốc tương đương sinh học.

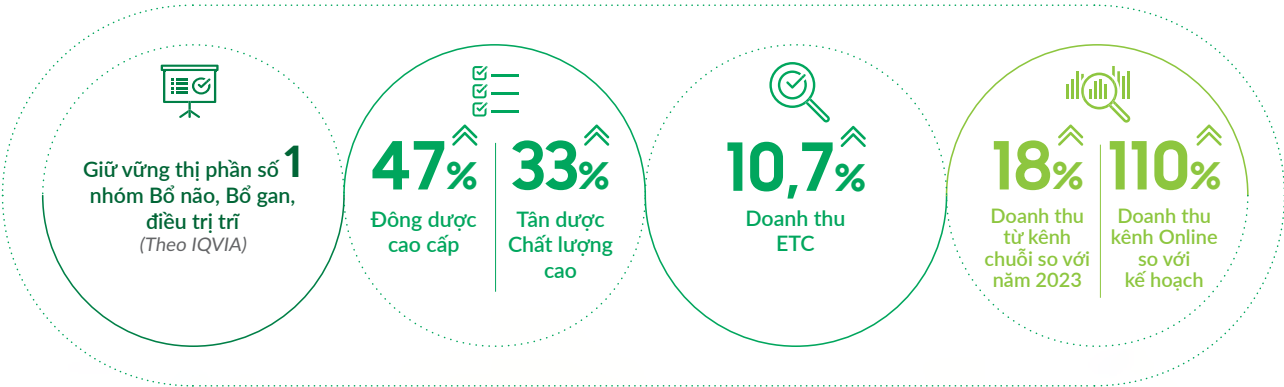
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Trong năm 2024, Traphaco đối mặt với nhiều thách thức trong thị trường dược phẩm, đặc biệt là kênh OTC – chiếm khoảng 90% tổng doanh thu. Doanh thu OTC chỉ đạt 91,3% kế hoạch do người tiêu dùng thu nhập giảm, chủ yếu sử dụng dịch vụ khám có bảo hiểm y tế, giảm nhu cầu mua thuốc trên kênh bán lẻ, xu hướng cắt giảm chi tiêu cho thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đồng thời nhà thuốc truyền thống bị cạnh tranh gay gắt bởi chuỗi nhà thuốc và các kênh online.

Tuy nhiên, công ty vẫn ghi nhận một số kết quả tích cực:

- Công ty đã linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với tình hình thị trường, giữ vững thị phần số 1 của nhóm Bỏ não, Bỏ gan, điều trị trĩ (Theo IQVIA)
- Tăng trưởng nhóm Đông dược cao cấp đạt 47% và Tân dược Chất lượng cao đạt 33% là sự cộng hưởng từ nhiều hoạt động truyền thông, hội thảo, đào tạo khách hàng nhà thuốc, các gói bán hàng hấp dẫn
- Doanh thu ETC tăng 10,7% so với cùng kỳ, nhờ triển khai đúng định hướng chiến lược trong đầu tư phát triển tân dược. Các sản phẩm chuyển giao công nghệ và thuốc nhập khẩu từ Daewoong đã bắt đầu trúng thầu tại nhiều cơ sở y tế, mở ra cơ hội tăng trưởng trong tương lai.
- Doanh thu từ kênh chuỗi tăng 18% so với năm 2023, doanh thu kênh Online hoàn thành 110% kế hoạch, cho thấy công ty đang thích ứng tốt với xu hướng tiêu dùng mới.
- Tỷ lệ giá vốn cạnh tranh: Công ty chủ động điều phối sản xuất hợp lý, đàm phán với nhà cung ứng để kiểm soát tốt giá vốn, tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp được có tỷ lệ giá vốn cạnh tranh nhất trên thị trường.

Dù chưa hoàn thành toàn bộ mục tiêu doanh thu, Traphaco đã có những bước tiến quan trọng trong việc thích ứng với biến động thị trường, đảm bảo tăng trưởng bền vững và duy trì lợi thế cạnh tranh trong ngành dược.



Những nỗ lực không ngừng trong việc thích ứng với thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững đã giúp Traphaco tiếp tục được ghi nhận qua nhiều giải thưởng danh giá trong năm 2024:

TOP 50
Công ty niêm yết uy tín nhất Việt Nam
FORBES VN



TOP 10
Sao vàng đất Việt



8
Thương hiệu sản phẩm Traphaco đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2024



TOP 10
Công ty được uy tín nhất Việt Nam 2024

TOP 05
Công ty Đông dược uy tín nhất Việt Nam 2024

Giải nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ, hạng mục Bình đẳng giới tại Thị trường



LĨNH VỰC SẢN XUẤT

TOP 10
Doanh nghiệp bền vững CSI 2024



TOP 50
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam



Phân tích tài chính năm 2024

Tóm tắt thông tin tài chính 2020 - 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	CAGR 2020-2024
Kết quả kinh doanh							
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.909	2.161	2.399	2.299	2.347	5,30%
Lãi gộp	Tỷ đồng	1.031	1.147	1.343	1.245	1.236	4,64%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	267	331	368	361	325	5,04%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	217	264	294	285	257	4,39%
Bảng cân đối kế toán							
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.651	1.707	1.816	2.124	2.169	7,06%
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.010	1.094	1.226	1.530	1.594	12,08%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	641	613	590	593	575	-2,67%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	478	440	436	635	636	7,39%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.172	1.268	1.381	1.489	1.533	6,93%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	415	415	415	415	415	
Bảng lưu chuyển tiền tệ							
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	346	290	248	288	160	
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	-132	-198	-73	-168	-163	
Tiền thuần hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-202	-190	-209	71	-156	
LCT thuần trong kỳ	Tỷ đồng	11	-98	-35	191	-159	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	297	309	211	176	367	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	309	211	176	367	208	
Các chỉ số tài chính cơ bản							
Biên lợi nhuận gộp	%	54,03%	53,10%	55,98%	54,15%	52,68%	
Biên lợi nhuận trước thuế	%	13,97%	15,30%	15,36%	15,69%	13,83%	
ROS	%	11,35%	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%	
ROA	%	13,45%	15,75%	16,66%	14,48%	11,99%	
ROE	%	18,93%	21,68%	22,17%	19,88%	17,03%	
Thông tin về cổ phiếu							
Giá trị thị trường thời điểm 31/12	Đồng/CP	71.600	91.200	89.000	89.000	78.500	2,33%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.185	5.064	5.691	5.535	4.990	4,50%
Cổ tức	Đồng/CP	3.000	3.000	3.000	3.000	4.000	7,46%

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam thực hiện được mục tiêu lớn nhất là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Thị trường được phẩm đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng gặp nhiều khó khăn như:

- Quy mô các doanh nghiệp sản xuất trong nước chưa lớn, số lượng mặt hàng không nhiều
- Tâm lý của người tiêu dùng vẫn có sự ưu tiên đối với hàng ngoại nhập
- Sự phát triển của thương mại điện tử ảnh hưởng lớn tới thị phần kênh bán hàng truyền thống

Với kết quả đạt được trong năm 2024 khi TRA đạt tỉ lệ tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 5,3% và 5,04% cho thấy công ty đang không ngừng đổi mới và phát triển trong bối cảnh thị trường được phẩm có nhiều thách thức. Việc kiên định với Đông được cao cấp và tăng trưởng phát triển ở Tân được chất lượng cao cho thấy công ty không chỉ định hướng bảo tồn giá trị truyền thống mà còn định hướng tương lai ngành được Việt Nam, đồng hành cùng chiến lược phát triển quốc gia năm 2030 và tầm nhìn tới năm 2045.



Đánh giá tình hình tài chính công ty năm 2024

Cơ cấu doanh số bán hàng

Theo kênh bán hàng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
OTC	1.885	2.108	2.468	2.404	2.291
ETC	140	149	186	229	254
Tổng	2.025	2.257	2.654	2.633	2.545

Theo nhóm hàng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Đông được	1.418	1.558	1.669	1.577	1.550
Ngoài đông được	607	699	985	1.056	995
Tổng	2.025	2.257	2.654	2.633	2.545

Cơ cấu doanh thu theo kênh bán hàng có sự dịch chuyển khi:

- Doanh thu kênh ETC có mức tăng trưởng liên tục qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép là 16% cho thấy công ty đã chú trọng và tập trung vào hệ thống điều trị với các sản phẩm chất lượng cao.
- Doanh thu kênh OTC chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu hàng bán của công ty và duy trì tốc độ tăng trưởng theo từng năm.

Doanh thu theo nhóm hàng đông được và ngoài đông được cũng ghi nhận sự thay đổi về cơ cấu khi nhóm sản phẩm đông được chiếm 70% trong năm 2020 và được điều chỉnh giảm xuống còn 61% trong năm 2024. Các mặt hàng ngoài đông được, đặc biệt là dòng sản phẩm tân được chất lượng cao ngày càng được khách hàng tin dùng và đánh giá cao về chất lượng cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể về doanh số bán hàng qua từng năm.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH
NĂM 2024 (Tiếp theo)

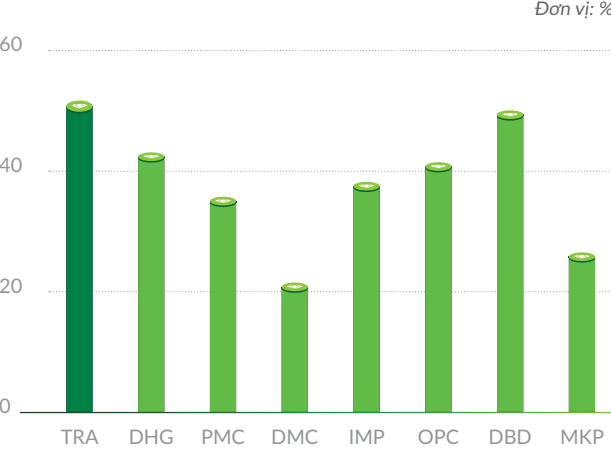
Tỉ suất lợi nhuận gộp của TRA 2020 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu thuần	1.909	2.161	2.399	2.299	2.347
Chi phí giá vốn	877	1.013	1.056	1.054	1.111
Lợi nhuận gộp	1.031	1.147	1.343	1.245	1.236
Biên lợi nhuận gộp (%)	54,03%	53,10%	55,98%	54,15%	52,91%

TRA luôn duy trì tỉ suất lợi nhuận gộp ở mức cao khi công ty thực hiện các giải pháp quản trị chi phí như tối ưu hóa qui trình sản xuất giúp nâng cao hiệu suất sản phẩm, khai thác các nguồn nguyên liệu chất lượng tốt theo đúng tiêu chuẩn với giá thành hợp lý, tối ưu năng suất của nhân viên sản xuất ...

Với định hướng xây dựng công ty có qui mô về doanh thu và lợi nhuận đứng hàng đầu các công ty dược, công ty luôn tin tưởng với việc quản trị và vận hành các hoạt động của công ty thông qua việc qui trình quản lý ngân sách hiệu quả, tiên tiến giúp công ty sẽ có nhiều bước tiến mới trong những năm tiếp theo.

Tỉ suất lợi nhuận gộp năm 2024 so với các công ty trong ngành



Chỉ tiêu	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2022	55,98%	48,28%	39,46%	28,43%	42,43%	41,38%	49,37%	29,25%
Năm 2023	54,15%	46,73%	35,05%	21,65%	40,65%	42,34%	48,34%	29,55%
Năm 2024	52,68%	43,76%	37,58%	21,98%	38,80%	41,59%	48,19%	26,98%

Biên lợi nhuận gộp của TRA luôn giữ vị trí đứng đầu trong nhiều năm gần đây và đạt mức xấp xỉ 53% trong năm 2024 và cao hơn mức trung bình ngành tới 22% càng khẳng định rõ ràng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của công ty.



Với biên lợi nhuận gộp đạt mức tối ưu trong các công ty dược giúp doanh nghiệp có định hướng chiến lược hoạt động sản xuất - kinh doanh hiệu quả, nắm bắt các cơ hội tốt nhằm tạo dựng vị thế trong ngành và hướng tới sự phát triển bền vững.

Tỉ suất sinh lời của TRA giai đoạn 2020 - 2024

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Biên lãi gộp	54,03%	53,10%	55,98%	54,15%	52,68%
Trong đó					
Biên lãi gộp hàng thành phẩm	60,50%	61,91%	61,19%	60,32%	59,11%
Biên lãi gộp hàng hóa	35,32%	23,59%	54,68%	43,78%	40,66%
Biên lãi gộp hàng công ty con	13,47%	18,80%	11,75%	12,82%	10,68%
Biên lợi nhuận trước thuế	13,97%	15,30%	15,36%	15,69%	13,83%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	11,35%	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%
ROA	13,45%	15,75%	16,66%	14,48%	11,99%
ROE	18,93%	21,68%	22,17%	19,88%	17,03%

Trong các năm gần đây, hầu hết các dòng hàng kinh doanh của TRA đều có biên lợi nhuận gộp đứng đầu các công ty được so sánh khi công ty đã thực hiện kiểm soát tốt các chi phí đầu vào thông qua các giải pháp quản trị ngân sách, dòng tiền tiên tiến, hiệu quả.



Năm 2024 được đánh giá là một năm khó khăn với ngành dược nên hầu hết các chỉ số ROS, ROA, ROE đều có mức giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2023 nhưng vẫn nằm trong nhóm các công ty có tỉ suất sinh lời tốt nhất so với các công ty so sánh.

Phân tích chỉ số ROE của TRA theo mô hình Dupont

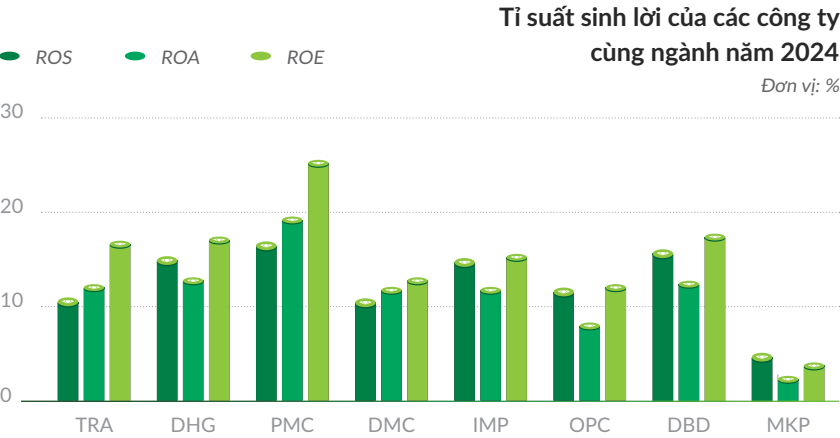
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
ROE theo Dupont	18,49%	20,86%	21,26%	19,15%	16,79%
LNST/DTT	11,35%	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%
Vòng quay tài sản	1,16	1,27	1,32	1,08	1,08
Hệ số đòn bẩy tài chính	1,41	1,35	1,32	1,43	1,42

Hiệu suất sử dụng tài sản tăng đều trong các năm 2020 - 2022 và giữ mức ổn định trong năm 2024 cho thấy khả năng khai thác và sử dụng tài sản của công ty hiệu quả.

Chỉ số ROE theo Dupont năm 2024 có mức giảm so với cùng kỳ năm 2023 , đòi hỏi công ty sẽ có nhiều giải pháp thông qua việc sử dụng đòn bẩy tài chính để nâng cao hơn nữa hiệu suất sử dụng tài sản , hiệu suất sử dụng vốn ... nhằm duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh, nắm bắt các cơ hội đầu tư và gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH
NĂM 2024 (Tiếp theo)

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2022								
ROS	12,23%	21,14%	17,66%	12,56%	13,60%	12,15%	15,66%	3,49%
ROA	16,66%	20,20%	17,64%	11,56%	9,78%	11,46%	14,09%	2,56%
ROE	22,17%	24,45%	20,43%	14,16%	12,12%	17,62%	19,52%	3,31%
Năm 2023								
ROS	12,41%	20,97%	17,22%	10,65%	15,02%	12,14%	16,30%	2,89%
ROA	14,48%	18,71%	18,16%	9,97%	12,83%	9,75%	13,86%	1,65%
ROE	19,88%	23,00%	21,68%	12,29%	15,06%	13,94%	19,32%	2,07%
Năm 2024								
ROS	10,96%	15,95%	16,09%	10,67%	14,55%	11,30%	15,93%	4,60%
ROA	11,99%	12,95%	19,98%	11,07%	12,90%	8,80%	12,94%	2,66%
ROE	17,03%	17,41%	25,33%	12,94%	15,15%	12,43%	17,79%	3,32%



Tỉ suất sinh lời của TRA nằm trong nhóm các công ty có tỉ suất sinh lời cao và có sự cải thiện qua từng năm phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.

Các chỉ số ROA và ROE trong năm 2024 có mức điều chỉnh giảm khi lợi nhuận sau thuế không tăng trưởng kịp với đà tăng trưởng của tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu.

Chỉ số EBIT và EBITDA của TRA

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
EBIT	278	336	370	365	329
EBIT margin	15%	16%	15%	16%	14%
EBITDA= EBIT + Khấu hao	357	421	456	459	420
EBITDA margin	19%	19%	19%	20%	18%

Công ty cũng cần cải thiện hơn về biên lợi nhuận sau thuế thông qua việc tăng biên lợi nhuận trung bình khi tập trung khai thác các dòng hàng thế mạnh, nâng cao chất lượng sản phẩm... giúp công ty giữ vững vị thế doanh nghiệp được phẩm hàng đầu.

Với việc đầu tư dây và triển khai hiệu quả dự án GMP-WHO công ty sẽ khẳng định rõ ràng hơn việc sử dụng hiệu quả tài sản của công ty cũng như cải thiện các chỉ số về tỉ suất sinh lời trong các năm tiếp theo.

Với tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm của EBIT và EBITDA trong giao đoạn từ năm 2020 đến hết năm 2024 đều đạt mức trên 4% cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trước các diễn biến khó lường của nền kinh tế giúp công ty đạt được tỉ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần đạt xấp xỉ 11%.

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Cơ cấu tài sản					
TSCĐ/ Tổng tài sản	36,13%	32,35%	28,88%	24,56%	23,50%
TSLĐ/ Tổng tài sản	61,19%	64,08%	67,54%	72,06%	73,49%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	28,98%	25,75%	23,99%	29,89%	25,51%
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	71,02%	74,25%	76,02%	70,11%	74,49%

Cơ cấu tài sản cố định/ Tổng tài sản có xu hướng giảm khi công ty đẩy mạnh tài sản lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc dịch chuyển cơ cấu tài sản hợp lý giúp cho công ty sử dụng hiệu quả nguồn tài sản cố định và các tài sản lưu động của công ty.

Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản tăng trên 1,4% so với thời điểm năm 2023 và tăng chủ yếu ở tài sản ngắn hạn, trong đó nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi luôn đảm bảo đủ nhu cầu về vốn cho các

hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản đầu tư tài chính tăng mạnh và chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản của công ty.

Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn có sự điều chỉnh nhẹ trong năm 2024 và giảm 4,38 điểm phần trăm trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 74,49% cho thấy sự dịch chuyển cơ cấu tài chính mang tính hiệu quả và bền vững.

Hiệu quả hoạt động

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Vòng quay HTK	2,45	2,76	2,45	2,23	2,18
Vòng quay phải thu ngắn hạn	10,94	11,97	12,69	10,41	9,14
Vòng quay phải trả ngắn hạn	2,26	2,32	2,41	1,97	1,75
Số ngày tồn kho bình quân	148,93	132,23	148,98	163,91	167,43
Số ngày phải thu bình quân	33,37	30,49	28,76	35,07	39,93
Số ngày phải trả bình quân	161,67	157,29	151,45	185,31	208,57
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	20,63	5,43	26,28	13,67	-1,21

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều giảm nhẹ so với cùng kỳ 2023, trong đó:

- Vòng quay các khoản thu giảm 1,3 vòng tương ứng với số ngày phải thu từ 35,07 ngày trong năm 2023 tăng lên 39,93 ngày trong năm 2024 chủ yếu tập trung ở công nợ ETC do chính sách bán hàng và thu hồi công nợ đối với các cơ sở điều trị.
- Vòng quay hàng tồn kho cũng giảm nhẹ do công ty thực hiện điều chỉnh hàng tồn kho hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu bán hàng của khối kinh doanh.
- Vòng quay các khoản phải trả được điều chỉnh hợp lý khi công ty cân đối thanh toán cho các đơn vị cung ứng theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo thanh toán ngay đối với các đơn hàng NPL cần thiết đáp ứng kịp thời cho kế hoạch sản xuất của công ty.


Việc cân đối các yếu tố trên đã giúp chu kỳ chuyển đổi tiền mặt của công ty có mức điều chỉnh ấn tượng trong năm 2024 giảm 14,88 ngày so với cùng kỳ năm 2023. Điều này càng khẳng định việc công ty đã quản lý tốt tài sản ngắn hạn và nợ phải trả để chuyển đổi thành tiền mặt hoạt động cho doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH
NĂM 2024 (Tiếp theo)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng 2024/2023	Tăng trưởng 2023/2022
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.398.917.958.769	2.299.235.459.008	2.347.221.139.848	2%	-4%
2	Giá vốn hàng bán	1.055.721.001.826	1.054.301.295.261	1.110.765.054.153	4%	0%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.343.196.956.943	1.244.934.163.747	1.236.456.085.695	-1%	-7%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	18.356.000.665	30.944.555.428	22.973.179.666	-26%	69%
5	Chi phí tài chính	2.297.136.122	4.861.545.121	5.544.681.226	14%	112%
	Chi phí lãi vay	1.087.900.956	3.940.136.811	3.880.853.804	-2%	262%
6	Chi phí bán hàng	660.732.503.060	614.373.637.230	625.016.144.416	2%	-7%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	331.885.990.686	297.187.671.306	304.984.668.591	3%	-10%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	366.637.327.740	359.455.865.518	323.883.771.128	-10%	-2%
9	Lợi nhuận khác	1.818.623.114	1.211.753.237	756.890.250	-38%	-33%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	368.455.950.854	360.667.618.755	324.640.661.378	-10%	-2%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	75.032.050.978	78.397.933.391	64.927.767.758	-17%	4%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-91.577.741	-2.999.233.240	2.354.883.442	-179%	3175%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	293.515.477.617	285.268.918.604	257.358.010.178	-10%	-3%
14	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	24.370.612.958	22.020.620.815	18.340.649.566	-17%	-10%
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	269.144.864.659	263.248.297.789	239.017.360.612	-9%	-2%

Hơn 52 năm hình thành và phát triển, Traphaco luôn kiên định với sứ mệnh “Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”. Năm 2024, dòng sản phẩm Đông dược cao cấp như Boganic Premium, Cebraton Premium, Formenton Premium đã để lại dấu ấn mạnh mẽ nhờ sự kết hợp giữa tinh hoa y học cổ truyền và công nghệ hiện đại, mang lại giải pháp vượt trội cho sức khỏe người tiêu dùng.

 Công ty cổ phần TRAPHACO một lần nữa khẳng định vị thế hàng đầu khi tiếp tục giữ vững danh hiệu TOP 5 công ty Đông dược uy tín với vị trí xếp hạng số 1, Top 10 công ty dược uy tín năm 2024 - một thành tựu nổi bật không chỉ thể hiện năng lực quản trị và kinh doanh ổn định mà còn phản ánh chiến lược phát triển bền vững của công ty trong ngành dược phẩm.



Kế hoạch sản xuất
kinh doanh năm 2025

Traphaco đặt mục tiêu năm 2025



2.559 268

Doanh thu (tăng trưởng 8,0%)
(ĐVT: Tỷ đồng)

Lợi nhuận (tăng trưởng 4,2%)
(ĐVT: Tỷ đồng)



Báo cáo hoạt động của Các công ty con



1

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco: **100%**



2

Công ty cổ phần Công nghệ cao traphaco

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco: **≈51%**



3

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco: **100%**



4

Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco: **58,21%**



1 2 3 4

1

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Ông **ĐỖ TIẾN SỸ**
Giám đốc

Tổng quan về công ty

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là công ty thành viên, 100% vốn của tổng công ty Traphaco

Thành lập ngày 08/08/2001 tại huyện Sa Pa, nay là thị xã Sa Pa, Lào Cai. Tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Khởi công xây dựng nhà máy chế biến tại KCN Đông Phố Mới, TP Lào Cai năm 2015, đạt chứng nhận GMP lần đầu năm 2018.

Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng

Các ngành nghề đăng ký kinh doanh chính

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm, Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị

Các mảng hoạt động chính bao gồm

- Quản lý phát triển vùng trồng thu mua và chế biến dược liệu
- Phân phối các sản phẩm của TRAPHACO tại địa bàn Lào Cai, Lai Châu
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bản địa Chăm sóc sức khỏe

Các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

- Hệ thống Quản lý chất lượng **GPs-WHO**
- Hệ thống Quản lý chất lượng **ISO 9001: 2015**
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn **GACP-WHO**
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh thương mại đa dạng sinh học có đạo đức (**UEBT**).

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

- 1
- 2
- 3
- 4



Trong quá trình hoạt động, công ty luôn tuân thủ các định hướng chiến lược của công ty mẹ, với Sứ mệnh **“Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”**, công ty xác định tầm nhìn “Đến năm 2025 trở thành công ty phát triển nguyên liệu thảo dược xanh và sản phẩm bản địa hiệu quả nhất Việt Nam”. Traphacosapa đã đóng góp phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO.

Kết quả hoạt động năm 2024

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

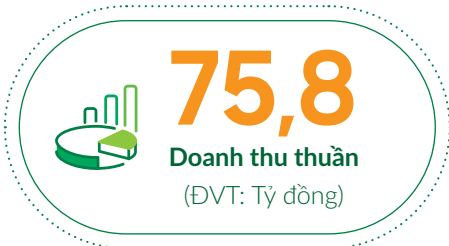


Các kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	46,6	51,6	56,6	74,8	76,37	75,8
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,1	2,4	3,0	3,9	4,6	4,4
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,0	2,2	2,6	3,4	4,0	3,8
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	52	49	54	54	54	54
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	25	25	25	25	25	25
Tỉ xuất LNTT/VDL	%	8,40%	9,60%	12,00%	15,60%	18,4%	17,6%
Tỉ xuất LNST/VDL	%	8,00%	8,80%	10,40%	13,60%	16%	15,2%

Các điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, Traphacosapa là một trong số ít các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Dược nói riêng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn chung
- Ngày 5/11, có 2 sản phẩm được hội đồng OCOP cấp Trung ương đánh giá xếp hạng OCOP 5 sao. Đánh giá này được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và công nhận lại tại Quyết định số 3968/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/11/2024
- Ngày 24/12, được vinh danh trong top 200 doanh nghiệp giành Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2024
- Năm 2024, công ty là 1 trong 2 đơn vị được UBND tỉnh Lào Cai tặng cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghị quyết của ban thường vụ tỉnh uỷ về chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai năm 2024”
- Đảm bảo đủ việc làm cho NLD. Duy trì thu nhập của NLD ở mức 16trđ/người/tháng, bằng với năm 2023
- Ứng dụng hiệu quả phần mềm trong quản lí điều hành công việc
- Liên tục nghiên cứu cải tiến công nghệ, nâng cao công suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo tỉ suất lợi nhuận
- Triển khai các hoạt động bán hàng trên nền tảng số, chuẩn bị các điều kiện để triển khai mạnh các kênh bán sản phẩm mới theo xu hướng của thị trường online và offline
- Chuẩn bị các điều kiện, sẵn sàng cho các hoạt động xuất khẩu sản phẩm: khảo sát thị trường quốc tế, tìm hiểu nền văn hoá các thị trường tiềm năng, triển khai các chứng nhận quốc tế, phù hợp với các thị trường mục tiêu (Halal, Kosher)



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA (Tiếp theo)

- 1

2

3

4

Kế hoạch năm 2025
Phương hướng hoạt động

Kế hoạch năm 2025

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch 2025	So với năm 2024 (%)	
				So với kế hoạch	So với thực hiện
1	Tổng doanh thu	Tỷ vnd	63,1	88.7	83.3
2	Thu nhập bình quân	Tr.vnd	14		
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ vnd	1.6		
4	Số lao động	Người	59		
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ vnd	2.4	63.1	62.8

Các điểm chính trong phương hướng hoạt động năm 2025

Bám sát chủ đề hoạt động năm 2025 của Công ty mẹ: **Đổi mới sáng tạo - Vươn mình phát triển**

- Ứng dụng hiệu quả các kết quả của dự án CDS trong toàn hệ thống TRAPHACO
- Đẩy mạnh các nền tảng bán hàng online và các công cụ số hỗ trợ kinh doanh SPBD
- Xúc tiến các điều kiện, phục vụ mục tiêu có đơn hàng xuất khẩu trong năm 2025
- Tăng cường chủ động, đổi mới công nghệ, phát triển nhiều sản phẩm mới, góp phần tăng trưởng doanh thu
- Tăng cường khai thác các lợi thế về truyền thông, phát huy giá trị của các chứng nhận OCOP 5 sao, Chứng nhận của Liên minh thương mại đa dạng sinh học có đạo đức (UEBT), góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao giá trị thương hiệu doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, đào tạo

- Tăng cường hợp tác với phòng NC đông dược và các cơ sở nghiên cứu, các đối tác khác để sáng tạo các sản phẩm mới, lan toả các giá trị mới đến cộng đồng người tiêu dùng và đem lại nguồn doanh thu mới cho công ty
- Thường xuyên cập nhật, thử nghiệm để đưa vào ứng dụng các công nghệ sản xuất mới nhằm tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn
- Tăng cường các hoạt động hợp tác đào tạo với các viện, trường nhằm lan toả các giá trị của công ty, góp phần quảng bá thương hiệu TRAPHACO



Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng, các chứng nhận trong và ngoài nước

- Đánh giá định kỳ hệ thống ISO 9001-2015
- Duy trì quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, đánh giá tái chứng nhận GACP cây Chè dây
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh thương mại đa dạng sinh học có đạo đức (UEBT)
- Tham gia tích cực các dự án với các tổ chức trong và ngoài nước, duy trì các chứng nhận đối với các đóng góp của công ty trong các hoạt động xã hội tại cộng đồng các dân tộc ít người, giúp đồng bào làm kinh tế, thúc đẩy bình đẳng giới... Các chứng nhận này có giá trị quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO ngày càng lớn mạnh và bền vững
- Tổ chức chứng nhận các chứng chỉ mới, phục vụ mục tiêu bán hàng cho các thị trường, đối tác mới: Halal, Kosher, ISO 22000...

Khai thác tiềm năng du lịch, nâng cao mức độ gắn kết giữa hoạt động sản xuất- kinh doanh với lợi thế du lịch tại địa phương

- Khai thác thế mạnh về du lịch của Lào Cai trong kinh doanh các SPBD
- Kết hợp với chính quyền địa phương, thúc đẩy xây dựng hình ảnh cây Actiso nổi riêng và các cây thảo dược nổi chung thành 1 dấu hiệu nhận diện trong các hoạt động xúc tiến du lịch
- Triển khai dự án tại khu đất mới của công ty tại Sa Pa, tạo các mô hình trải nghiệm kết hợp du lịch và văn hoá thảo dược

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tiếp tục các hợp tác đang triển khai với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm các công nghệ sản xuất mới, các hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế ...
- Tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế
- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu TRAPHACO trên trường quốc tế

Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực, sẵn sàng cho việc điều chỉnh quy hoạch khu vực sản xuất, liên quan đến dự án Đường sắt Lào Cai - Hải Phòng

- Cập nhật liên tục thông tin, tiến độ của dự án và các ảnh hưởng trực tiếp đến công ty
- Dự thảo các phương án phù hợp, đảm bảo các hoạt động của công ty không bị gián đoạn

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

1 2 3 4

2 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO CNC



Bà **TRỊNH THANH HUYỀN**
Giám đốc




**Ngành nghề
kinh doanh chính**

- Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thực phẩm, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, Hóa - mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.
- Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng lớn nhất là Công ty cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC phát triển bộ phận kinh doanh để phát triển khách hàng ngoài Traphaco.

**Định hướng phát triển
trong năm 2025**

Tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, đầu tư cho phát triển công nghệ hiện đại ở mức cao nhất, hướng đến Đông dược cao cấp và phát triển nhiều vùng dược liệu đạt GACP-WHO xứng tầm thương hiệu Traphaco.



 Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Tổng quan về Công ty

Dựa trên bề dày hơn 50 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, ngay từ khi thành lập Traphaco CNC đã được đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm - Trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng diện tích khoảng 40.000 m2 tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.


Các hệ thống quản lý công ty đang áp dụng: Hệ thống quản lý chất lượng của ngành dược GMP - WHO, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn cho trang thiết bị y tế ISO 13485:2016, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Chứng nhận GACP-WHO được liệu và công cụ 5S. Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP - WHO, GLP - WHO. (Tháng 9/2009)

Traphaco CNC luôn quan tâm phát triển tương tự như Traphaco là hướng tới phát triển bền vững, chất lượng sản phẩm luôn được đề cao, không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, Traphaco CNC tập trung nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Nhiều năm liền, công ty luôn giữ vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược với 2

dòng sản phẩm tiêu thụ nổi bật: thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton). Ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm có vị thế trên thị trường, bệnh viện có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Tottri (Thuốc trị bệnh trĩ), Dưỡng cốt hoàn, Antot IQ, Cồn xoa bóp Jamda...

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược gay gắt, kinh tế Việt Nam khó khăn, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, Thị trường OTC có sự cạnh tranh gay gắt từ các chuỗi nhà thuốc hiện đại mở rộng quy mô và tăng trưởng thị phần với các nhà thuốc truyền thống. 98% doanh thu của Traphaco CNC là từ Traphaco nên chịu ảnh hưởng chung bởi kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Traphaco. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 của công ty không đạt kế hoạch nhưng Công ty tập trung phát triển sản phẩm mới 2024 vượt kế hoạch 46%, tăng trưởng 124% so với cùng kỳ, phát triển thêm 04 vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP - WHO, bước chứng lại nhưng để hướng tới phát triển mạnh mẽ hơn những năm tiếp theo. Cùng với đó công ty luôn chú trọng cải thiện môi trường làm việc và đầu tư nâng cấp hệ thống chất lượng đạt chuẩn quốc tế.



 Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (Tiếp theo)

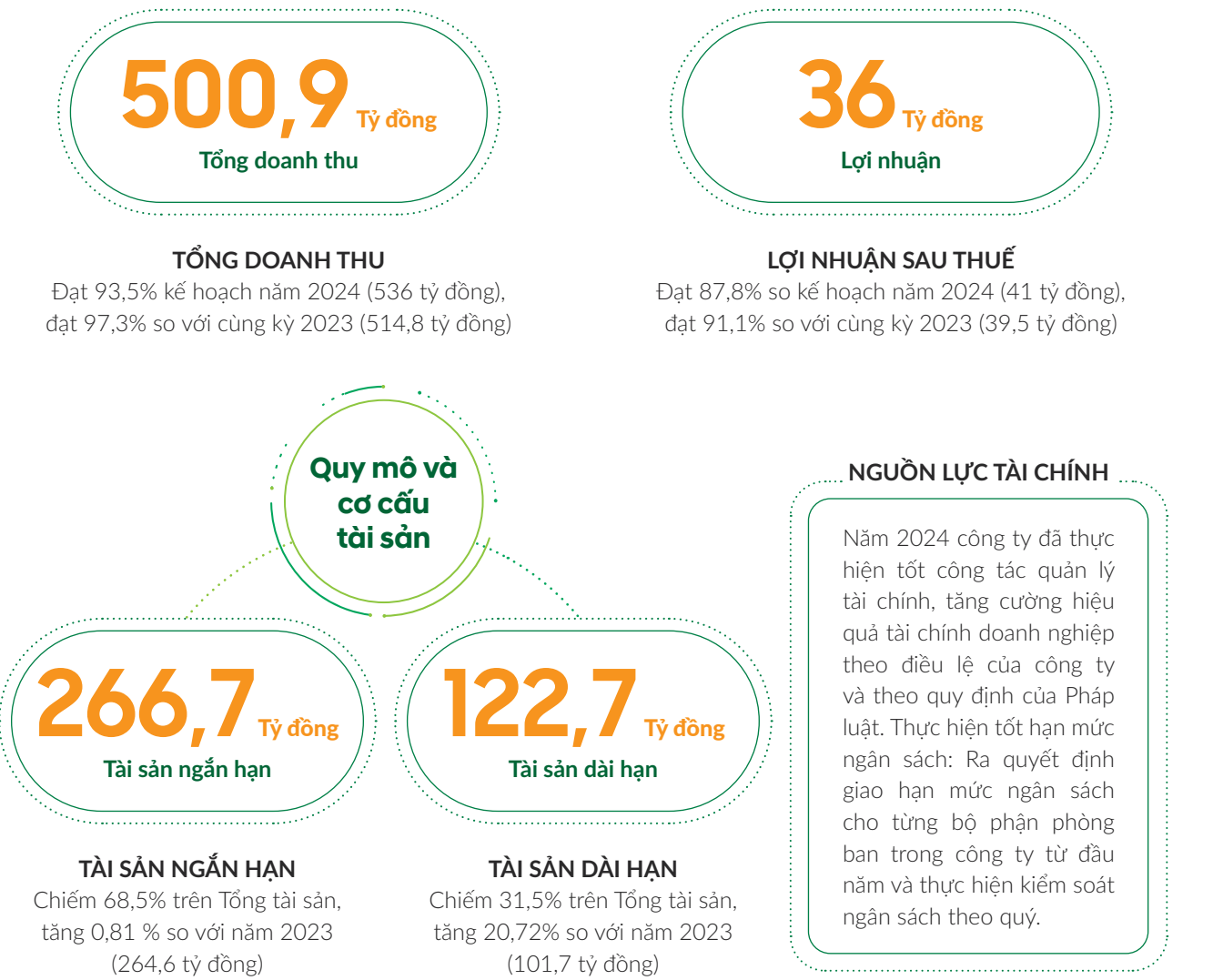


Báo cáo kết quả
hoạt động sản xuất kinh doanh 2024



Traphaco CNC luôn bám sát thực hiện các kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty giao, kết quả hoạt động sản xuất kinh toanh năm 2024 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2024

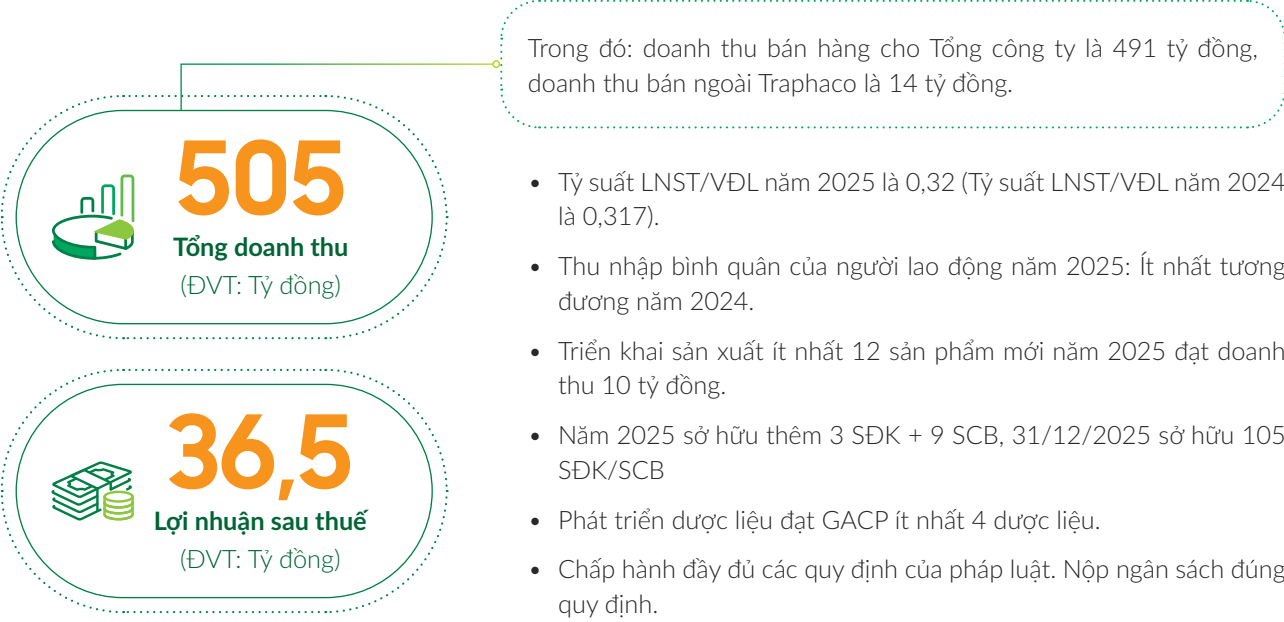


Một số hoạt động khác năm 2024

- Nhân sự công ty tại thời điểm 31/12/2024 giảm 3% so với thời điểm 31/12/2023 (300/309 người). Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 giảm 0,4% so với năm 2023 (22,3/22,4 triệu đồng/người/tháng).
- Năng suất lao động (Doanh thu/ người) năm 2024 tăng 1% so với năm 2023 (1.668/ 1.652 triệu đồng/ người/năm).
- Triển khai sản xuất sản phẩm mới năm 2024 đạt 23,3 tỷ đồng, vượt 45,6% so với kế hoạch, tăng trưởng 124% so với cùng kỳ.
- Thực hiện đăng ký sản phẩm được cấp mới 17 SDK/SCB đạt 106% kế hoạch năm 2024, trong đó có 3 SDK VNC Trasinus, VNC Dưỡng cốt, Cồn xoa bóp Jamda New. Hiện tại Traphaco CNC sở hữu 93 SDK/SCB (29 SDK, 64 SCB).
- Hoạt động bán ngoài Traphaco ghi nhận kết quả tốt đạt 12,2 tỷ đồng (~ 101,7% kế hoạch, ~ 118,4% cùng kỳ).
- Triển khai vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP-WHO, với 1 dược liệu cúc hoa vàng đạt GACP-WHO cuối năm 2023, năm 2024 có thêm 4 vùng trồng dược liệu đạt GACP (Trạch Tà, Ngải cứu, Cỏ ngọt, Dừa cạn), Traphaco CNC đã sở hữu 5 vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP-WHO, định hướng năm 2025 tiếp tục có thêm 4 vùng trồng đạt GACP-WHO.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng. Đón đoàn đánh giá ISO 9001:2015, đoàn đánh giá GPs-WHO lần thứ 5, duy trì chứng nhận của công ty. Đăng ký mở rộng điều kiện sản xuất cho Mỹ phẩm dạng ướt, thực phẩm bổ sung và thực phẩm thường để đa dạng sản phẩm sản xuất tại Traphaco CNC. Khu kiểm nghiệm được đầu tư xây mới và bổ sung máy móc thiết bị mới giúp hoạt động kiểm tra chất lượng đạt theo nguyên tắc GLP.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn và chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, không có vi phạm nào trong năm 2024.
- Đầu năm 2024 Traphaco CNC đã mở rộng cơ sở vật chất, xây dựng thêm một tầng mới tại nhà điều hành với hội trường hiện đại, phòng hội thảo tiện nghi, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nội bộ và tiếp đón khách hàng.
- Traphaco CNC tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong sản xuất Đông dược với các giải thưởng được Bộ y tế, nhà nước công nhận. Ngày 17/05/2024 Traphaco CNC được Bộ Y tế trao giải thưởng **Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2** với giải thưởng dành cho Doanh nghiệp công ty cùng với 2 sản phẩm là **Tottri và Dưỡng cốt hoàn**.

Định hướng kinh doanh 2025

Theo định hướng phát triển của Tổng công ty, tầm nhìn đến năm 2025 là doanh nghiệp dược số 1 Việt nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:



Định hướng chiến lược “Traphaco CNC duy trì là doanh nghiệp số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc từ dược liệu, hướng đến Đông dược cao cấp; Là một mắt xích quan trọng trong hành trình thực hiện sứ mệnh của Traphaco; Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

1 2 3 4

3 CÔNG TY TNHH
TRAPHACO HƯNG YÊN



Bà PHẠM THỊ THANH DUYÊN
Giám đốc

Giới thiệu chung

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là:



Sản xuất và
kinh doanh thuốc



Trang thiết bị
y tế



Thực phẩm
bảo vệ sức khỏe



Hóa dược và
dược liệu

Tổng quan Traphaco Hưng Yên



Traphaco Hưng Yên là công ty sản xuất thuốc tân dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, được đầu tư ban đầu với số vốn gần 500 tỷ đồng trên diện tích 40.000 m². Sau 7 năm chính thức đi vào hoạt động, Traphaco Hưng Yên đã có nhiều sản phẩm uy tín, được nhiều người tiêu dùng tin tưởng như: Dung dịch nhỏ mắt, mũi Natri Clorid 0,9%, Thuốc ho Methorphan, Dibetalic, nước súc miệng T-B, viên nén bao phim Azizi.... Những sản phẩm này không chỉ góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng mà còn đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của Traphaco.

Với sự nỗ lực không ngừng trong việc chuyển giao công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Traphaco Hưng Yên không chỉ tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe trong sản xuất mà còn luôn hướng đến mục tiêu trở thành công ty sản xuất thuốc uy tín, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng Việt Nam. Năm 2024, Traphaco Hưng Yên được định hướng xây mới thêm nhà máy sản xuất được đạt tiêu chuẩn EU-GMP để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm.



Báo cáo kết quả hoạt động
SXKD năm 2024

Kết quả kinh doanh năm 2024



431 Tỷ đồng

Tổng doanh thu

48 Tỷ đồng

Lợi nhuận

TỔNG DOANH THU THUẦN
Đạt 108% so với kế hoạch năm 2024

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
Đạt 106,7 % so với kế hoạch năm 2024. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 11%.

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế, nhưng doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã vượt kế hoạch, ban lãnh đạo công ty đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thu nhập bình quân năm 2024 tăng 5% so với năm 2023.

Quy mô và cơ cấu tài sản



510,7 Tỷ đồng

Tổng tài sản của Công ty

314,7 Tỷ đồng

Tài sản ngắn hạn

196 Tỷ đồng

Tài sản dài hạn

TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY
Tăng 10,8 % so với năm 2023
(Tại thời điểm 31/12/2024)

TÀI SẢN NGẮN HẠN
Chiếm 61,6% trên tổng tài sản, tăng 41,1% so với năm 2023

TÀI SẢN DÀI HẠN
Chiếm 38,4% trên tổng tài sản, giảm 17,6% so với năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN (Tiếp theo)

- 1

2

3

4

Nguồn lực tài chính

Công tác lập kế hoạch ngân sách tốt, đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tuân thủ thực hiện và kiểm soát hạn mức trong năm hiệu quả đã giúp công ty vượt mức lợi nhuận so với kế hoạch. Trong năm, công ty không phát sinh chi phí tài chính.

Kết quả Công ty đã đạt được năm 2024

Sau 7 năm hoạt động và phát triển, Traphaco Hưng Yên đã không ngừng nỗ lực vươn lên, với sự cải tiến liên tục trong quy trình công nghệ, sự hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến... Năm 2024, Công ty đã có những kết quả nổi bật như sau:



Doanh thu tăng trưởng 7% so với năm 2023

Sản phẩm nhận chuyển giao công nghệ: đã tiếp nhận 11 sản phẩm trong đó có 10 sản phẩm đã được sản xuất thương mại và đưa ra thị trường như: Timaro, Xavarox, Rebatot, Drillmen...

Triển khai sản phẩm mới: 10 sản phẩm (Trallergic, Traphacol...)

Có 11 sản phẩm đạt tương đương sinh học (BE) như: Azizi, Claritra, Atorvastatin... trong đó có 7 sản phẩm đã được đưa ra thị trường

Một số sản phẩm First Generic như Azenat, Apital... cũng đã được triển khai ra thị trường.

Khởi động dự án EU-GMP

Ngoài các chương trình thi đua, còn có 53 sáng kiến cải tiến của CBNV đóng góp trong quá trình làm việc

Luôn duy trì tốt hệ thống quản lý GPs, ISO (9001,14001,13485),5S.

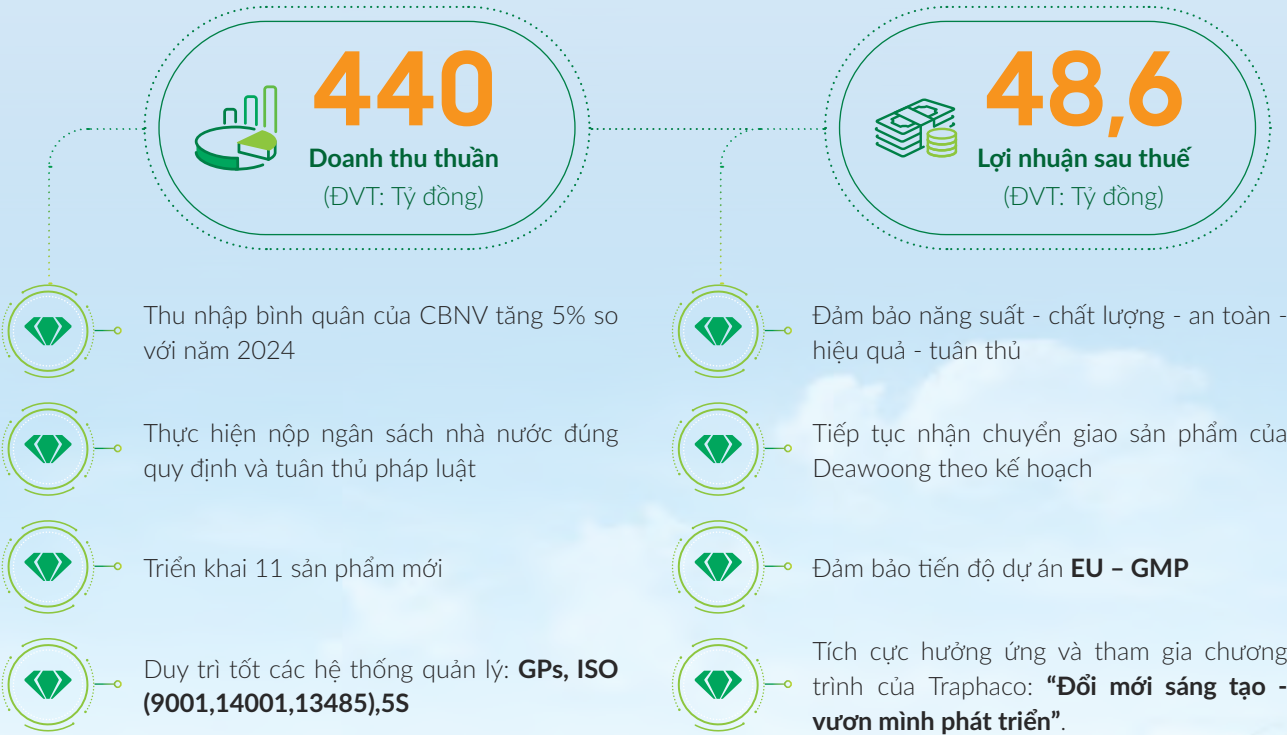
Luôn đảm bảo: Năng suất - Chất lượng - An toàn - Hiệu quả - Tuân thủ pháp luật

Sửa đổi ban hành lại toàn bộ quy trình cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện đại (tổng cộng 27 quy trình và 236 SOP)

Đào tạo và ứng dụng AI trong công việc; Khai thác PM Base; Triển khai PM nhân sự mới; PM Elearning; Phát triển ERP...

Tổ chức các hội thảo giới thiệu sản phẩm mới, các sinh hoạt ngoại khóa, đào tạo liên tục cho cán bộ nhân viên

Định hướng kinh doanh năm 2025



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

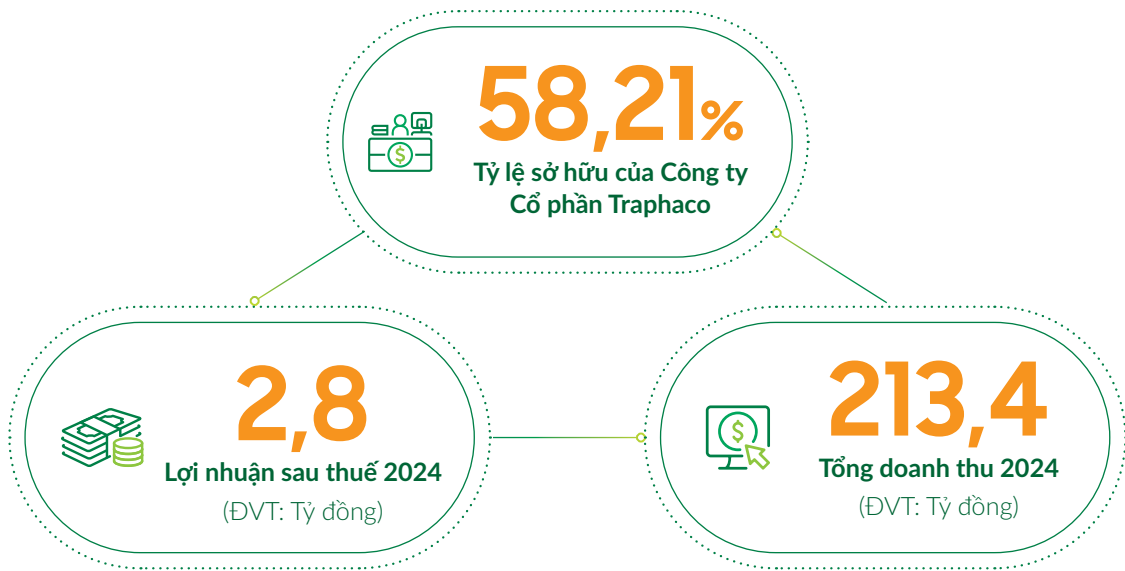
1 2 3 4

4 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK BAMEPHARM



Ông PHAN THÀNH TRINH
Tổng Giám đốc

Cán bộ nhân viên Bamepharm trải qua năm 2024 hết sức khó khăn với sự cạnh tranh của thị trường, cuộc chiến về quy mô, địa điểm, cuộc chiến về chiến lược, sản phẩm, cuộc chiến về giá bán, khuyến mãi, cuộc chiến về dịch vụ trải nghiệm của khách hàng, cuộc chiến về truyền thông, quảng cáo,... Mặc dù khó khăn, trong năm qua Bamepharm ghi nhận sự thành công trong việc ổn định cuộc sống người lao động, duy trì việc làm, thu nhập và hỗ trợ các biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



Khi thế giới, con người đã và đang trải qua những biến cố lớn về dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, suy thoái kinh tế... tất cả giống như một sự sàng lọc khắc nghiệt để cộng đồng nhìn nhận và đánh giá đúng hơn về vai trò, sứ mệnh của con đường phát triển bền vững trong kinh doanh. Và trên tất cả, chúng ta thấy rằng những thử thách dường như lại giúp xã hội trở nên bền bỉ hơn, con người trở nên mạnh mẽ hơn và sẵn sàng thay đổi để phù hợp hơn với mọi bối cảnh. Bên cạnh đó, những giá trị cốt lõi của xã hội, trong đó là các vấn đề An toàn, Sức khỏe, Môi trường, An sinh xã hội được chú trọng nhiều hơn.

Hành trình 49 năm xây dựng và phát triển của Bamepharm là cả một quá trình gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp, không ngừng củng cố sức mạnh nội lực, hoàn thiện hệ thống quản trị dựa trên những giá trị nền tảng, vận vật trên thế giới đang thay đổi từng ngày, buộc chúng ta phải thay đổi suy nghĩ để làm mới chính mình, cơ hội mới chỉ đến khi chúng ta chấp nhận sự thay đổi, sẵn sàng đón nhận và tự tin nắm bắt chúng, vượt qua thách thức là cách để chúng ta duy trì sự phát triển ổn định ở hiện tại và phát triển mạnh mẽ hơn ở tương lai, tự chủ trong công việc, tự nhận ra vấn đề và tự chịu trách nhiệm với công việc mình đảm nhiệm, đó là cách tốt nhất để mọi việc trở nên chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Từng thành viên của đại gia đình Bamepharm, theo thời gian, không ai khác sự nhiệt huyết và niềm đam mê của chính các anh chị em sẽ làm nên những kỳ tích đầy bất ngờ.

Năm 2024, Kết quả nghiên cứu trên 300 khách hàng cho thấy tỷ lệ đánh giá chất lượng dịch vụ dược tại các Nhà thuốc thuộc Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột ở mức tốt là 94,3%; cao nhất là yếu tố “thái độ phục vụ và kỹ năng giao tiếp của NVNT” với tỷ lệ 98,7%; tiếp theo là yếu tố “cơ sở vật chất và vị trí nhà thuốc” đạt 96,3%; yếu tố “chất lượng và sự đa dạng thuốc” đạt 96,3%; về yếu tố “quy trình hoạt động của nhà thuốc” và “giá thuốc” đạt 94,7% và thấp nhất là yếu tố “năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn của NVNT” với tỷ lệ 92,7%. Các yếu tố ảnh hưởng tích cực đến chất lượng dịch vụ dược tại các nhà thuốc thuộc Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk đó là các yếu tố thuộc về thái độ phục vụ và kỹ năng giao tiếp của nhân viên nhà thuốc, cơ sở vật chất và vị trí nhà thuốc, chất lượng và sự đa dạng thuốc. Các yếu tố ảnh hưởng chưa tích cực: năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn của nhân viên nhà thuốc, giá cả thuốc, yếu tố thuộc về quy trình quản lý và sự quan tâm đầu tư của Công ty.

Năm 2025. Với thông điệp “Đổi mới linh hoạt – Chủ động thích nghi”, Bamepharm tin tưởng sẽ tạo ra con đường khác biệt của riêng mình – “Con đường Bamepharm” bằng tư tưởng dám nghĩ, dám làm, dám phá vỡ mọi giới hạn và thông lệ để đạt được những kỳ tích. “Con đường Bamepharm” không phải là công thức mới được tạo ra, mà là sự tổng hòa của tất cả các yếu tố, từ chiến lược, phương thức kinh doanh đến các giá trị văn hóa, tinh thần, phong cách và bản sắc riêng của Bamepharm trong suốt 49 năm xây dựng và phát triển.



Bamepharm đang trong quá trình thay đổi theo nhịp thời đại, sẵn sàng chuyển mình. Bất chấp điều kiện thị trường đầy thách thức và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, Bamepharm vẫn tiếp tục linh hoạt điều chỉnh mô hình kinh doanh để duy trì đà mở rộng trong và ngoài tỉnh, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trong năm nay, Bamepharm còn nhiều việc phải làm, còn nhiều trở ngại phải cùng nhau vượt qua và dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, Bamepharm cũng giữ vững chữ Tâm của những con người mang sứ mệnh phụng sự vì sức khỏe cộng đồng – đó chính là con đường chân chính mà Bamepharm đã chọn và đã đi vì sự nghiệp phát triển bền vững dài lâu. Trong mỗi chúng ta, đâu là ai, với bất kỳ khả năng nào, cũng đều mang trong mình tinh thần, nỗ lực của con người Bamepharm, tận hiến cho cuộc sống. Chặng đường trước mặt đầy rẫy có ít nhiều biến động, nhưng những giá trị mà chúng ta đã cùng chung tay xây dựng, kiến tạo là những điều rất đáng trân trọng. Giá trị đó, ngoài đã được minh chứng bằng những con số, điều lớn hơn chính là chúng ta đã và sẽ cùng sát cánh bên nhau thực hiện sứ mệnh của Bamepharm dành cho cuộc sống này, cho sức khỏe người dân mình, với sự dõi theo của lớp người đi trước và bản lĩnh của những thế hệ tiếp nối đầy tri thức và nhiệt huyết bây giờ. Xin được cảm ơn tất cả anh chị em đã, đang là thành viên của Bamepharm, đã cùng nhau bước đi trên hành trình 49 năm vừa qua. Với những niềm tin đó, những thành tựu ấn tượng đó, cùng với các định hướng phát triển đi liền với sự cam kết mạnh mẽ, Bamepharm sẽ Vững tin bút phá trong hành trình đưa Bamepharm trở thành Công ty hàng đầu trong khu vực Miền Trung, Tây Nguyên.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (Tiếp theo)



Giới thiệu tổng quan

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắc Lắc
Tên viết tắt: Bamepharm

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắc Lắc, Đắc Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

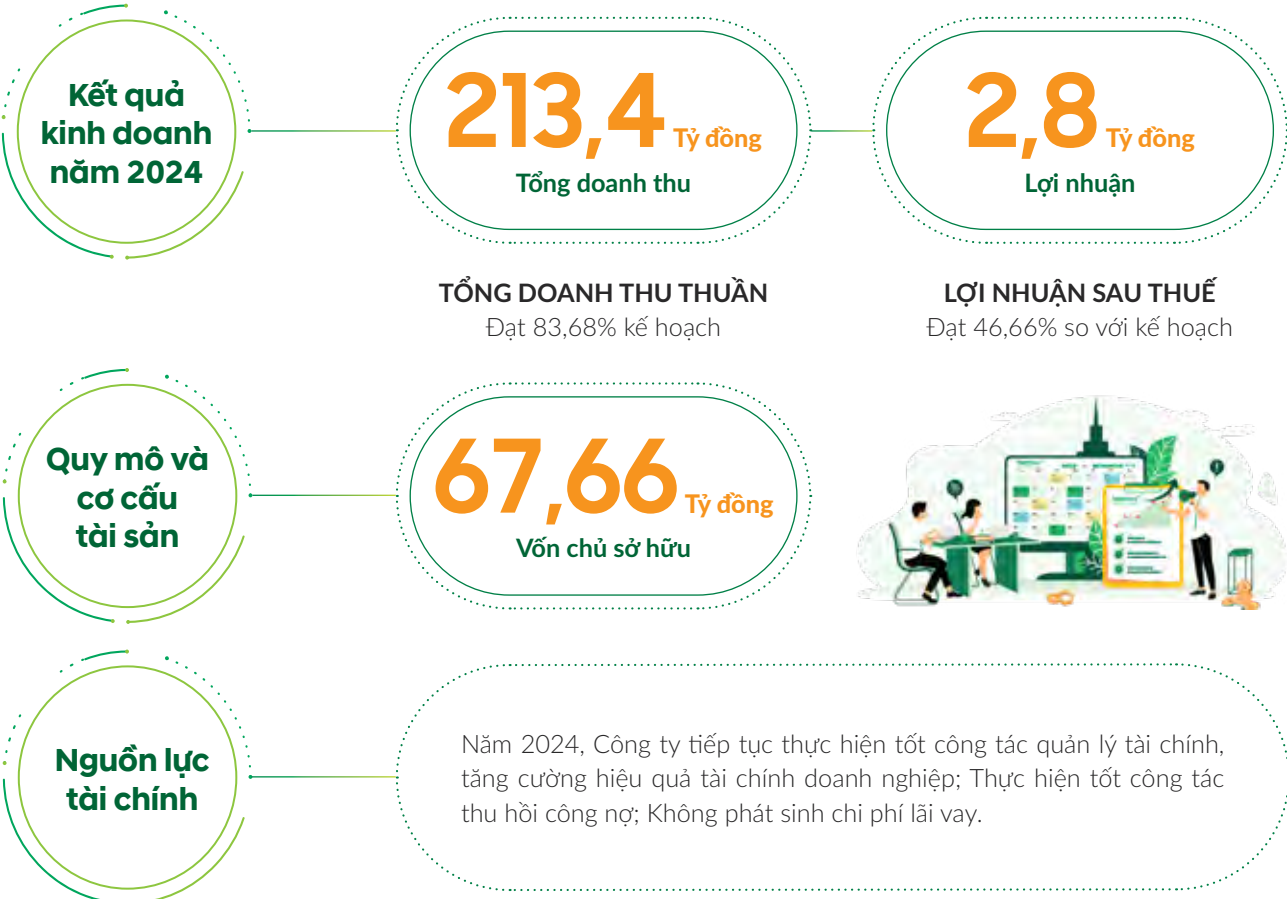
Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Ngành nghề kinh doanh:



- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.
- Dịch vụ nhà trợ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.

Báo cáo kết quả hoạt động
kinh doanh 2024



Tiến bộ Công ty đã
đạt được trong năm 2024

Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (Tiếp theo)

- 1

2

3

4

Định hướng kinh doanh 2025



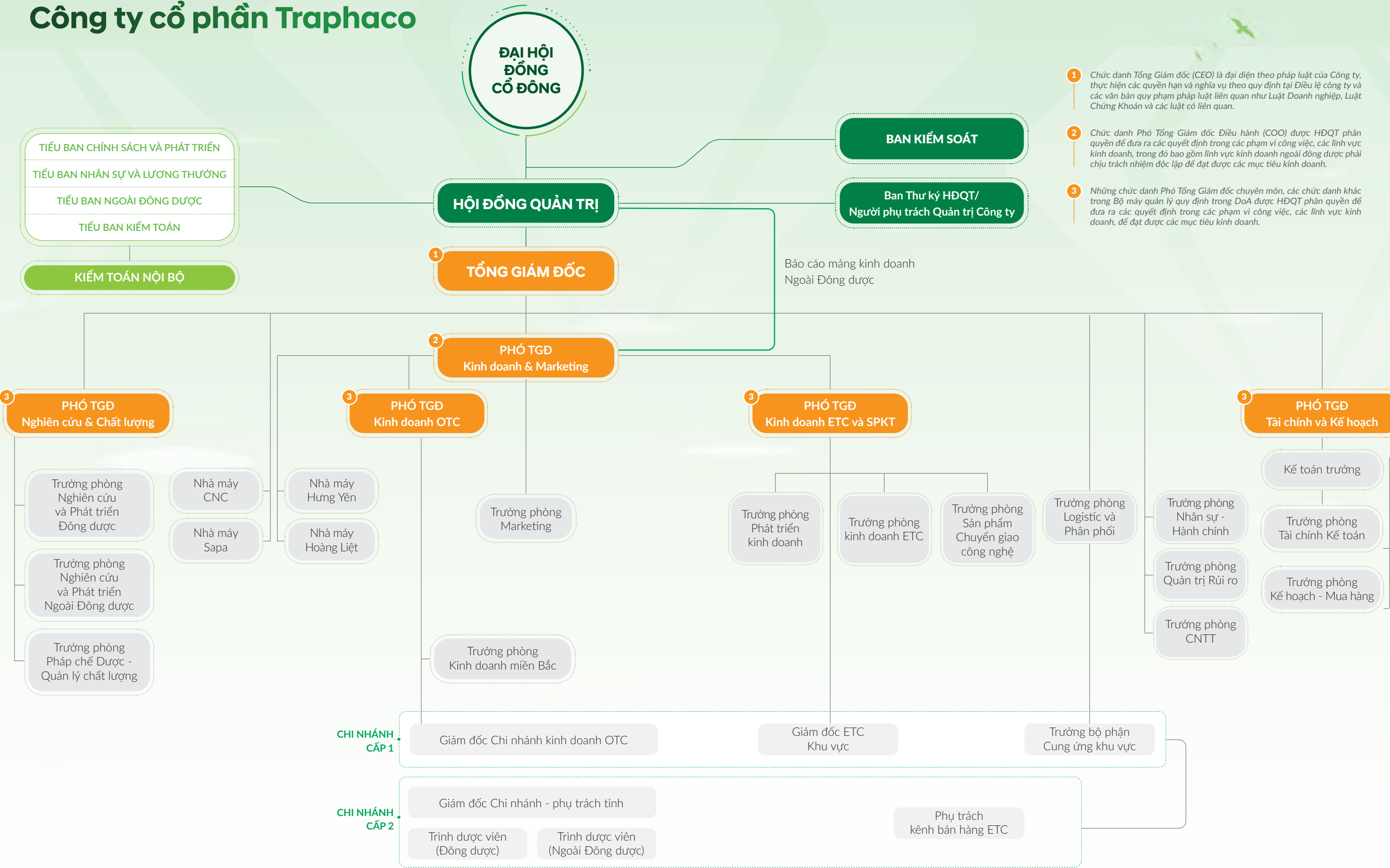


QUẢN TRỊ

Doanh nghiệp

- 74 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
- 76 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 79 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2024
- 80 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 86 Phân tích thể điểm quản trị dựa trên thể điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 103 Báo cáo quản trị rủi ro năm 2024
- 108 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty cổ phần Traphaco



Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị



Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Hoạt động của HĐQT năm 2024

Năm 2024, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 14 cuộc họp với tỷ lệ tham dự đạt 100%, trong đó: 6 trực tiếp và 8 bằng văn bản, ban hành 24 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát (BKS) tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc.

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2024

HĐQT đã phê duyệt 24 Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề sau:

Quản trị điều hành

12

Nghị quyết, Quyết định

Quản trị nhân sự

5

Nghị quyết, Quyết định

Quản trị tổ chức

4

Nghị quyết, Quyết định

Quản trị cổ đông
(phục vụ lợi ích)

3

Nghị quyết, Quyết định

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

- 1

Tiểu ban Chính sách Phát triển

 - Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2025: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
 - Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, và cả năm 2024.
 - Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT các dự án: chuyển đổi số, thanh toán phi tiền mặt, chuyển đổi hệ thống phân phối...
- 2

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

 - Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành.
 - Đề xuất nhân sự đối với vị trí Phó Tổng giám đốc kinh doanh OTC, Người phụ trách quản trị công ty và Phụ trách kiểm toán nội bộ.
- 3

Tiểu ban Ngoài đồng được

 - Chủ trì các hoạt động liên quan tới dự án GMP-EU, đồng thời đề xuất và trình Hội đồng quản trị thành lập Ban triển khai dự án xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP.
 - Tham gia, đóng góp vào nội dung Thỏa thuận (MOU) về hợp tác xuất khẩu giữa Traphaco và Daewoong; xác định thị trường và sản phẩm tiềm năng nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu.
 - Chỉ đạo thực hiện kick-off khởi động sản xuất các sản phẩm Chuyển giao công nghệ giai đoạn II với Daewoong.
- 4

Tiểu ban Kiểm toán

 - Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2023, bán niên năm 2024, báo cáo quý 2024.
 - Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024.
 - Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ: thực hiện kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT nhằm đưa ra các khuyến nghị giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và hỗ trợ hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Hoạt động kiểm toán nội bộ

 - Kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán.
 - Thực hiện các sự kiện kiểm toán theo kế hoạch:

STT	Tên cuộc kiểm toán	Thời gian
1	Triển khai hoạt động Logistics	26/02 - 14/03/2024
2	Chi phí sản xuất tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	16/04 – 06/05/2024
3	Triển khai sản phẩm mới	17/06 – 28/06/2024
4	Triển khai hoạt động bán hàng kênh ETC thông qua hoạt động đấu thầu	21/08 – 13/09/2024
5	Hoạt động kinh doanh OTC tại một số địa bàn	04/11 – 15/11/2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập
và kết quả đánh giá của thành viên độc lập
về hoạt động của HĐQT

- 1

Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT

 - Thành viên HĐQT độc lập là Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng và Tiểu ban kiểm toán
 - 01 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Ngoài đồng được và Tiểu ban Chính sách phát triển
 - Làm việc chặt chẽ với HĐQT về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp.
 - Đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của HĐQT nhằm nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.
- 2

Thành viên HĐQT độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc,
người quản lý và người điều hành của Công ty

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai Dự án chuyển đổi số, dự án thanh toán phi tiền mặt, Trung tâm đơn hàng, Chuyển đổi mô hình phân phối,...
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Thù lao các thành viên Hội đồng Quản trị

Tổng thù lao của các thành viên HĐQT được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, và thực nhận là 4.200.000.000 đồng

Đánh giá tình hình
quản trị công ty năm 2024



- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm vào tháng 4/2024 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.
- HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- HĐQT ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập.
- Các tiểu ban hoạt động tích cực, tham mưu cho HĐQT về hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển đổi mô hình phân phối, đầu tư xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP. Hoạt động kiểm toán nội bộ được tổ chức theo đúng chức năng, nhiệm vụ, giúp nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát



STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 31/3/2021
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 31/3/2021
3	Nguyễn Thị Giang	Ủy viên	0	Được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2021-2025 tại Đại hội Cổ đông năm 2024 ngày 12/4/2024

Các phiên họp của Ban Kiểm soát

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco). Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: tháng 2/2024	2/2	<ul style="list-style-type: none">Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2024, trình ĐHCĐ.Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành.
Phiên 2: tháng 4/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none">Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
Phiên 3: tháng 8/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none">Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2024.
Phiên 4: tháng 12/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá Kế hoạch năm 2025.



Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2024

- Công ty đã thực hiện doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 là 2.370,2 tỷ đồng, đạt 95,4% kế hoạch năm 2024; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 257,3 tỷ đồng, đạt 84,9% kế hoạch năm 2024. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2024 giảm 6,4% so với năm 2023.
- Số lượng sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường năm 2024 là 14 sản phẩm, đạt 82,4% so với mục tiêu 17 sản phẩm mới. Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 đạt 220,2 tỷ đồng (96% kế hoạch).
- Tổng số đăng ký/công bố vượt mục tiêu với 289 số đăng ký/công bố (kế hoạch \geq 252 số đăng ký/công bố).
- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2023 (theo nghị quyết ĐHCĐ 09/2024/NQ - ĐHCĐ) vào tháng 02/2024 và tháng 7/2024.
- Công ty đã chi trả thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị,
Ban Tổng Giám đốc



Hội đồng Quản trị có 7 thành viên. Năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp, 6 cuộc họp trực tiếp và 8 cuộc họp bằng văn bản, theo đúng quy định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến của OECD, ASEAN; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành về nhiều hoạt động lớn của Công ty: triển khai dự án nhà máy đạt chuẩn EU-GMP, chuyển đổi hệ thống phân phối, triển khai các hoạt động Chuyển đổi số (trung tâm đơn hàng, thanh toán phi tiền mặt...), ...

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT, tham mưu cho HĐQT về xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP, chuyển đổi hệ thống phân phối, ngân sách kế hoạch tài chính, chuyển giao công nghệ, hợp tác xuất khẩu với Daewoong, kiểm toán nội bộ...

Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã nhìn nhận, đánh giá, dự báo, có định hướng và sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng, đáp ứng hàng ra thị trường với các chính sách bán hàng và marketing linh hoạt.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Kết quả hoạt động hợp nhất của công ty

Các chỉ tiêu lớn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng trưởng so với 2023
1	Doanh thu thuần hợp nhất		2.485,0	2.370,2	95,4%	1,7%
1.1	Doanh thu công ty mẹ		2.220,0	2.044,5	92,1%	-1,7%
	- Doanh thu OTC		1.975,0	1.802,5	91,3%	-3,2%
	- Doanh thu ETC	Tỷ VNĐ	245	242,0	98,8%	10,7%
1.2	Doanh thu được cộng từ công ty con		215	180,8	84,1%	-8,1%
1.3	Các khoản điều chỉnh		50,0	144,9	289,7%	171,3%
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)		303	257,3	84,9%	-9,7%
3	Thu nhập người LĐ công ty mẹ tăng so với năm 2023	%	+5%	-6,4%		-6,4%
4	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường	sp	17	14	82,4%	
5	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường (2021-2024)	Tỷ VNĐ	230	220,2	96%	
6	Số đăng ký và công bố sở hữu hàng năm.	Số ĐK/CB	≥ 252	289	114,7%	

Đánh giá chung

Trong bối cảnh chung nền kinh tế Việt Nam năm 2024, dù đạt mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát nhưng vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng tàn dư của đại dịch COVID-19 và bão số 3. Ngành dược tiếp tục tăng trưởng với động lực chính đến từ kênh bệnh viện và sự mở rộng của các chuỗi nhà thuốc hiện đại như Long Châu, Pharmacy... Trong khi đó, thể mạnh của Traphaco là kênh OTC bán lẻ truyền thống, với tỷ trọng doanh thu OTC chiếm gần 90% doanh thu toàn Công ty. Điều này dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra. Mặc dù Công ty đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp linh hoạt với thị trường nhưng tổng doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2024 chỉ đạt 95,4% kế hoạch, tăng trưởng 1,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận hợp nhất đạt 84,9%, giảm 9,7% so với cùng kỳ.

Doanh thu ETC năm 2024 mặc dù chỉ đạt 98,8% kế hoạch nhưng ghi nhận mức tăng trưởng 10,7% so với năm 2023. Kết quả cho thấy Công ty đã triển khai đúng định hướng chiến lược trong đầu tư phát triển tân dược, đồng thời khai thác tốt các gói thầu sản phẩm chuyển giao công nghệ và thuốc nhập khẩu từ Daewoong.

Đối với kênh OTC: Giữa những khó khăn của nền kinh tế, người tiêu dùng thu nhập giảm nên có xu hướng ưu tiên các sản phẩm điều trị, sử dụng dịch vụ khám qua bảo hiểm y tế. Theo đó, Doanh thu OTC của Công ty ghi nhận chỉ đạt 91,3% so với kế hoạch và giảm 3,2% so với cùng kỳ.

Để nâng cao năng lực bán hàng cũng như hiệu quả hoạt động, năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động chuyển đổi số như Ứng dụng trung tâm vào hoạt động bán hàng (giảm thời gian xử lý, tối ưu nguồn lực), Ứng dụng hệ thống hỗ trợ Trình dược viên (nâng cao năng suất bán hàng và quản lý bán hàng), phát triển giải pháp thanh toán phi tiền mặt (tối ưu quản lý tài chính, tăng sự tiện lợi cho khách hàng)... Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động bán hàng qua các hội nghị giới thiệu sản phẩm, hội thảo chuyên môn, mở rộng kênh online, thử nghiệm tương đương sinh học giúp tạo lợi thế cạnh tranh...

Năm 2024, Công ty tăng cường các hoạt động tiếp cận thị trường và khách hàng nên góp phần làm tổng chi phí tăng cao, lợi nhuận công ty tự giảm.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2024 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2024 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông



Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

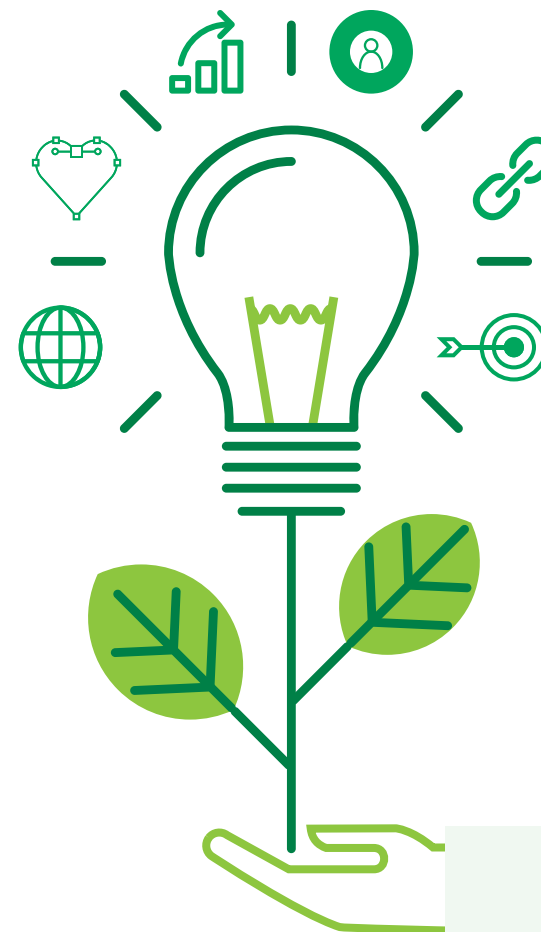
Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Trong năm 2024 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau với Công ty năm 2025:

- Nâng cao chất lượng lập và phân tích báo cáo phục vụ công tác quản trị Công ty.
- Công ty chú trọng nâng cao công tác quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, nâng cao công tác quản trị tại các công ty con và các chi nhánh.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai việc thay đổi hệ thống phân phối đáp ứng yêu cầu mới của Luật được sửa đổi.
- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chi nhánh cấp 2 cũng như sắp xếp lại nhân sự các chi nhánh, nhằm tinh gọn bộ máy bán hàng, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Công ty triển khai khẩn trương và thận trọng, có báo cáo định kỳ về tiến độ dự án nhà máy đạt chuẩn EU-GMP.
- Công ty cần xem xét về cơ cấu doanh thu, giảm tỉ trọng doanh thu khác với các sản phẩm không phải cốt lõi của Traphaco, không mang lại lợi nhuận thực chất.
- Công ty tìm kiếm các giải pháp giữ vững và phát triển thị trường trọng điểm trong lĩnh vực đông dược cao cấp, đồng thời thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng, đảm bảo hài hòa lợi ích với hệ thống nhà thuốc truyền thống – kênh phân phối chiến lược của Traphaco.
- Chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển thuốc tân dược chất lượng cao, có thể thực hiện hồ sơ tương đương sinh học nhằm giúp gia tăng cơ hội trúng thầu và mở rộng thị phần tại kênh ETC trong dài hạn.
- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng AI vào các hoạt động vận hành của Công ty.
- Công ty đẩy mạnh kênh bán hàng online và thích ứng nhanh với xu hướng mua hàng qua các sàn Thương mại điện tử.
- Công ty tiếp tục phối hợp với các đối tác triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hiệu quả.



Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ⚠ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✖ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 1

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	✔	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	✔	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	✔	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	✔	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	✔	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	✔	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	✔	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	✔	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 21 ngày diễn ra Đại hội.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	✔	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	✔	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	✔	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✔	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	✔	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	✔	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	✔	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	✔	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày.	✔	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✔	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	✔	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung “công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông” trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ.		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch và công bố đồng thời bằng tiếng Việt - Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (21 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Tiểu ban kiểm toán thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên Báo cáo thường niên (BCTN) và Phát triển bền vững (PTBV).
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3.	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	✔	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4	Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	✔	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán		
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	✘	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	✘	
D.6	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý.	✔	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	✔	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	✔	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	✔	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	✔	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	✔	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	✔	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất).	✔	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	✔	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	✔	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	✔	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	✔	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	✔	

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ✔ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✘ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	✔	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	✔	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	✔	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	✔	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	✔	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	✔	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	✔	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và ĐDH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD – thành viên HĐQT là Trưởng ban).
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	✔	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	✔	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	✔	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	⚠	Từ tháng 04/2024 HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT (~30%).

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	✔	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	✔	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	✔	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	✔	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	⚠	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	✔	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	✔	
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	✔	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	✔	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	⚠	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	✔	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	✔	
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	✔	
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	✔	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	✔	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	✔	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập.

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ⚠ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✖ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	✔	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✔	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	✔	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	✔	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	Quy trình HĐQT		
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	✔	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	✔	Năm 2022, HĐQT Traphaco tổ chức 13 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	✔	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	✔	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	✔	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	✔	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	✔	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	✔	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	✔	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	✔	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế để cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên webstie Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	✔	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	✔	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	✔	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	✔	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus).	✘	Traphaco chưa có chính sách này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	✔	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	✔	Traphaco có bộ phận kiểm toán nội bộ và thực hiện tốt các nội dung này.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	✔	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	✔	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	✔	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ✔ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✘ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	✔	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	✔	Báo cáo thường niên đã trình bày hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán, trong đó chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT. Nội dung này thể hiện vai trò giám sát của Tiểu ban Kiểm toán trong việc đánh giá và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	✔	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	✔	Traphaco đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	✔	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	✔	
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	✔	Có.
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	✔	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu hợp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	✔	Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	✔	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm, công bố trong BCTN.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.

CÂU HỎI CẤP 2

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
CÂU HỎI THƯỜNG			
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(B)D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☒	Có 02 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☑	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành được trên thị trường Việt Nam không nhiều.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☒	Tiểu ban Nhân sự có 2 thành viên HĐQT độc lập.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☑	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có xây dựng các tiêu chí chất lượng của thành viên HĐQT để phù hợp với công ty.
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☒	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	✔	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	✔	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/DHĐCĐ bất thường.	✔	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất.	✔	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	✔	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	✔	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	✔	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	✔	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✔	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTТ theo đúng quy định.
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	✔	Không có.

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ✔ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✖ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✔	Công ty hiện đang không có hoạt động này.
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	✔	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	✔	Không có.
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	✔	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	✔	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong báo cáo kiểm toán độc lập	✔	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	✔	Không.
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	✔	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	✔	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	✔	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	✔	Công ty xác định rõ ràng 02 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	✔	Không có.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

✔ : Thực hiện tốt thông lệ ⚠ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ✖ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2024	Đánh giá
(P)E.3 Kiểm toán độc lập			
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	✔ Không.	
(P)E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	✔ Không.	
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	✔ Không.	



Báo cáo quản trị rủi ro
năm 2024

📌 Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi tình hình chính trị, kinh tế, xã hội phức tạp như xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng Trung Đông và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tích cực với lạm phát thấp và tăng trưởng ổn định. Ngành dược Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, đảm bảo cung ứng thuốc chất lượng và giá cả hợp lý, dù đối mặt với thách thức từ biến động giá nguyên liệu và cạnh tranh gay gắt.

Trong bối cảnh này, Traphaco đã tập trung vào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và tăng cường hoạt động quản trị rủi ro. Những nỗ lực này giúp Công ty linh hoạt ứng phó với thách thức, tối ưu hiệu quả vận hành và nắm bắt cơ hội, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.



Quản trị
rủi ro chiến lược



Tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025 đã đề ra “Giữ vững vị thế số 1 Đông Dược - Tập trung đầu tư phát triển ngoài đông dược”, Traphaco đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, đặc biệt tăng cường nghiên cứu thuốc Đông dược cao cấp và thuốc Tân dược chất lượng cao, thuốc Generic, thuốc tương đương sinh học và thuốc chuyển giao công nghệ từ Daewoong. Traphaco đã triển khai sản xuất và đưa ra thị trường 03 sản phẩm CGCN giai đoạn 1; có 12 sản phẩm đạt B.E.

Năm 2024, công ty đã áp dụng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa hoạt động. Đồng thời, công ty cũng triển khai các giải pháp công nghệ thông tin nhằm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả hơn.

Nhờ mọi nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên, năm 2024 Traphaco đã đạt được những kết quả đáng tự hào như: số đăng ký/công bố vượt kế hoạch mục tiêu; được cấp mới 38 số đăng ký thuốc; triển khai 09 sản phẩm mới ra thị trường, công tác quản lý chất lượng chặt chẽ, đảm bảo hoạt động sản xuất luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng đề ra.

Nhận thấy bối cảnh nhu cầu về thuốc chất lượng cao, an toàn và hiệu quả ngày càng tăng, với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, các quy định về tiêu chuẩn sản xuất thuốc ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp dược phải nâng cao năng lực sản xuất, đặc biệt là đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như GMP-EU. Traphaco đã thành lập ban dự án triển khai tiêu chuẩn GMP-EU, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, tạo dựng niềm tin với đối tác, người tiêu dùng, mở ra cơ hội mới và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Đồng thời dự án này cũng giúp Traphaco tối ưu hóa quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng, giảm thiểu rủi ro về an toàn sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của cơ quan quản lý dược phẩm tại nhiều quốc gia và khẳng định vị thế của Traphaco trên thị trường dược phẩm.

Quản trị
rủi ro pháp lý



Trong năm 2024, Traphaco đã đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro pháp lý để bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trong bối cảnh các quy định mới trong ngành dược phẩm, như Luật số: 44/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành ngày 21/11/2024. Công ty tích cực tham gia góp ý, xây dựng và cập nhật các văn bản pháp lý, giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

Các hoạt động chính bao gồm:

Góp ý và tham gia vào xây dựng văn bản pháp lý: tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2024, gia tăng cả về số lượng, tần suất và chất lượng, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Công ty.

Traphaco đã tham gia vào nhiều buổi hội thảo, đối thoại doanh nghiệp, đóng góp ý kiến về các dự thảo văn bản pháp luật, đặc biệt là các điều chỉnh trong Luật Dược và các quy định liên quan. Công ty cũng tham gia góp ý sửa đổi Luật Dược và các văn bản liên quan trong năm 2024, giúp tháo gỡ các khó khăn về quyền phân phối, đăng ký thuốc, đấu thầu và thuế.

Cập nhật và phổ biến các thay đổi pháp lý: Traphaco cập nhật và phổ biến các thay đổi trong văn bản pháp luật và đánh giá tác động của chúng đến hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm. Công ty đảm bảo rằng các bộ phận liên quan nhận thức đầy đủ về các quy định mới và áp dụng chúng hiệu quả.

Soát xét hợp đồng và giao dịch: Bộ phận pháp chế đã thực hiện việc kiểm soát các tranh chấp pháp lý qua soát xét hợp đồng và giao dịch quan trọng trước khi ký kết. Việc xây dựng các mẫu hợp đồng trong năm 2023 đã giúp giảm đáng kể số lượng hợp đồng cần soát xét trong năm 2024, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, đồng thời giảm thiểu rủi ro pháp lý.

Tư vấn pháp lý: Công tác tư vấn pháp lý được chú trọng, đặc biệt đối với những vấn đề quan trọng trong hệ thống công ty. Công ty đã áp dụng các công cụ hiện đại, như số hóa quy trình và sử dụng AI, để nâng cao chất lượng và hiệu quả tư vấn, đồng thời giúp phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro tiềm ẩn.

Nhờ các biện pháp chủ động trong quản trị rủi ro pháp lý, Traphaco không chỉ duy trì sự tuân thủ pháp luật mà còn bảo vệ được lợi ích doanh nghiệp, giảm thiểu thiệt hại tài chính và nâng cao vị thế trong ngành dược phẩm.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO
NĂM 2024 (Tiếp theo)

Quản trị
rủi ro tài chính



Trong năm 2024, Traphaco đối mặt với nhiều rủi ro tài chính do biến động tỷ giá hối đoái, lạm phát, và giá nguyên liệu đầu vào, gây ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và biên lợi nhuận. Để ứng phó với những thách thức này, công ty đã triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tài chính một cách toàn diện. Traphaco thực hiện kiểm soát chi phí qua việc xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm và hạn mức chi phí hợp lý, nhằm loại bỏ các khoản chi không hiệu quả, đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất và kinh doanh linh hoạt. Công ty cũng nâng cao năng lực quản trị dòng tiền, tối ưu hóa công nợ để đảm bảo thanh khoản ổn định trong bối cảnh kinh tế bất ổn.

Traphaco đã chuyển đổi số trong tài chính kế toán, xây dựng nền tảng dữ liệu tài chính thông minh giúp phân tích và dự báo chính xác hơn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Đặc biệt trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thành công giải pháp chuyển đổi số về thanh toán phi tiền mặt: Áp dụng thanh toán phi tiền mặt trên toàn quốc cho các chi nhánh, triển khai Trung tâm đơn hàng; áp dụng 100% thanh toán phi tiền mặt qua chuyển khoản hoặc QR code giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến tiền mặt, tối ưu hóa quy trình thu chi và nâng cao tính minh bạch trong các giao dịch. Các giải pháp này giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vận hành và hỗ trợ tuân thủ các quy định về thuế một cách chính xác và minh bạch.

Bên cạnh đó, Traphaco duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tài chính để đảm bảo nguồn vốn ổn định, hỗ trợ chiến lược phát triển dài hạn. Trong một môi trường kinh tế đầy biến động và thay đổi chính sách, Công ty cũng chú trọng việc cập nhật liên tục các quy định mới và kiểm soát các chi phí khác. Những biện pháp này giúp Traphaco duy trì sự ổn định tài chính và phát triển bền vững, đồng thời tận dụng cơ hội trong các điều kiện thị trường khó lường.

Trong năm 2024, các hoạt động thực hiện theo định hướng quản trị rủi ro nhằm duy trì vị thế hàng đầu trong ngành dược phẩm Việt Nam, đồng thời khẳng định chiến lược phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo.

Trước hết, công ty tập trung **phát triển danh mục sản phẩm đa dạng**, bao gồm thuốc Đông dược, Tân dược, thuốc Generic và các sản phẩm chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Để đảm bảo chất lượng vượt trội, Traphaco đã chú trọng nâng cao tiêu chuẩn từ khâu nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng, duy trì các quy trình sản xuất hiện đại đạt chuẩn GMP. Đồng thời, Công ty tích cực **ngiên cứu và phát triển (R&D) các sản phẩm mới**, mở rộng danh mục sản phẩm để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Song song với việc phát triển sản phẩm, Traphaco đã đẩy mạnh chiến lược **chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ** vào mọi khía cạnh hoạt động. Một trong những sáng kiến nổi bật là **"Ứng dụng truy xuất nguồn gốc và quản lý tràn hàng"** mang đến khả năng giám sát thông tin sản phẩm trên chuỗi giá trị cho Traphaco, đồng thời cung cấp các công cụ cần thiết để khách hàng của Traphaco có thể dễ dàng kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của các sản phẩm và chứng nhận hàng thật, đảm bảo chất lượng được sản xuất bởi Traphaco. Đối với



các sản phẩm chủ lực như Boganic và Hoạt huyết dưỡng não có giá trị cao, tính năng QR định danh cho phép ngăn chặn tối đa các rủi ro về hàng giả và bán tràn hàng trên thị trường. Tăng cường khả năng số hóa các hoạt động trên chuỗi giá trị của Traphaco, bổ sung cơ sở dữ liệu online về vùng trồng Astiso Trong năm 2024, Công ty đã đưa ra định hướng về **"Trung tâm xử lý đơn hàng"** và dần đưa vào triển khai. Điều này thể hiện sự quyết liệt của các lãnh đạo Công ty trong việc tinh gọn quy trình bán hàng đưa đến cho Khách hàng trải nghiệm mua hàng nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch hơn. Việc rút ngắn thời gian xử lý đơn hàng còn giúp nâng cao tính hiệu quả trong quản lý, giảm thiểu sai sót và tối ưu chi phí vận hành. Đồng thời, điều này góp phần tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh thị trường ngày càng khốc liệt. Năm 2024, Traphaco cũng ứng dụng các công cụ số hóa như phần mềm quản lý nhân sự, ứng dụng bán hàng hỗ trợ Trình dược viên (TDV), văn phòng số Base và phương thức thanh toán phi tiền mặt, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu hóa chi phí vận hành và cải thiện hiệu quả quản lý tài chính.

Traphaco đã triển khai phân phối một cách hiệu quả việc duy trì cả **kênh ETC & OTC**. Đối với kênh ETC (bán hàng qua bệnh viện và bác sĩ), công ty ghi nhận mức tăng trưởng 9,8% trong quý 3/2024 nhờ sự phục hồi của nền kinh tế và ngành dược phẩm. Mặc dù kênh này chỉ chiếm khoảng 10% tổng doanh thu, nhưng vẫn góp phần đáng kể vào sự ổn định của Công ty. Trong khi đó, ở kênh OTC (bán lẻ

qua nhà thuốc), Traphaco đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các chuỗi nhà thuốc hiện đại. Tuy nhiên, Traphaco vẫn duy trì hỗ trợ hệ thống nhà thuốc truyền thống bằng cách cung cấp các công cụ bán hàng hiện đại và dịch vụ chăm sóc khách hàng tối ưu, từ đó giữ vững thị phần trong phân khúc này.

Năm 2024, Traphaco đã đẩy mạnh công tác **chăm sóc khách hàng**, tập trung xây dựng mối quan hệ bền chặt và gia tăng sự hài lòng của khách hàng. Công ty tổ chức các hội nghị khách hàng kết hợp với cập nhật thông tin chuyên môn, tạo ra không gian tương tác cởi mở và gần kết. Những sự kiện này không chỉ cung cấp thông tin hữu ích mà còn tạo điều kiện để lắng nghe ý kiến phản hồi, thấu hiểu sâu sắc hơn nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Bên cạnh đó, Traphaco đặc biệt chú trọng vào **phát triển nguồn nhân lực**, xem đây là yếu tố then chốt để thúc đẩy đổi mới và phát triển bền vững. Công ty đã **triển khai hệ thống E-learning** giúp nhân viên cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng và phát triển nghề nghiệp một cách linh hoạt, hiệu quả. Các chương trình đào tạo trực tuyến dành cho TDV và nhân viên kinh doanh được tổ chức thường xuyên, giúp họ nắm bắt kiến thức và kỹ năng mới nhất trong lĩnh vực dược phẩm. Đồng thời, Traphaco xây dựng môi trường làm việc năng động với văn phòng số Base, tạo điều kiện làm việc từ xa và nâng cao hiệu suất lao động.

Với tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động của ngành dược phẩm, Traphaco đang khẳng định vị thế tiên phong tại Việt Nam. Thông qua chuyển đổi số và tối ưu hóa vận hành, Traphaco không chỉ duy trì đà tăng trưởng mà còn mở ra những cơ hội mới, tạo dựng giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cộng đồng. Đồng thời, bằng việc áp dụng tư duy quản trị rủi ro và quản lý sự thay đổi hiệu quả, Traphaco đã vượt qua thách thức, góp phần quan trọng vào những thành công nổi bật trong năm 2024. Đây chính là nền tảng vững chắc để Traphaco phát triển bền vững và vươn xa, chinh phục những đỉnh cao mới trong tương lai.

Thông tin cổ phiếu & quan hệ cổ đông (IR)

Thông tin cổ phiếu

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 06/01/2025)





414,53

Vốn điều lệ của Công ty
(Tỷ đồng)





4.000

Giá trị vốn hóa thị trường
(Tỷ đồng)

41.453.673

Số lượng cổ phiếu niêm yết
(Cổ phiếu)

41.450.540

Số lượng cổ phiếu lưu hành
(Cổ phiếu)



Cơ cấu cổ đông

Cổ đông là tổ chức	Tỷ lệ %	Cổ đông cá nhân	Tỷ lệ %
Tổ chức nước ngoài	46,44%	Cá nhân nước ngoài	0,21%
Tổ chức trong nước	36,57%	Cá nhân trong nước	17,77%
Cổ đông Nhà nước	35,67%	Cổ phiếu quỹ	0,01%

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tiêu chí	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35,67%
2	MAGBI Fund Limited	ERC No.: 2565995	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10.361.385	25,00%
3	Super Delta Pte. Ltd.	201722666G	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15,12%
4	ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	CB9798	46A, avenue John F. Kennedy L-1855 Luxembourg	2.133.000	5,15%

Nguồn: danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 06/01/2025 của Công ty cổ phần Traphaco.

Diễn biến của cổ phiếu TRA năm 2024

Diễn biến giá cổ phiếu TRA trong năm 2024

Năm 2024, cổ phiếu TRA tiếp tục thể hiện **tính ổn định cao**, phù hợp với đặc điểm của một doanh nghiệp được phẩm đầu ngành.



Nguồn dữ liệu giá cổ phiếu: CafeF.vn

89.000
Giá cao nhất
(Đồng/cổ phiếu)

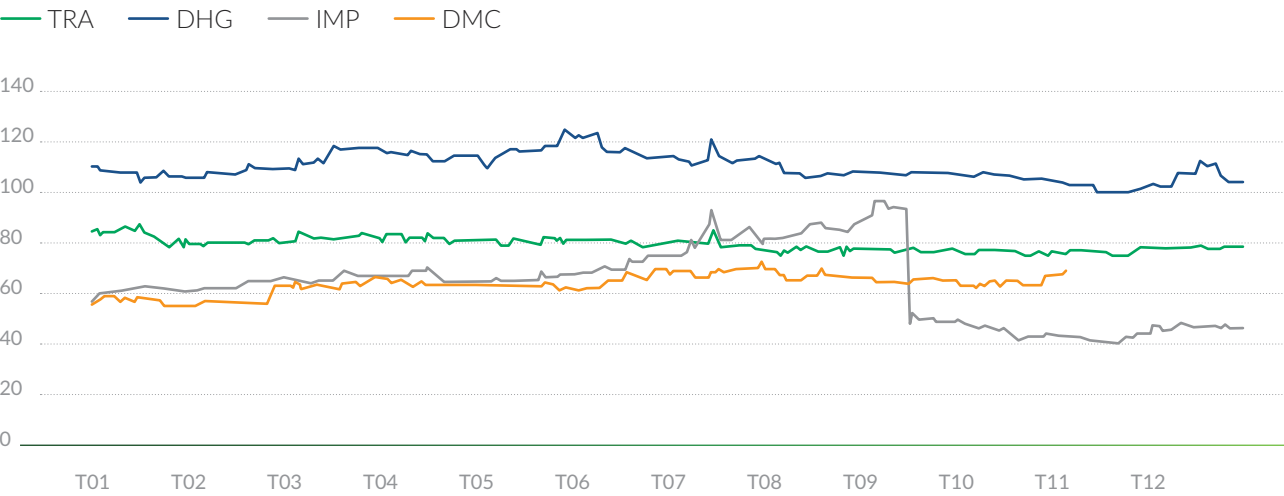
75.000
Giá thấp nhất
(Đồng/cổ phiếu)

78.500
Giá đóng cửa cuối năm
(Đồng/cổ phiếu)

2.318
Thanh khoản trung bình
(Cổ phiếu/phiên)

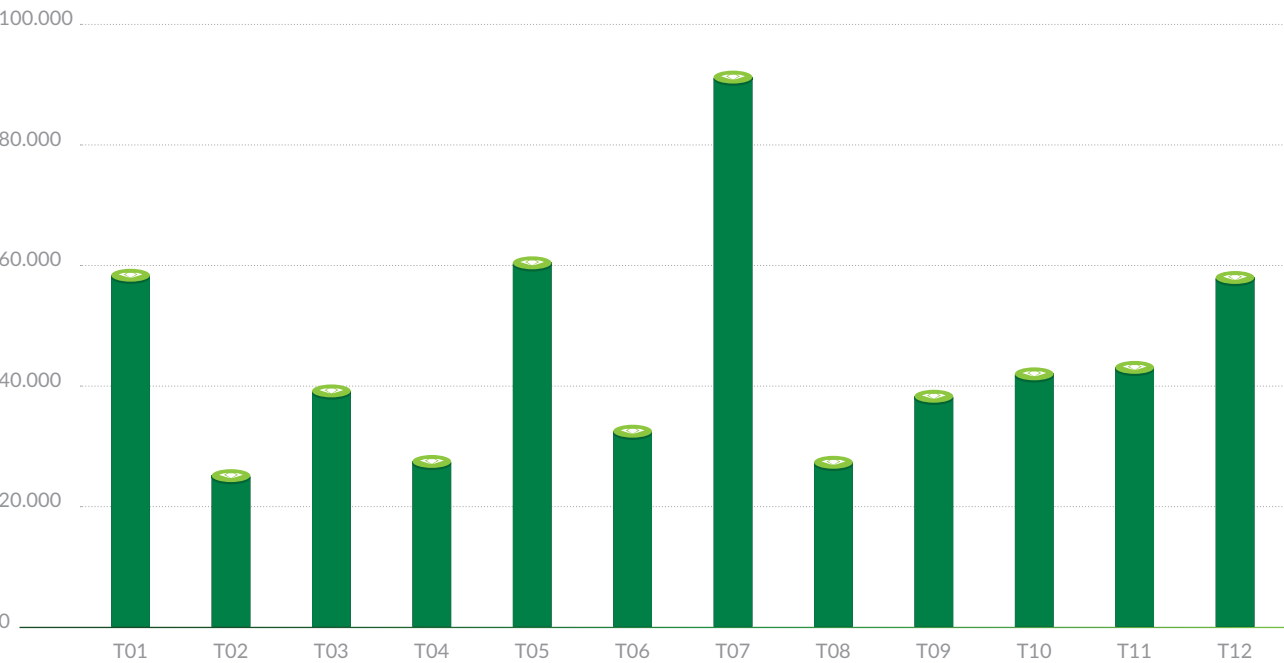
Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động, TRA vẫn là **lựa chọn hấp dẫn của nhà đầu tư dài hạn**, nhờ vào mô hình kinh doanh vững chắc và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong mảng tân dược.

So sánh cổ phiếu TRA với thị trường chung



Trong bối cảnh VN-Index tăng trưởng **12,11%** trong năm 2024, cổ phiếu TRA duy trì mức giá hợp lý, phản ánh sự **ổn định** và **ít biến động** so với nhiều mã cổ phiếu khác. So với nhiều doanh nghiệp trong ngành, TRA vẫn giữ vững được giá trị nhờ vào nền tảng tài chính ổn định và mô hình kinh doanh bền vững.

Khối lượng giao dịch cổ phiếu TRA năm 2024



Trong năm 2024, cổ phiếu Traphaco được giao dịch sôi động nhất vào tháng 7, trong đó ngày 16/07/2024 có cổ lượng cổ phiếu giao dịch nhiều nhất trong năm: 33.100 cổ phiếu.

Chính sách cổ tức hấp dẫn - Đảm bảo lợi ích cổ đông

Traphaco luôn duy trì chính sách cổ tức ổn định, khẳng định cam kết lâu dài đối với cổ đông.

Chính sách cổ tức hấp dẫn cùng với tiềm năng tăng trưởng ổn định giúp TRA tiếp tục là một trong những cổ phiếu được phẩm đáng đầu tư nhất trên thị trường.

40%
Tỷ lệ chi trả cổ tức
năm 2024

Triển vọng cổ phiếu TRA năm 2025

Năm 2025, Traphaco đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, tiếp tục củng cố vị thế hàng đầu trong ngành dược với các chiến lược trọng tâm:

- Mở rộng danh mục sản phẩm, tập trung vào R&D để phát triển thêm nhiều sản phẩm tân dược mới.
- Tăng cường thị phần tại các bệnh viện lớn, nâng cao doanh thu từ kênh ETC.
- Đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường quốc tế, tạo động lực tăng trưởng dài hạn.
- Ứng dụng công nghệ trong chuỗi cung ứng, tối ưu chi phí và nâng cao biên lợi nhuận.

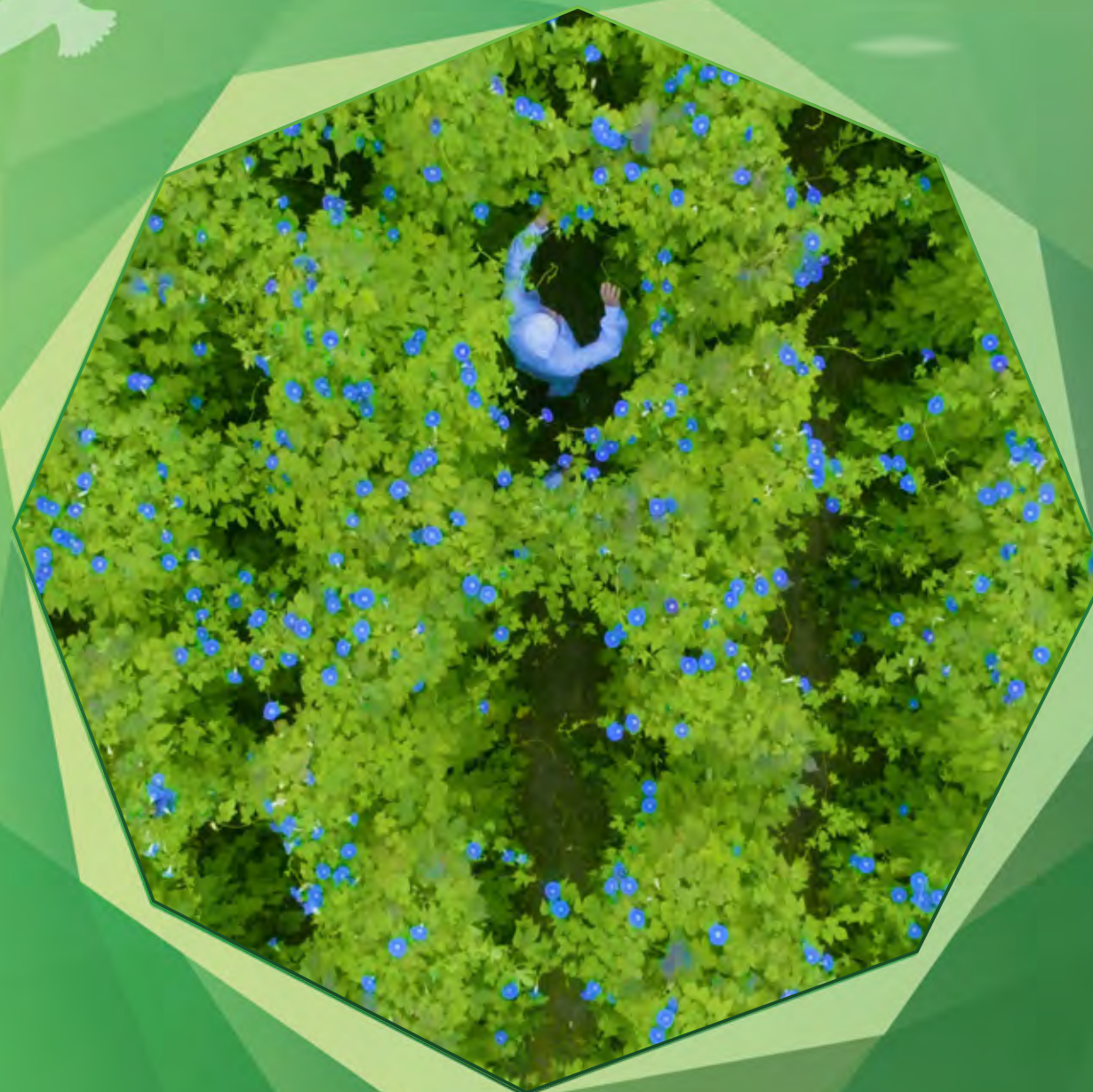
Với nền tảng vững chắc và chiến lược cụ thể, TRA được kỳ vọng sẽ tiếp tục là một cổ phiếu đáng chú ý trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025.

4.000
Cổ tức tiền mặt
(Đồng/cổ phiếu)

4.990
Lãi trên cổ phiếu
(VNĐ/cổ phiếu)

Báo cáo phát triển BỀN VỮNG

- 114 Tổng quan về báo cáo
- 115 Mô hình phát triển bền vững của Traphaco
- 116 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 120 Kế hoạch hành động năm 2024
- 122 Tăng trưởng kinh tế
- 124 Đầu tư xã hội
- 140 Bảo vệ môi trường



Tổng quan về báo cáo

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là “Traphaco”) liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2023.

- Phạm vi báo cáo:

Công ty Traphaco
- Giai đoạn báo cáo:

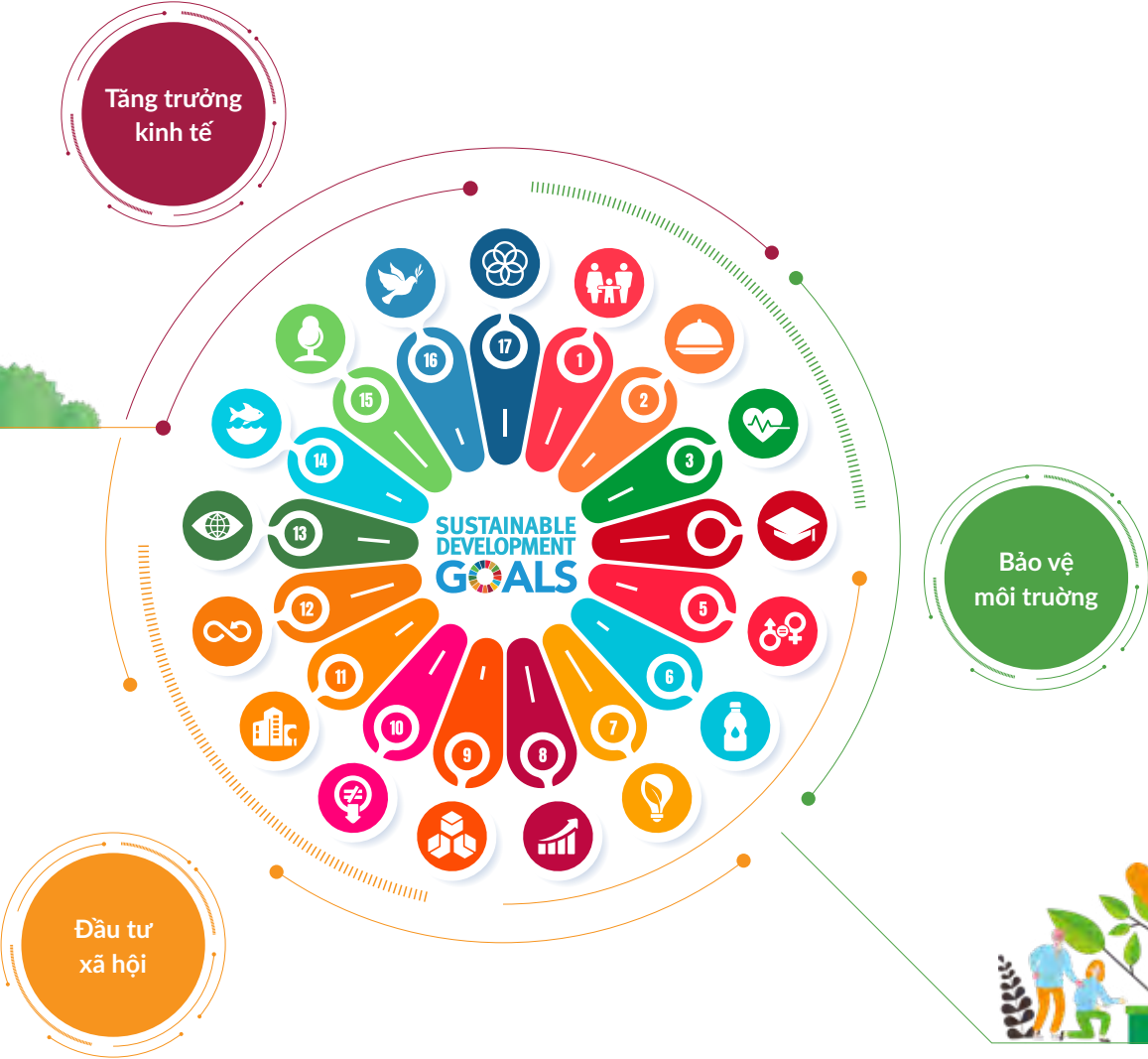
01/01/2024 - 31/12/2024
- Tiêu chuẩn áp dụng:

Traphaco xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững riêng theo hướng dẫn “Phù hợp” - phương án Cốt lõi của GRI Standards.



Mô hình phát triển bền vững của Traphaco

Traphaco luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội – ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Traphaco.



Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững

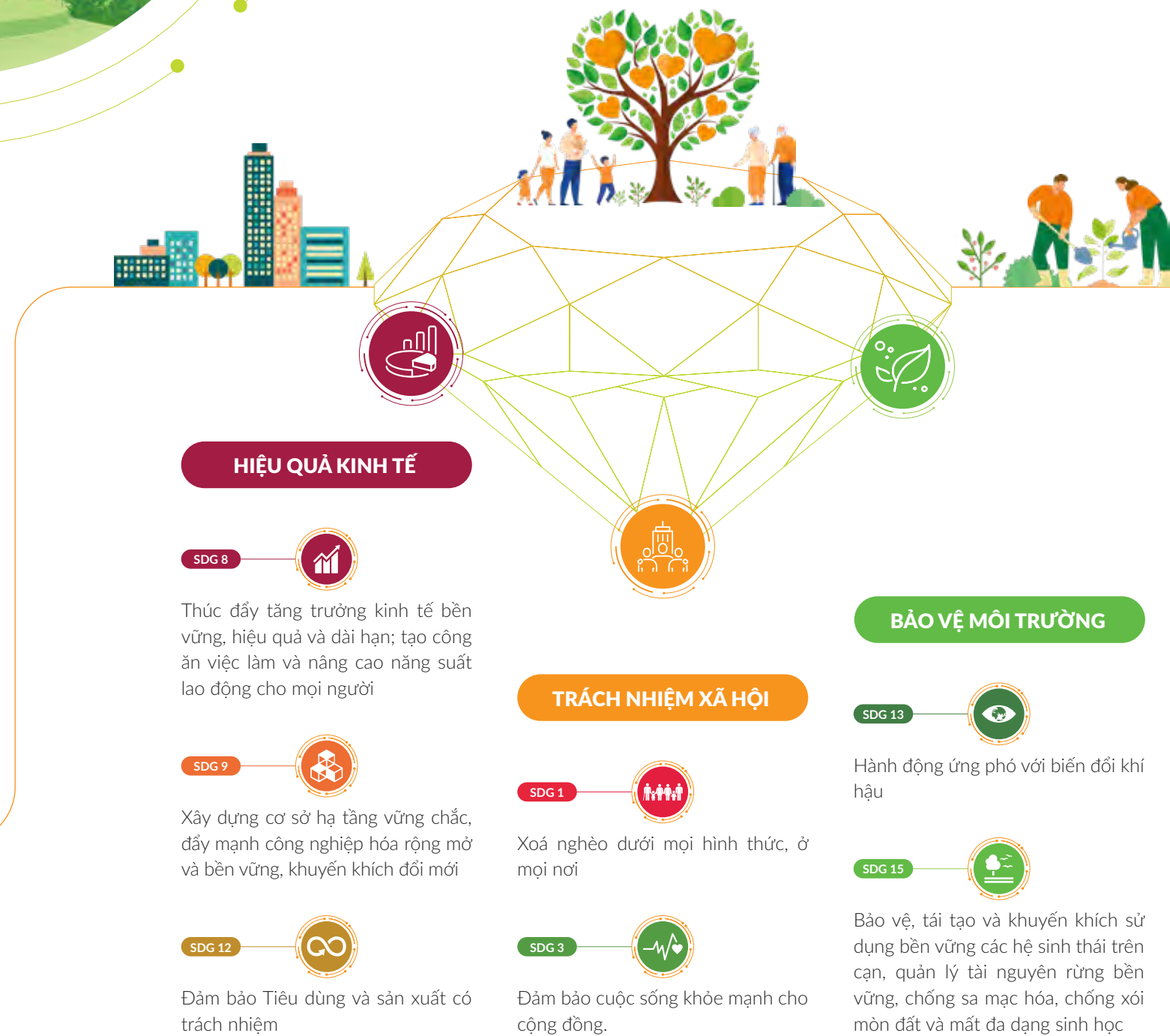
Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề **“Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi”**. Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:

- SDG 1** Xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi
- SDG 2** Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững
- SDG 3** Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi
- SDG 5** Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái
- SDG 9** Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và đổi mới thúc đẩy
- SDG 14** Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững
- SDG 17** Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục lại Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (luôn được xem xét hàng năm)

Cũng theo Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là tăng trưởng GDP và giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1). Bảo hiểm y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).



Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:



Định hướng chiến lược phát triển bền vững



Tăng trưởng hiệu quả và bền vững



MỤC TIÊU 1 (SD8)

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người

MỤC TIÊU 2 (SD12)

Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

MỤC TIÊU 3 (SD9)

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.



Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội



MỤC TIÊU 4 (SD1)

Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi

MỤC TIÊU 5 (SD3)

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội



Chung tay bảo vệ môi trường



MỤC TIÊU 6 (SD13)

Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên



Kế hoạch hành động năm 2024



Tăng trưởng hiệu quả và bền vững

- 1 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động
- 2 Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
- 3 Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
- 4 Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, hoạt động chuyển giao công nghệ.
- 5 Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Chuyển đổi số, Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.



Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội


- 1 Chung tay cùng cộng đồng phòng chống các dịch bệnh trong năm. Tuân thủ quy định của Nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và người dân cả nước.
- 2 Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- 3 Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
- 4 Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm
- 5 Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe
- 6 Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
- 7 Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi



Chung tay bảo vệ môi trường

- 1 Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên
- 2 Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO
- 3 Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
- 4 Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên
- 5 Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

Tăng trưởng kinh tế

 Là điển hình tiêu biểu của phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp nối hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, năm 2024 đánh dấu nhiều sự chuyển mình của Traphaco hướng tới mục tiêu trở thành Thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt Nam. Dự án Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh tiếp tục được triển khai và hoàn thiện, áp dụng Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới, quy hoạch các mảng Kinh doanh và Marketing, Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Tài chính - Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ.

Trong năm 2024, doanh nghiệp dược Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn như kinh tế tăng trưởng chậm; lạm phát cao ở các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị gia tăng. Trong bối cảnh đầy thách thức trên, nhờ sự thích ứng linh hoạt, chủ động các nguồn lực, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì chỉ số doanh thu và lợi nhuận ở mức cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật, Công ty Traphaco được các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như: Traphaco lần thứ 7 liên tiếp đạt danh hiệu: Thương hiệu quốc gia Việt Nam, Traphaco là doanh nghiệp dẫn đầu ngành Dược về số lượng sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm 2024; Giải TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất (Forbes VN); Top 10 Doanh nghiệp bền vững CSI 2024 và nhiều giải thưởng khác.

Các chỉ tiêu về số đăng ký, phát triển sản phẩm mới và các chỉ tiêu khác đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2024, Traphaco duy trì mức cổ tức 40% tương ứng với 82,9 tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.

DOANH THU HỢP NHẤT NĂM 2024
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.370,2

Tăng trưởng 1,2% so với năm 2023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024
(ĐVT: Tỷ đồng)

257

ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(ĐVT: Tỷ đồng)

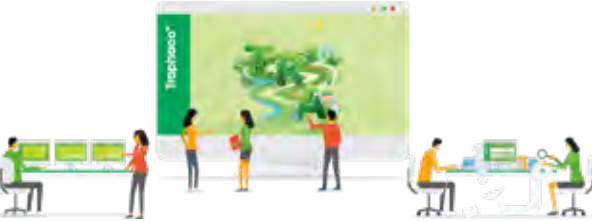
100,62

CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG
(ĐVT: Tỷ đồng)

82,9

CAGR 2020-2024:
Traphaco đạt tỉ lệ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 5,19% và 5,04%

Đầu tư xã hội



Phát triển nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Tổng số lao động

TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024, TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CỦA TRAPHACO LÀ

1.011 NGƯỜI

BAO GỒM 807 NHÂN VIÊN CHÍNH THỨC VÀ 204 CỘNG TÁC VIÊN (CTV). SO VỚI NĂM 2023, SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG GIẢM 1%.



Bảng cơ cấu lao động toàn Công ty 2024

Tiêu chí	Số lượng nhân viên	Số lượng CTV	Tỷ lệ
Quốc gia			
Việt Nam	806	204	99.9%
Hàn Quốc	1		0.1%
Cơ cấu theo dân tộc			
Kinh	792	198	98%
Dân tộc thiểu số	14	6	1.9%
Hàn Quốc	01		0.1%
Giới tính			
Nam	481	158	63.2%
Nữ	326	46	36.8%
Độ tuổi			
Dưới 30 tuổi	77	66	14.1%
30-50 tuổi	628	127	74.7%
Trên 50 tuổi	102	11	11.2%
Trình độ đào tạo			
Trên Đại học	43		4.2%
Đại học	334	66	39.6%
Khác	430	138	56.2%
Khối			
Kinh doanh	577	204	77.2%
Sản xuất	20		2%
Văn phòng	210		20.8%

Biến động lao động năm 2024

Tỷ lệ thôi việc

Năm 2024, tổng số lao động thôi việc chiếm 4,3% tổng lao động toàn công ty. Trong đó:

- Nguyên nhân thôi việc chủ yếu: Chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu.
- Cơ cấu lao động thôi việc:
 - Nam giới: Chiếm 79,5% tổng số lao động nghỉ việc.
 - Độ tuổi: Phần lớn thuộc nhóm 30 - 50 tuổi (92,1%), đây là nhóm nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm cao.

Nghỉ hưu

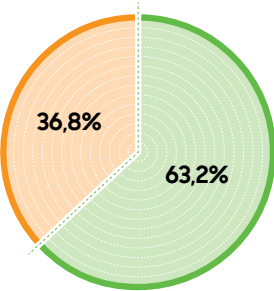
- Năm 2024, tổng số lao động nghỉ hưu là 6 người.
- Phân bố theo giới tính: Nam 50%, nữ 50%.

Cơ cấu lao động là nhân viên thôi việc 2024

		Độ tuổi			Giới tính	
Tiêu chí		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	3	35	0	27	11
	Tỉ lệ %	7.9%	92.1%	0	71%	29%
Nghỉ hưu	Số lượng			6	3	3
	Tỉ lệ %			100	50%	50%

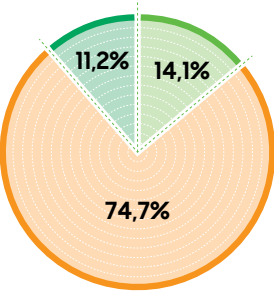
Cơ cấu lao động

Phân bố theo giới tính



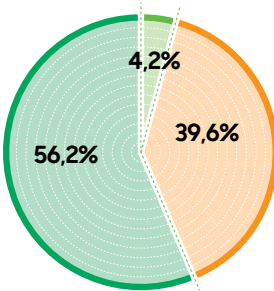
Nam giới
Nữ giới

Phân bố theo độ tuổi



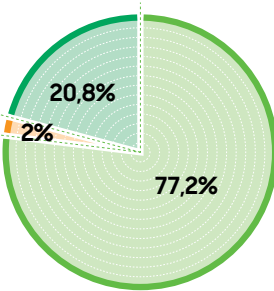
Dưới 30 tuổi
Từ 30 - 50 tuổi
Trên 50 tuổi

Phân bố theo trình độ chuyên môn



Trên đại học
Đại học
Khác

Phân bố theo khối công việc



Khối kinh doanh
Khối sản xuất
Khối văn phòng

ĐẦU TƯ XÃ HỘI
(Tiếp theo)



GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Công tác đào tạo và huấn luyện tại công ty được triển khai minh bạch, toàn diện, không phân biệt giới tính hay loại hình lao động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và khả năng thích ứng với công việc trong tương lai.

Bước vào năm 2024, cùng với quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp, công ty tiếp tục hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ thông qua E-learning. Hình thức này dần thay thế phương pháp đào tạo truyền thống, mở rộng phạm vi tiếp cận đến mọi nhóm lao động, từ khối kinh doanh đến khối văn phòng và sản xuất tạo điều kiện học tập linh hoạt, dễ dàng tiếp cận và áp dụng vào thực tiễn hiệu quả hơn.

Các chương trình đào tạo bao gồm khóa tuân thủ bắt buộc (PCCC&CNCH, AT-VSLĐ, ATHC, AT-VSTP, GDP/GSP, GMP), ứng dụng AI và ChatGPT nâng cao hiệu quả công việc, sử dụng phần mềm quản lý (HRM Pro, Base, TXNG Traphacoxanh, POS,...) và truyền thông về “6 Nguyên tắc văn hóa tối thượng”.

Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về sản phẩm, tư vấn khách hàng, nâng cao năng lực quản lý, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kỹ năng thuyết trình, Digital Marketing, thương mại điện tử, cùng các hội thảo chuyên đề về Super Generics, biến đổi khí hậu, tái chế và xử lý rác thải, cử tham dự các khóa tập huấn về luật lao động, luật dược,...



Năm 2024 cũng là năm công ty triển khai mở rộng các khóa đào tạo trực tuyến góp phần tối ưu chi phí cho hoạt động này.

Ngoài việc quan tâm đến công tác đào tạo nhân sự công ty, Traphaco cũng tiếp tục hợp tác với Trường Đại học Dược Hà Nội, tiếp nhận và hướng dẫn thực tập cho sinh viên, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Dược.



Kết quả thực hiện đào tạo năm 2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1000 đ	745.348
	Chi phí đào tạo bình quân/người/năm	1000 đ	738
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	5.971
	Số lượt đào tạo bình quân/người/ năm	Lượt người	5,9
Phân tích theo Nội dung đào tạo:			
1	Đào tạo tuân thủ bắt buộc Và Đào tạo hội nhập công ty cho NV mới tuyển dụng	Lượt người	1.346
		1000 đ	68.445
2	Đào tạo kỹ năng quản lý	Lượt người	7
		1000 đ	109.986
3	» Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ » Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao	Lượt người	4.618
		1000 đ	566.917

ĐẦU TƯ XÃ HỘI
(Tiếp theo)



TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại Công ty cổ phần Traphaco, con người luôn là tài sản quý giá nhất. Chúng tôi tin rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp không thể tách rời khỏi sự cống hiến tận tâm của từng cán bộ, công nhân viên. Chính vì vậy, Traphaco không ngừng xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, tôn vinh những giá trị đóng góp của người lao động và khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo.



Văn hóa
trân trọng con người

Traphaco xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng, nơi mọi cá nhân đều được ghi nhận và tôn vinh. Chúng tôi đề cao sự gắn kết nội bộ, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết khả năng và cùng nhau đóng góp vào sự phát triển của công ty. Những nỗ lực của đội ngũ nhân sự được phản ánh qua chế độ lương thưởng cạnh tranh, chính sách phúc lợi hấp dẫn và các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn.

Chế độ đãi ngộ
và phát triển nhân tài



Traphaco cam kết mang đến một chính sách đãi ngộ toàn diện nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động. Công ty không chỉ chú trọng đến mức lương phù hợp với năng lực và đóng góp mà còn triển khai các phúc lợi khác chương trình nghỉ mát, team building, hỗ trợ tài chính, thăm hỏi động viên khi ốm đau, khen thưởng định kỳ.... Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tập trung vào việc đào tạo và phát triển nhân tài thông qua các khóa học chuyên môn, chương trình bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và cơ hội thăng tiến rõ ràng.

Traphaco áp dụng chính sách trả lương theo hiệu quả công việc, đảm bảo nguyên tắc công bằng và minh bạch. Mỗi nhân viên được giao chỉ tiêu rõ ràng và được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện công việc. Hệ thống đánh giá này giúp người lao động có động lực phát huy tối đa năng lực cá nhân, đồng thời góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

Thu nhập bình quân đạt 24,9 triệu đồng/ người/ tháng, giảm 6% so với năm 2023. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, sức mua của thị trường giảm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành nghề trong xã hội, thu nhập người lao động giảm, tỉ lệ thất nghiệp gia tăng. Năm 2024 Traphaco vẫn duy trì việc làm cho NLD, mức thu nhập bình quân 24,9 triệu đồng/ người/ tháng của Traphaco tuy giảm 6% so với năm 2023 nhưng vẫn là mức thu nhập tốt trên thị trường và trong ngành dược.

Khuyến khích
đổi mới và sáng tạo

Sự phát triển của Traphaco gắn liền với những sáng kiến và cải tiến không ngừng từ chính đội ngũ nhân sự. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để mỗi cá nhân có thể đóng góp ý tưởng, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa quy trình và nâng cao chất lượng sản phẩm. Các sáng kiến xuất sắc đều được vinh danh và áp dụng thực tiễn, góp phần củng cố vị thế của Traphaco trên thị trường dược phẩm.

Cam kết vì
sự phát triển bền vững

Traphaco không chỉ hướng đến lợi ích kinh doanh mà còn quan tâm sâu sắc đến đời sống người lao động. Chúng tôi tạo dựng một môi trường làm việc xanh – sạch – an toàn, đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời, công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, chung tay vì một xã hội phát triển bền vững.

Với phương châm “Con người là trung tâm của sự phát triển”, Traphaco sẽ tiếp tục đồng hành cùng người lao động trên hành trình xây dựng một doanh nghiệp vững mạnh, hiện đại và nhân văn. Những giá trị mà mỗi cá nhân mang lại chính là nền tảng để Traphaco vươn xa hơn trong tương lai.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI (Tiếp theo)



AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- » Traphaco áp dụng theo hướng dẫn GRI Standard về các vấn đề liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- » Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.
- » Công ty quản trị An toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua Ban an toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.
- » Ban an toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- » Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp



Chức năng của ban an toàn

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong công ty.



1

Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- » Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- » Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- » Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đơn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- » Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- » Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- » Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- » Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- » Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- » Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty

2

Đề xuất với người sử dụng lao động

- » Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- » Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

3

Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP.

4

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI
(Tiếp theo)

Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động. Trong năm 2024 công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

Đảm bảo người lao động được đào tạo đủ thời gian và nội dung:



- Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại , phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc tại các vị trí: Vận hành máy dập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất.
- Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc Laser, tại các vị trí kho vận...
- Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại. Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.

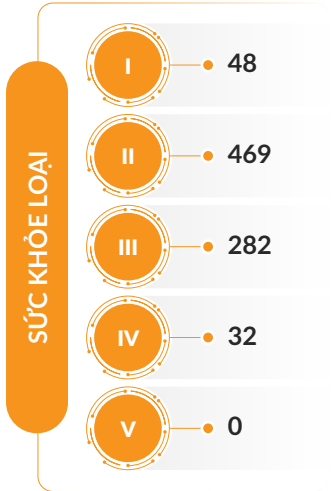
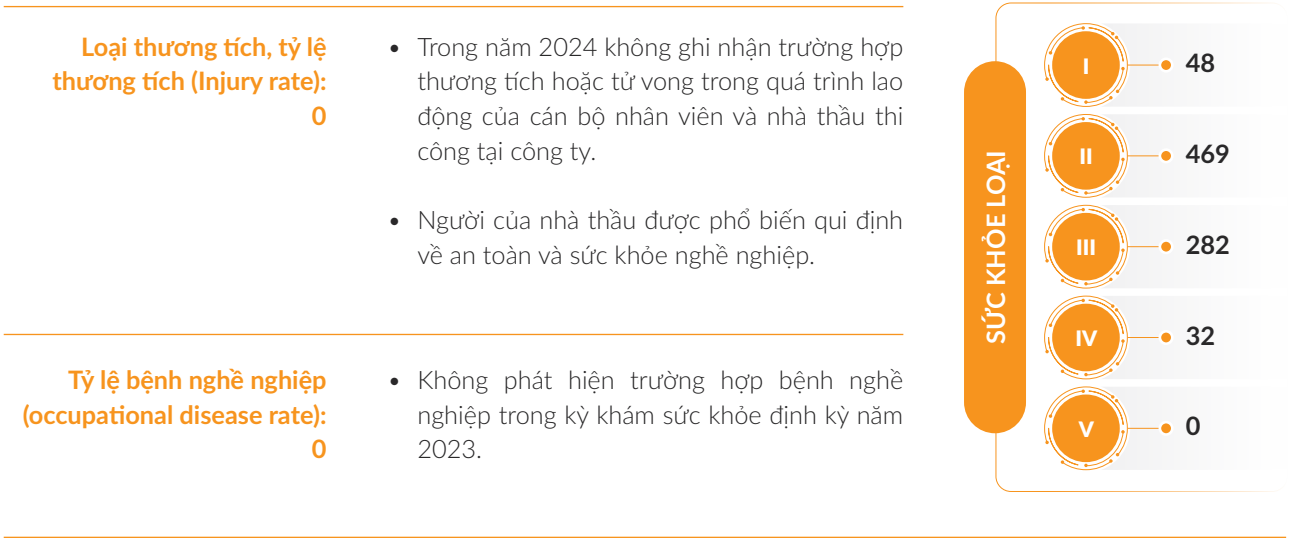


Kiểm định năm 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	27	Thang máy (03 Chiếc) Xe nâng hàng (04 chiếc) Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, (4 Chiếc) Hệ thống lạnh-Trane 516000 BTU- Chiler (2) Bình khí nén (03 chiếc) Bình tích áp nước (2) Hệ thống đường ống gas nhà ăn, nghiên cứu (2) Đầu dò Gas bếp ăn, nghiên cứu (3) Đo điện trở tiếp đất Xung quanh nhà máy (4)
2	Đồng hồ chênh áp, áp kế, nhiệt kế, nhiệt ẩm kế, cân điện tử, đồng hồ nước thải	385	Hệ thống phụ trợ Nhà máy Kiểm tra chất lượng Nghiên cứu Kho Logistisc & kho kế hoạch



Loại thương tích, tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc



- | | |
|---|--|
| Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate):
0 | <ul style="list-style-type: none">Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố. |
| | <ul style="list-style-type: none">Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty. |

Quan trắc và đo kiểm tra môi trường lao động

198
CHỈ TIÊU QUAN TRẮC &
CHỈ TIÊU ĐẠT TIÊU CHUẨN

- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2024: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI
(Tiếp theo)

Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2024

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	11	11	0
2	Độ ẩm	11	11	0
3	Tốc độ chuyển động không khí	11	11	0
4	Bức xạ nhiệt	11	11	0
5	Hơi khí độc	11	11	0
6	Ồn giải tần	99	99	0
7	Bụi toàn phần	11	11	0
8	Bụi hô hấp	11	11	0
9	CO ₂	11	11	0
10	Yếu tố tâm sinh lý và éc-gô-nô-my	11	11	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 50,3-75,0 dBA, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dBA (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: giầy, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.



Trong năm 2024 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.



CHỦ ĐỀ **Khỏe và an toàn**
được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.
- Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
- Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
- Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
- Người lao động phải:**
 - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
 - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội qui về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
- Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
- Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.
- Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.
- Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI
(Tiếp theo)

Hoạt động
cộng đồng xã hội 2024

Luôn tiên phong và kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, Traphaco đã tạo dấu ấn sâu sắc trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường suốt nhiều năm qua. Dù phải đối mặt với những thách thức của ngành dược và nền kinh tế trong năm 2024, Công ty cổ phần Traphaco vẫn không ngừng duy trì các hoạt động vì cộng đồng, đồng hành cùng xã hội vượt qua khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.



Kiến tạo môi trường bình đẳng giới cùng bà con dân tộc thiểu số

Thông qua các dự án triển khai vùng trồng dược liệu sạch, Traphaco đã tạo công ăn việc làm, xóa nghèo bền vững cho cộng đồng bà con dân tộc tại nhiều địa phương (Lào Cai, Nam Định, Hòa Bình...).

Tại khu vực Sapa, Traphaco (thông qua công ty con Traphaco Sapa) hợp tác với các hộ dân người H'Mông, Dao, xây dựng cộng đồng sản xuất Actiso và một số dược liệu khác, trong đó trên 80% chủ thể tham gia liên kết là nữ giới. Khi ký hợp đồng, Công ty mời cả vợ và chồng cùng tham gia để nâng cao vai trò bình đẳng giới, họ cùng



hiểu, cùng đồng lòng, cùng nhau tổ chức làm việc. Trong hợp đồng có bên A/bên B (mỗi bên là 1 người ký). Khi đi nhận tiền Công ty trả cũng mời cả 2 vợ chồng cùng đến nhận tiền.

Quá trình liên kết ko chỉ tạo việc làm cho các hộ gia đình mà còn góp phần thay đổi mối quan hệ trong gia đình họ một cách tích cực và bền vững, giúp cho họ có cuộc sống bình đẳng, có sự sẻ chia và từ đó cũng làm cho sự liên kết của Công ty bền vững hơn.

Công ty đã tổ chức cho các hộ nữ tham quan Vùng du lịch cộng đồng để họ có thêm nhận thức, tư duy, hình thành ý tưởng kinh doanh từ những mô hình du lịch trải nghiệm văn hóa thảo dược, cũng là 1 thế mạnh của vùng đất Sapa. Những người phụ nữ chia sẻ “đi cùng Traphaco thì chồng không ngăn cản đâu, rất vui mà”.

Việc các hộ dân ổn định thu nhập, củng cố đời sống vật chất và tinh thần cũng góp phần giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em ở các khu vực vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho trẻ em được tới trường và được chăm sóc tốt hơn.



Đồng hành cùng cộng đồng nghề nghiệp

Năm 2024 tiếp tục đánh dấu sự kết nối mạnh mẽ giữa Traphaco và cộng đồng dược sĩ nhà thuốc trên cả nước. Các hoạt động hội họp, hội thảo, hội nghị diễn ra xuyên suốt với hình thức đa dạng, linh hoạt, đóng vai trò như chất keo gắn kết chặt chẽ giữa Công ty và khách hàng.

- » Năm nay, các buổi sinh hoạt khoa học trực tuyến qua Zoom và YouTube được tổ chức với nhiều nét mới. 9 buổi sinh hoạt đã thu hút trung bình 1.200 lượt tham gia và theo dõi mỗi buổi. Trong đó, các chương trình vào tháng 5 và tháng 10 không chỉ cập nhật kiến thức chuyên môn mà còn cấp chứng chỉ CME cho nhà thuốc.
- » Từ tháng 5, chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng được triển khai với 7 sự kiện, chào đón gần 1.500 nhà thuốc thân thiết. Điểm mới của năm nay là chương trình được thiết kế dưới dạng hội thảo chuyên đề, cung cấp kiến thức chuyên sâu về bệnh học và phác đồ điều trị, giúp nhà thuốc cập nhật thông tin y khoa mới nhất để tư vấn hiệu quả cho người bệnh.



Là doanh nghiệp tiên phong trong việc chia tách hệ thống kinh doanh theo hai mảng Đông dược và Tân dược, Traphaco kỳ vọng thông qua chuỗi hội thảo này sẽ giúp khách hàng nhà thuốc hiểu rõ, tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong chiến lược phát triển mới.



Phối hợp sâu rộng cùng Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam

Năm thứ 2 đồng hành trong Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2026 cùng Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam. Năm nay, Traphaco tiếp tục hỗ trợ TW Hội Người cao tuổi Việt Nam tổ chức chuỗi Hội thảo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cũng như chính sách, pháp luật và hệ thống an sinh cho người cao tuổi ở nhiều địa phương trên khắp cả nước. Tại mỗi sự kiện, Traphaco luôn có mặt với hàng trăm suất quà tài trợ cùng rất nhiều những kiến thức, thông tin hữu ích trong việc sử dụng thuốc và chăm sóc sức khỏe tại gia đình để gửi tới các đại biểu.

Một hoạt động đáng chú ý trong năm vừa qua là Giải Cờ tướng trung cao tuổi toàn quốc tranh Cúp Traphaco 2024 do Trung ương Hội Người

cao tuổi Việt Nam phối hợp với Cục Thể dục Thể thao và Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam tổ chức, với sự tài trợ chính của Công ty Cổ phần Traphaco. Sự kiện nhằm chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô và Ngày Quốc tế Người cao tuổi. Đây cũng là dịp để nâng cao sức khỏe, tinh thần và gắn kết cộng đồng cho người cao tuổi thông qua một sân chơi trí tuệ bổ ích.

Công ty cũng tự hào đồng hành cùng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam, diễn ra từ ngày 1/10 hàng năm, đây là hoạt động khuyến khích cộng đồng giải quyết những vấn đề của người cao tuổi, đồng thời tôn vinh những đóng góp của họ cho gia đình và xã hội. Tại Lễ phát động Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam 2024, Traphaco đã trao tặng 700 suất quà đến các cụ cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và các đại biểu là hội viên Hội NCT Việt Nam.



Sự tham gia tích cực của Traphaco trong các hoạt động vì người cao tuổi năm nay không chỉ khẳng định trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò quan trọng của việc bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trong xã hội hiện đại.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI (Tiếp theo)



Hỗ trợ trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh ở địa phương

Ngày 28/6, thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên, Báo Sức khỏe và Đời sống phối hợp thực hiện chương trình thiện nguyện của Bộ Y tế trong việc hỗ trợ trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá. Đồng hành cùng sự kiện, Traphaco tài trợ 200 suất quà cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn và 300 triệu đồng tiền mặt với mong muốn những đóng góp này sẽ giúp Bệnh viện nâng cấp về hạ tầng, trang thiết bị và nguồn lực đồng thời giúp các bệnh nhân có thêm niềm tin và sức mạnh để vượt qua khó khăn, hồi phục sức khỏe.



Tri ân cựu chiến binh, hỗ trợ gia đình thương binh, liệt sỹ



Hướng đến kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024), Công ty cổ phần Traphaco đã có mặt tại tỉnh Điện Biên để tham gia nhiều hoạt động trong chuỗi "Chương trình tri ân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ". Chương trình do Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội xây dựng, là sự hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ "Cả nước hướng về Điện Biên anh hùng". Công ty cổ phần Traphaco đã đồng hành cùng chương trình, trao tặng 1000 suất quà tới các cựu chiến binh và thanh niên xung phong, các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại TP Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên). Công ty cũng đã tới thăm hỏi và trao quà tặng cho 200 cựu chiến binh và 532 cựu thanh niên xung phong tới khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên; qua

đó bày tỏ lòng tri ân với thế hệ những con người đã dâng hiến tuổi thanh xuân vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển vùng biên cương Tổ quốc nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng.

Tiếp đó, trong các ngày 10-14/6/2024, Traphaco tiếp tục sát cánh cùng Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trong chương trình "Hành trình tri ân - Thắp sáng niềm tin năm 2024" tại 3 tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh và Vĩnh Long. Đây là hoạt động hướng tới kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sĩ Việt Nam. Công tác xã hội, phát triển cộng đồng, chăm lo quan tâm tới nhóm người yếu thế là những hoạt động luôn được Traphaco đề cao, hưởng ứng và trân trọng với mong muốn kiến tạo một xã hội khỏe mạnh, xây dựng một Việt Nam thịnh vượng.



Đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam

Năm thứ 17 đồng hành cùng chương trình Mùa xuân cho em do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tổ chức, CTCP Traphaco đã trao tặng gói tài trợ với tổng giá trị hơn 200 triệu đồng tới Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội (huyện Chương Mỹ) và Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An (huyện Ba Vì). Tham gia chương trình, Traphaco muốn phần nào động viên các em vươn lên trong học tập, thêm tin yêu cuộc sống để sau này trở thành người có ích cho xã hội. Đó cũng là cách Công ty thực hiện trách nhiệm xã hội của mình, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Ngày 19/12/2024, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam chính thức phát động chương trình "Mùa xuân cho em" lần thứ 18 với chủ đề "Tô màu ước mơ em". Năm nay, Traphaco tiếp tục trao tặng gói tài trợ trị giá 200.000.000 đồng, nhằm góp phần mang lại những ước mơ, hy vọng tươi đẹp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên khắp cả nước. Với sự tham gia tích cực của Traphaco và nhiều đơn vị, doanh nghiệp khác, "Mùa xuân cho em" tiếp tục là cây cầu đưa đến những niềm vui, hy vọng và ước mơ cho trẻ em nghèo trên khắp cả nước. Traphaco tự hào khi được góp sức mang đến những giá trị tích cực, giúp trẻ em có điều kiện phát triển toàn diện và hướng tới tương lai tươi đẹp, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, từ bi và phát triển.



Bảo vệ môi trường



Phương pháp quản trị

Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc – hóa mỹ phẩm – thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.



Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy – đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2024, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

Với cam kết” Con đường sức khỏe xanh”, định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về : sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.



Xác định khía cạnh môi trường trên chuỗi cung ứng




BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Tiếp theo)

Xác định khía cạnh môi trường trên chuỗi cung ứng


Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.




Các khía cạnh môi trường trong chuỗi cung ứng



Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại



Tài nguyên thiên nhiên, nước thải



Ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn...

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường





Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng



Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường



Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường



Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải



Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn...

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1 Khả năng gây ra tác động bất lợi				
Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.				
Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần
2 Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường				
Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

Sử dụng nguyên vật liệu bền vững

Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “**Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng**” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Chứng nhận hệ thống quản lý

Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có

Mức độ

GMP PIC/S, GMP EU, GACP

GMP WHO, GMP KHÁC

ISO9001, ISO14001, OHSAS, ISO22000, HACCP, GDP, GSP

Điểm cộng

+0,5

+0,3

+0,1

PL 63/02
BH/SD: 09/01/17

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Tiếp theo)

Sử dụng tài nguyên nước
và tiêu hao năng lượng tiết kiệm - hiệu quả



Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo



Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2024 (kg)

4.152

- Khí gas phục vụ nấu nướng: 2.785kg
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 1.367 kg

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 120 lít

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo



- Tổng chi phí tiền điện năm 2024: 2,474,362,527 VNĐ
- Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2024 tổng mức tiêu thụ điện năng: 1,082,800 KW trong đó:
 - » Điện sản xuất: 765.908 KW
 - » Điện văn phòng: 331,221 KW
- So với năm 2023, chi phí điện năng tăng ~ 1%
- Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng
 - Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
 - Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
 - Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
 - Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
 - Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
 - Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
 - Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.



Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả



Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng (m³)

4.878

- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	24.2932/127/NS/4822	QCVN 01-1:2018/BYT Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E)	CFU/100 mL	0	3
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E)	CFU/100 mL	0	1
3	Asen (As)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0072	0,01(a)
4	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2012	mg/L	<0,03	0,2 ÷ 1(b)
5	Độ đục	SMEWW 2130B:2023	NTU	0,6	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	TCU	<1,5	15
7	Mùi, vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,26	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984 (E))	mg/L	<0,03	0,3
10	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993(E))	mg/L	<0,9(c)	2
11	Chloride (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	mg/L	23,0	250
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	100	300
13	Fluor (F)	SMEWW 4500-F-.B&C:2023	mg/L	<0,09(c)	1,5
14	Sắt (Ferrum) (Fe)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,063	0,3

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 25/12/2024)

Mức tiêu thụ nước giảm 38,5 % (so với năm 2023: 7.928 m³)

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao nước đang áp dụng hiện tại

- Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước,
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Tiếp theo)

Kiểm soát khí thải và phát thải hiệu quả

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.



Kết quả quan trắc khí thải năm 2024

Nguồn số 1:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 1

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	1.040	-	-	1.040	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,45	-	-	0,45	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 2:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 2

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	1.103	-	-	1.103	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,59	-	-	0,59	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	10,6	-	-	10,6	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 3:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 3

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	999	-	-	999	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,57	-	-	0,57	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	0,87	-	-	0,87	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 4:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 4

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	556	-	-	556	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,42	-	-	0,42	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Tiếp theo)

Nguồn số 5:
 Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 5

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	1.112	-	-	1.112	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,38	-	-	0,38	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 6:
 Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 6

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	1.295	-	-	1.295	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	<0,36(a)	-	-	<0,36(a)	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 7:
 Khí thải phát sinh từ Bộ xử lý kho hóa chất

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm³/h	757	-	-	757	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,44	-	-	0,44	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm³	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm³	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm³	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	1,14	<1,14	<1,14	1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 25/12/2024)

PHỤ LỤC
 YÊU CẦU VỀ
An toàn, Sức khỏe và Môi trường
 ĐỐI VỚI NHÀ THẦU
 KHI LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

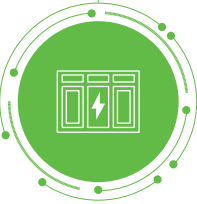
- 1 Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
- 2 Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
- 3 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
- 4 Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
- 5 Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
- 6 Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
- 7 Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
- 8 Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
- 9 Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
- 10 Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
- 11 Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
- 12 Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
- 13 Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
- 14 Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản. Đi kèm với hợp đồng số:

Kiểm soát nước thải và chất thải



Nước thải



Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

- Hệ thống xử lý nước thải:**
 - » Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m3/ngày đêm.
- Chế độ xả thải:** Liên tục
- Phương thức xả thải:** Tự chảy
- Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải:**
 - » QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;
 - » QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 03 tháng/ lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	24.2931/127 /NT/4821	QCTĐHN 02:2014 /BTNMT	QCVN 14:2008 /BTNMT
					(B)*	(B)**
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2023	°C	22,0	40	-
2	Màu	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	Pt/Co	<15(a)	150	-
3	pH	TCVN 6492:2011	-	7,47	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	<3,0(a)	50	60
5	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	10,8	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	11	100	120
7	Tổng chất rắn hòa tan	SOP - 1.14	mg/L	309	-	1.200
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,18	-	12
9	Tổng xianua	SMEWW 4500-CN-C&E:2023	mg/L	<0,0024	0,1	-
10	Tổng phenol	SMEWW 5530B&D:2023	mg/L	<0,009	0,5	-
11	Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,038	0,5	4,8
12	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,05	10	12
13	Nitrat (NO ₃ -) (tính theo N)	US EPA Method 352.1	mg/L	3,05	-	60
14	Dầu mỡ động, thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	<0,6	-	24
15	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	<9,0(a)	40	-
16	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,18	6	-
17	Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	51,0	1.000	-
18	Clo dư	TCVN 6225-2:2021	mg/L	<0,03	2	-
19	Coliform	SMEWW 9221B: 2023	MPN /100mL	<2	5.000	-
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&C:2023	mg/L	<0,080	-	12

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 25/12/2024)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Tiếp theo)

Chất thải
và chất thải nguy hại



STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	60.000 kg	Thiêu đốt	Công ty CP xử lý chất thải xây dựng và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội
2	Nguyên phụ liệu thuốc thành phẩm hủy	22.255 kg	Thiêu đốt	Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình
3	Chất thải nguy hại	556 kg	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn

Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với công ty môi trường đô thị huyện Thanh trì, TP. Hà Nội.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Giấy phép môi trường số 102/GPMT-UBND ngày 05/7/2023.
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

Hạn chế tối đa
sự cố môi trường

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt...

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong "Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp" trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

SOP về ứng cứu sự cố tràn đổ nước thải

SOP hướng dẫn xử lý tràn đổ hóa chất và rò rỉ vi sinh vật

Phòng chống bão lụt

Tuân thủ các quy định
về môi trường

- Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.
- Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.
- Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan

Năm 2024
Công ty không có
sự cố môi trường.





Báo cáo TÀI CHÍNH Hợp nhất

- 156 Thông tin chung
- 158 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 159 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 160 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 162 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 163 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 164 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”), trước đây là một doanh nghiệp nhà nước, đã được cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 cấp ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên	
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên	
Ông Cha Junwoo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Lee Tae Yon	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đào Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Anh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Số tham chiếu: 11755210/68430680-HN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 160 đến trang 191, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Quý Mạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2024

B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.594.031.971.490	1.530.494.506.578
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	208.296.451.889	367.084.837.901
111	1. Tiền		180.156.030.670	203.716.577.181
112	2. Các khoản tương đương tiền		28.140.421.219	163.368.260.720
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	521.786.552.780	415.028.664.105
121	1. Chứng khoán kinh doanh		10.000.000.000	10.000.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		511.786.552.780	405.028.664.105
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		274.511.586.997	238.916.189.457
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	245.951.691.748	216.114.816.916
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	29.100.723.648	11.345.934.935
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	11.155.286.221	21.821.058.894
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(11.696.114.620)	(10.365.621.288)
140	IV. Hàng tồn kho	9	549.326.080.748	467.898.029.137
141	1. Hàng tồn kho		550.389.724.077	469.754.083.717
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.063.643.329)	(1.856.054.580)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		40.111.299.076	41.566.785.978
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.504.302.848	2.693.810.347
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		38.590.089.536	38.757.186.637
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		16.906.692	115.788.994
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		574.878.989.303	593.406.137.631
220	I. Tài sản cố định		495.641.963.219	507.865.033.506
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	435.646.685.762	449.041.431.210
222	Nguyên giá		1.191.950.000.223	1.133.750.579.093
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(756.303.314.461)	(684.709.147.883)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	59.995.277.457	58.823.602.296
228	Nguyên giá		81.640.182.069	76.552.486.979
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(21.644.904.612)	(17.728.884.683)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		13.953.622.098	13.865.037.272
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	13.953.622.098	13.865.037.272
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		64.783.403.986	71.176.066.853
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	42.872.237.405	46.896.633.830
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	21.791.344.048	24.146.227.490
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		119.822.533	133.205.533
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.168.910.960.793	2.123.900.644.209

Đơn vị tính: VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		636.211.288.959	634.845.857.194
310	I. Nợ ngắn hạn		636.211.288.959	634.845.857.194
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	180.756.889.251	144.122.184.789
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		882.405.783	327.677.726
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	22.296.464.588	35.511.095.956
314	4. Phải trả người lao động		54.632.844.857	69.511.570.033
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	46.471.824.661	60.338.293.038
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	43.996.481.650	58.835.626.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	90.816.600.734	90.996.218.573
320	8. Vay ngắn hạn	19	189.908.590.601	167.967.756.063
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	6.449.186.834	7.235.435.016
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.532.699.671.834	1.489.054.787.015
410	I. Vốn chủ sở hữu	21.1	1.532.348.777.327	1.488.569.986.500
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	414.536.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.652.783.012	9.652.783.012
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		598.093.706.447	541.187.024.570
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		263.725.237.776	280.444.924.214
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		139.795.251.650	133.906.495.216
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		123.929.986.126	146.538.428.998
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		113.322.181.092	109.730.385.704
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		350.894.507	484.800.515
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		350.894.507	484.800.515
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.168.910.960.793	2.123.900.644.209


Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy


Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên


Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B 02-DN/HN

		Đơn vị tính: VND		
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.352.291.427.964	2.302.413.360.021
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(5.070.288.116)	(3.177.901.012)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.347.221.139.848	2.299.235.459.009
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(1.110.765.054.153)	(1.054.301.295.262)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.236.456.085.695	1.244.934.163.747
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	22.973.179.666	30.944.555.428
22	7. Chi phí tài chính		(5.544.681.226)	(4.861.545.121)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(3.880.853.804)	(3.940.136.811)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(625.016.144.416)	(614.373.637.230)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(304.984.668.591)	(297.187.671.306)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		323.883.771.128	359.455.865.518
31	11. Thu nhập khác		1.240.092.031	1.975.143.313
32	12. Chi phí khác		(483.201.781)	(763.390.076)
40	13. Lợi nhuận khác		756.890.250	1.211.753.237
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		324.640.661.378	360.667.618.755
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(64.927.767.758)	(78.397.933.391)
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	(2.354.883.442)	2.999.233.240
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		257.358.010.178	285.268.918.604
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		239.017.360.612	263.248.297.789
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		18.340.649.566	22.020.620.815
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	4.990	5.520
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29	4.990	5.520



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B 03-DN/HN

		Đơn vị tính: VND		
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		324.640.661.378	360.667.618.755
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình, hao mòn tài sản cố định vô hình và phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn		91.408.482.495	94.498.870.704
03	Các khoản dự phòng		538.082.081	3.561.298.960
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		957.874.188	477.597.048
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(22.028.181.526)	(30.271.808.364)
06	Chi phí lãi vay		3.880.853.804	3.940.136.811
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		399.397.772.420	432.873.713.914
09	Tăng các khoản phải thu		(44.971.100.281)	(26.134.189.118)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(80.622.257.360)	9.278.161.017
11	Giảm các khoản phải trả		(2.362.668.477)	(21.635.452.435)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		5.030.621.924	(5.092.518.453)
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.906.489.381)	(3.849.242.813)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(77.010.712.022)	(58.755.485.549)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	20	(35.837.837.892)	(38.710.249.867)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		159.717.328.931	287.974.736.696
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(86.671.273.833)	(100.529.642.315)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		307.752.524	354.471.381
23	Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn		(732.916.210.346)	(569.637.403.839)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		626.158.321.671	478.943.480.787
27	Tiền thu lãi tiền gửi có kỳ hạn và cổ tức		30.049.980.100	22.479.781.442
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(163.071.429.884)	(168.389.312.544)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		195.508.590.601	217.967.756.063
34	Tiền trả nợ gốc vay		(173.567.756.063)	(90.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(177.483.362.575)	(56.543.606.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(155.542.528.037)	71.424.149.313
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(158.896.628.990)	191.009.573.465
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	367.084.837.901	176.029.928.335
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		108.242.067.788	45.336.101
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	208.296.451.889	367.084.837.901



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

162
TRAPHACO

163
Báo cáo thường niên 2024

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”), trước đây là một doanh nghiệp nhà nước, đã được cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.670 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.497).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 4 công ty con với thông tin chi tiết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4 công ty con):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (“Traphaco Hưng Yên”)	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất tân dược.
2	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (“Traphaco Sapa”)	100%	100%	Tổ 2, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; và Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (“Dược Đắk Lắk”)	58,23%	58,23%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; và Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (“Công nghệ cao Traphaco”)	50,97%	50,97%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất và gia công dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và hóa chất.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua/ngày thành lập, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	-	Chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tính theo giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài và quyền sử dụng đất có thời hạn được cấp trước năm 2003 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Khác	5 - 20 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không phân bổ
Quyền sử dụng đất có thời hạn	32 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất có thời hạn 30 năm. Theo Thông tư 45, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và

- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty và các công ty con mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty và các công ty con không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đồng thời, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất và cung cấp hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý và Công ty và các công ty con không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.20 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.500.896.954	24.791.219.613
Tiền gửi ngân hàng	167.503.962.926	178.925.357.568
Tiền đang chuyển	151.170.790	-
Các khoản tương đương tiền (*)	28.140.421.219	163.368.260.720
TỔNG CỘNG	208.296.451.889	367.084.837.901

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 1,6% đến 4,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: lãi suất từ 3,0% đến 6,0%/năm).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	511.786.552.780	405.028.664.105
Chứng chỉ quỹ (**)	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	521.786.552.780	415.028.664.105

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 2,9% đến 7,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 3,5% đến 9%/năm). Công ty đã sử dụng một số khoản tiền gửi với tổng số dư là 34,4 tỷ VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 19.

(**) Đây là khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	237.594.876.187	211.220.201.329
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	8.356.815.561	4.894.615.587
TỔNG CỘNG	245.951.691.748	216.114.816.916
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.696.114.620)	(10.365.621.288)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Shininghwa Việt Nam	7.325.384.000	1.943.700.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	13.838.059.648	9.402.234.935
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	7.937.280.000	-
TỔNG CỘNG	29.100.723.648	11.345.934.935

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi tiền gửi	5.454.476.773	-	13.765.665.584	-
Phải thu các khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp	2.661.402.600	-	3.474.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.832.247.698	-	1.689.037.946	-
Ký quỹ, ký cược	278.981.250	-	278.358.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	928.177.900	-	2.613.997.364	-
TỔNG CỘNG	11.155.286.221	-	21.821.058.894	-
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 28)	2.430.000.000	-	2.160.000.000	-
Phải thu ngắn hạn các bên khác	8.725.286.221	-	19.661.058.894	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B 09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	23.635.042.580	11.938.927.960	21.910.987.03311.545.365.745
TỔNG CỘNG	23.635.042.580	11.938.927.960	21.910.987.03311.545.365.745

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	9.092.501.419	-	22.570.585.725-
Nguyên liệu, vật liệu	204.958.532.522	(593.140.266)	164.841.489.207(1.241.999.701)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	64.840.751.690	-	62.252.781.282-
Thành phẩm	173.229.917.324	(71.416.096)	152.620.948.503(229.543.080)
Hàng hóa	97.954.450.136	(399.086.967)	67.113.322.617(384.511.799)
Công cụ, dụng cụ	313.570.986	-	354.956.383-
TỔNG CỘNG	550.389.724.077	(1.063.643.329)	469.754.083.717(1.856.054.580)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.856.054.580	1.785.430.087
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.571.501.689	1.856.054.580
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(3.363.912.940)	(1.785.430.087)
Số cuối năm	1.063.643.329	1.856.054.580

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND									
	Tổng cộng	Tài sản cố định hữu hình khác	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Máy móc, thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc			
Nguyên giá:									
Số đầu năm	1.133.750.579.093	2.843.432.165	22.776.010.087	101.287.854.610	642.254.169.940	364.589.112.291			
- Mua trong năm	60.431.774.226	900.312.121	9.503.777.483	7.206.922.201	32.784.436.493	10.036.325.928			
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.634.929.187	-	-	-	12.470.138.819	1.164.790.368			
- Thanh lý, nhượng bán	(15.867.282.283)	-	(246.531.352)	(4.080.618.210)	(11.270.636.420)	(269.496.301)			
Số cuối năm	1.191.950.000.223	3.743.744.286	32.033.256.218	104.414.158.601	676.238.108.832	375.520.732.286			
Trong đó:									
Đã khấu hao hết	194.038.497.211	2.126.300.560	9.265.656.891	45.695.697.543	96.702.061.768	40.248.780.449			
Giá trị khấu hao lũy kế:									
Số đầu năm	684.709.147.883	2.687.076.517	14.666.361.669	72.954.737.535	391.463.311.064	202.937.661.098			
- Khấu hao trong năm	87.443.086.574	140.749.332	2.643.172.800	8.216.789.176	62.392.975.303	14.049.399.963			
- Thanh lý, nhượng bán	(15.848.919.996)	(63.277.801)	(246.531.352)	(4.062.255.923)	(11.270.636.420)	(206.218.500)			
Số cuối năm	756.303.314.461	2.764.548.048	17.063.003.117	77.109.270.788	442.585.649.947	216.780.842.561			
Giá trị còn lại:									
Số đầu năm	449.041.431.210	156.355.648	8.109.648.418	28.333.117.075	250.790.858.876	161.651.451.193			
Số cuối năm	435.646.685.762	979.196.238	14.970.253.101	27.304.887.813	233.652.458.885	158.739.889.725			

Tại 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã sử dụng một số nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với đất làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại như trình bày tại Thuyết minh số 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND				
	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	45.687.172.520	5.488.320.009	25.376.994.450	76.552.486.979
- Mua trong năm	-	-	5.087.695.090	5.087.695.090
Số cuối năm	45.687.172.520	5.488.320.009	30.464.689.540	81.640.182.069
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	-	10.302.518.900	10.302.518.900
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	2.648.171.975	15.080.712.708	17.728.884.683
- Hao mòn trong năm	-	164.282.580	3.751.737.349	3.916.019.929
Số cuối năm	-	2.812.454.555	18.832.450.057	21.644.904.612
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	45.687.172.520	2.840.148.034	10.296.281.742	58.823.602.296
Số cuối năm	45.687.172.520	2.675.865.454	11.632.239.483	59.995.277.457

Tại 31 tháng 12 năm 2024, một phần quyền sử dụng đất của Công ty đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại như trình bày tại Thuyết minh số 19.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua đất tại Chi nhánh Hưng Yên và công trình văn phòng tại Cần Thơ	5.737.727.272	5.737.727.272
Công trình, dự án khác	8.215.894.826	8.127.310.000
TỔNG CỘNG	13.953.622.098	13.865.037.272

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	24.242.853.749	25.326.599.782
Chi phí cải tạo, lắp đặt	8.936.156.531	11.041.273.896
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.269.082.679	9.103.575.296
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.424.144.446	1.425.184.856
TỔNG CỘNG	42.872.237.405	46.896.633.830

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán	165.350.321.018	165.350.321.018	121.219.138.780	121.219.138.780
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	15.406.568.233	15.406.568.233	22.903.046.009	22.903.046.009
TỔNG CỘNG	180.756.889.251	180.756.889.251	144.122.184.789	144.122.184.789

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	345.148.727	85.335.916.722	(85.546.582.952)	134.482.497
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.201.267.053	64.927.767.758	(77.010.712.022)	19.118.322.789
Thuế thu nhập cá nhân	3.962.520.816	28.117.419.392	(29.037.432.906)	3.042.507.302
Thuế khác	2.159.360	14.031.256.676	(14.032.264.036)	1.152.000
TỔNG CỘNG	35.511.095.956	192.412.360.548	(205.626.991.916)	22.296.464.588

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu phải trả cho khách hàng	18.855.179.409	29.016.073.727
Thù lao phải trả cộng tác viên	13.279.262.914	19.997.031.875
Chi phí phải trả khác	14.337.382.338	11.325.187.436
TỔNG CỘNG	46.471.824.661	60.338.293.038

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện từ chương trình khách hàng truyền thống	43.996.481.650	58.835.626.000
TỔNG CỘNG	43.996.481.650	58.835.626.000

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	85.181.173.678	84.756.943.478
Các khoản phải trả khác	5.635.427.056	6.239.275.095
TỔNG CỘNG	90.816.600.734	90.996.218.573

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B 09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND				
Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
Vay ngân hàng	167.967.756.063	167.967.756.063	557.190.150.399	(535.249.315.861)
TỔNG CỘNG	167.967.756.063	167.967.756.063	557.190.150.399	(535.249.315.861)

Chi tiết khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam	99.908.590.601	Thời hạn vay 3 tháng và khoản vay cuối cùng đáo hạn ngày 30 tháng 3 năm 2025. Lãi vay trả hằng tháng.	3,5%	Các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như trình bày tại Thuyết minh số 5.
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	90.000.000.000	Thời hạn vay 3 tháng và khoản vay cuối cùng đáo hạn ngày 30 tháng 3 năm 2025. Lãi vay trả hằng tháng.	2,8% - 3,5%	Các quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 10 và 11.
TỔNG CỘNG	189.908.590.601			

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND	
Năm nay	
Số đầu năm	7.235.435.016
Cộng: Trích lập trong năm (Thuyết minh số 21)	35.051.589.710
Trừ: Sử dụng trong năm	(35.837.837.892)
Số cuối năm	6.449.186.834

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND					
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển
Năm trước					
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	474.794.697.022
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty	-	-	-	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2022 của các công ty con	-	-	-	-	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	66.392.327.548
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2022 của các công ty con	-	-	-	-	-
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	-
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	-
- Giám khác	-	-	-	-	-
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	541.187.024.570

	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát
Số đầu năm	1.379.940.204.719	105.456.092.914	242.481.762.771	(3.593.000)	9.652.783.012	(3.593.000)	474.794.697.022	1.379.940.204.719
- Lợi nhuận thuần trong năm	285.268.918.604	22.020.620.815	263.248.297.789	-	-	-	-	285.268.918.604
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty	(41.450.540.000)	-	(41.450.540.000)	-	-	-	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2022 của các công ty con	(4.165.401.600)	-	-	-	-	-	-	(4.165.401.600)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty và các công ty con	-	-	66.392.327.548	-	-	-	66.392.327.548	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2022 của các công ty con	(1.200.000.000)	(501.435.114)	-	-	-	-	-	(1.200.000.000)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	(94.045.758.000)	(11.144.678.000)	-	-	-	-	-	(94.045.758.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 của Công ty và các công ty con	(35.743.602.102)	(1.934.813.311)	-	-	-	-	-	(35.743.602.102)
- Giám khác	(33.835.121)	-	(33.835.121)	-	-	-	-	(33.835.121)
Số cuối năm	1.488.569.986.500	109.730.385.704	280.444.924.214	(3.593.000)	9.652.783.012	(3.593.000)	541.187.024.570	1.488.569.986.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
Năm nay								
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	541.187.024.570	280.444.924.214	109.730.385.704	1.488.569.986.500
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	239.017.360.612	18.340.649.566	257.358.010.178
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2023 của Công ty (*)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	-	(82.901.080.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 của các công ty con (*)	-	-	-	-	-	-	(1.379.232.100)	(1.379.232.100)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023 (*)	-	-	-	-	56.906.681.877	(56.906.681.877)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2023 của các công ty con (*)	-	-	-	-	-	(640.351.146)	(459.648.854)	(1.100.000.000)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 (***)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(11.144.678.000)	(94.045.758.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024 của Công ty và các công ty con (**)	-	-	-	-	-	(32.186.294.486)	(1.765.295.224)	(33.951.589.710)
- Giám khác	-	-	-	-	-	(201.559.541)	-	(201.559.541)
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	598.093.706.447	263.725.237.776	113.322.181.092	1.532.348.777.327

- (*) Công ty và các công ty con đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty và các công ty con.
- (**) Công ty và các công ty con cũng đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con phê duyệt.
- (***) Công ty và các công ty con cũng đã công bố tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty và của các công ty con.

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%
Super Delta Pte. Ltd.	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%
Access S.A., SICAV-SIF- ASIA TOP PICKS	2.074.000	20.740.000.000	5,00%	2.074.000	20.740.000.000	5,00%
Các cổ đông khác	7.961.354	79.613.540.000	19,20%	7.961.354	79.613.540.000	19,20%
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%
TỔNG CỘNG	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức đã công bố	165.802.160.000	124.351.620.000

21.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2022: 1.000 VND/cổ phiếu	-	41.450.540.000
Cổ tức bằng tiền lần 1 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 cho năm 2024: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức đã trả trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng cổ phiếu cho các năm trước	94.094.980	-
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2022: 1.000 VND/cổ phiếu	-	41.414.790.000
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	82.820.202.700	-
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	82.774.473.500	-

21.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TRA.

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
1. Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ (USD)	3.980	97.902.800	9.868	234.822.049
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	9.500.253.738	9.500.253.738	9.500.253.738	9.500.253.738

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.352.291.427.964	2.302.413.360.021
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.822.114.675.777	1.811.080.310.645
Doanh thu bán hàng hóa	528.610.596.015	490.714.289.376
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.566.156.172	618.760.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.070.288.116)	(3.177.901.012)
Hàng bán bị trả lại	(5.070.288.116)	(3.177.901.012)
Doanh thu thuần	2.347.221.139.848	2.299.235.459.009
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng cho các bên khác	2.260.664.318.832	2.211.769.957.638
Doanh thu thuần bán hàng cho các bên liên quan	86.556.821.016	87.465.501.371

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	20.988.791.289	29.734.151.651
Cổ tức, lợi nhuận được chia	750.000.000	200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	883.462.475	673.809.565
Doanh thu hoạt động tài chính khác	350.925.902	336.594.212
TỔNG CỘNG	22.973.179.666	30.944.555.428

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	743.648.851.991	717.776.092.129
Giá vốn của hàng hóa đã bán	366.288.975.603	334.873.670.756
Giá vốn dịch vụ cung cấp	462.962.227	309.600.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	364.264.332	1.341.932.377
TỔNG CỘNG	1.110.765.054.153	1.054.301.295.262

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	184.436.401.986	185.148.290.812
Chi phí quảng cáo	184.850.525.444	168.272.582.788
Chiết khấu bán hàng	65.082.228.294	78.932.496.529
Chi phí cộng tác viên	65.838.813.512	79.872.355.411
Chi phí khấu hao và hao mòn	10.128.004.922	10.092.326.343
Chi phí bán hàng khác	114.680.170.258	92.055.585.347
	625.016.144.416	614.373.637.230
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	158.328.101.376	156.256.068.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.486.475.638	61.232.219.953
Chi phí khấu hao và hao mòn	22.612.766.392	27.326.491.775
Dự phòng phải thu khó đòi	1.330.493.332	1.028.302.498
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	58.226.831.853	51.344.588.669
	304.984.668.591	297.187.671.306
TỔNG CỘNG	930.000.813.007	911.561.308.536

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	583.902.393.426	518.711.060.796
Chi phí nhân công	419.680.369.818	412.710.063.914
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn)	91.408.482.495	94.498.870.704
Chi phí dịch vụ mua ngoài	363.648.406.770	350.994.361.544
Chi phí khác	238.741.330.041	242.609.544.298
TỔNG CỘNG	1.697.380.982.550	1.619.523.901.256

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh từ Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029) theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.333.131.443	77.206.921.017
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	2.354.883.442	(2.999.233.240)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	594.636.315	1.191.012.374
TỔNG CỘNG	67.282.651.200	75.398.700.151

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	324.640.661.378	360.667.618.755
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	64.970.257.857	72.143.525.736
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm):		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.816.092.941	2.048.598.963
Thù lao của HĐQT không tham gia điều hành	357.600.000	372.600.000
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	594.636.315	1.191.012.374
Thu nhập không chịu thuế	(150.000.000)	(40.000.000)
Thuế TNDN miễn, giảm	(305.935.913)	(317.036.922)
Chi phí thuế TNDN	67.282.651.200	75.398.700.151

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chương trình tích điểm đổi với khách hàng truyền thống	4.668.206.454	7.640.707.324	(2.972.500.870)	2.345.485.039
Các khoản chiết khấu	3.739.266.645	5.750.031.304	(2.010.764.659)	152.059.354
Thù lao cộng tác viên và chi phí hỗ trợ trình được viên chưa chi trả	2.655.852.585	3.999.406.375	(1.343.553.790)	43.043.793
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	18.225.884	(18.225.884)	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	10.728.018.364	6.737.856.603	3.990.161.761	458.645.054
	21.791.344.048	24.146.227.490		
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(2.354.883.442)	2.999.233.240

Đơn vị tính: VND

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể và/hoặc có giao dịch trọng yếu với Công ty và các công ty con trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn
2	Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn
3	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Ông Cha Junwoo và Ông Lee Tae Yon)
5	Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Bà Đào Thúy Hà)

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty được trình bày tại phần Thông tin chung

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	45.498.031.794	29.810.329.863
		Chi phí hỗ trợ hàng mua	15.811.207.263	7.938.045.650
		Ứng trước chi phí chuyển giao công nghệ	7.937.280.000	-
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa và thành phẩm	86.556.821.016	87.465.501.371
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	59.141.577.840	44.359.536.000
		Cổ tức đã trả	59.141.577.840	29.573.024.000
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	41.442.407.615	31.084.155.000
		Cổ tức đã trả	41.442.407.615	20.722.770.000
Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	25.067.261.315	18.801.867.000
		Cổ tức đã trả	25.067.261.315	12.534.578.000

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa	8.356.815.561	4.894.615.587
TỔNG CỘNG			8.356.815.561	4.894.615.587
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí chuyển giao công nghệ	7.937.280.000	-
TỔNG CỘNG			7.937.280.000	-
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Phải thu về các khoản hỗ trợ bán hàng	2.430.000.000	2.160.000.000
TỔNG CỘNG			2.430.000.000	2.160.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	15.406.568.233	22.903.046.009
TỔNG CỘNG			15.406.568.233	22.903.046.009

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	542.400.000	542.400.000
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên HĐQT	412.800.000	309.600.000
Ông Lee Tae Yon	Thành viên HĐQT (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)	103.200.000	487.800.000
Ông Cha Junwoo	Thành viên HĐQT (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2024)	309.600.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Đến ngày 14 tháng 4 năm 2023)	-	103.200.000
Ông Trần Túc Mã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.651.878.625	5.015.490.805
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HĐQT		
kiêm Phó Tổng Giám đốc		3.910.125.184	3.780.696.516
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.739.804.738	3.064.205.667
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	1.874.684.427	1.983.081.147
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	2.035.988.276	2.115.928.477
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 1 tháng 11 năm 2024)	1.892.010.717	1.877.529.408
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát	168.000.000	168.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	144.000.000	144.000.000
Bà Nguyễn Thị Giang	Thành viên Ban Kiểm soát (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2024)	108.000.000	-
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban Kiểm soát (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)	-	82.000.000
TỔNG CỘNG		18.892.491.967	19.673.932.020

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	239.017.360.612	263.248.297.789
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(32.186.294.486)	(34.449.139.937)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (*)	206.831.066.126	228.799.157.852
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	4.990	5.520
- Lãi suy giảm	4.990	5.520

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty và các công ty con phê duyệt.

30. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	5.375.615.952	5.216.933.166
Từ 1 đến 5 năm	15.251.454.352	14.630.250.455
Trên 5 năm	27.670.856.821	26.895.363.366
TỔNG CỘNG	48.297.927.125	46.742.546.987

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.



Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy



Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên





Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84 24) 3734 1797

🖨 | (+84 24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn